

LỄ CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI



Đồng chí Vũ Hồng Văn - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Đồng Nai tặng hoa cảm ơn Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trao Huân chương Lao động hạng Nhất cho ban lãnh đạo thành phố Đồng Nai



Hình tượng Bác Hồ trong đêm pháo hoa tại thành phố Đồng Nai



Đồng Nai lịch sử hào hùng



Pháo hoa rực trời thành phố Đồng Nai

Chùm ảnh: Nguyễn An

VĂN NGHỆ ĐỒNG NAI

SỐ 99 BỎ MỜI

TẠP CHÍ **Văn nghệ**
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH ĐỒNG NAI
ĐỒNG NAI



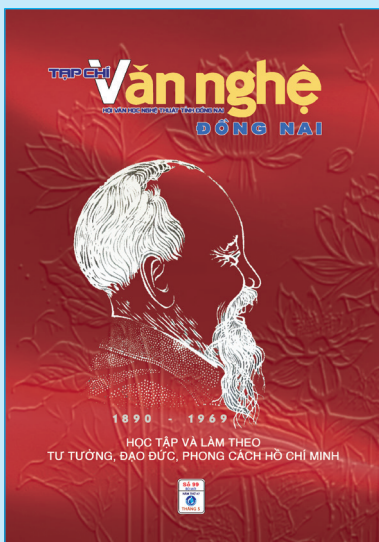
1890 - 1969

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

SỐ 99
BỎ MỜI
NĂM THỨ 47
THÁNG 5

Văn nghệ

ĐỒNG NAI



TỔNG BIÊN TẬP: HOÀNG NGỌC ĐIỆP
THƯ KÝ TÒA SOẠN: Ngô Thị Mỹ Hường

BAN BIÊN TẬP:

NSND. ĐD Giang Mạnh Hà, Nguyễn Thị Nguyệt, Dương Đức Khánh, Nguyễn Minh Đức, Trần Thị Lệ Hằng, Phạm Công Hoàng.

TRANH BÌA 1: Bác của chúng ta

Tranh của **Phạm Công Hoàng**

TRÌNH BÀY: Hồ Thanh

TRÌNH BÀY BÌA: Phạm Công Hoàng

Giấy phép xuất bản số: 839/GP-BTTTT.
Do Bộ Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 31/12/2021

Tòa soạn: Số 30 đường Nguyễn Ái Quốc,
phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251.3822992

Email: tcvannghedongnai@gmail.com

Website: <https://vhvnt.dongnai.gov.vn>

In tại Cty in Thiên Ngôn.



QUÉT MÃ ĐỂ ĐỌC TẠP CHÍ

● **TIN TỨC - SỰ KIỆN** **02-04**

- *Niềm tự hào phải được chuyển hóa thành trách nhiệm* - Thanh Hải

- *Đồng Nai thành phố tôi yêu* - Ca khúc Bùi Xuân Hùng

● **SÁNG TÁC - TRAO ĐỔI - GIỚI THIỆU** **05-55**

Văn xuôi: Nguyệt Minh, Hải Đường, Duy Hiến, Lê Thanh Kỳ, Nguyễn Trí, Lê Ngọc Sơn, Cao Xuân Sơn, Khôi Vũ, Nguyễn Thắm, Phan Đình Dũng, Phạm Ngọc Hiền, Mai Hoàng, Tư Chí.

Thơ: Nguyễn Thị Phấn, Nguyễn Ngọc Phú, Nguyễn Đại Duẩn, Minh Hạ, Huy Trụ, Trần Thị Bảo Thư, Dương Đức Khánh, Lê Thanh Xuân, Đinh Thị Hoàng Loan, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Khôi, Lê Cẩm Linh, Nguyễn Lê Ái Ngọc.

Ca khúc: Tống Duy Hòa, Đức Hòa.

Mỹ thuật, Nhiếp ảnh: Lê Trí Dũng, Ngô Xuân Khôi, Kim Duẩn, Nguyễn An, Cẩm Tú, Hạ Nguyễn.

● **VĂN HÓA DÂN GIAN** **56-57**

- *Trang sức truyền thống của người Mạ ở Đồng Nai* - Trương Thị Nguyên Hiền

● **VĂN NGHỆ TRẺ** **58-59**

- *Cỏ vẫn xanh rờn* - Hoàng Hạnh

- *Em viết tên anh lên gió* - Thơ Mộc Nhiên

● **TRANG CƠ SỞ** **60-61**

- *Lễ hội "Quả Điều Vàng"* - Hoàng Long

● **CHUYỆN ĐỜI - CHUYỆN NGHỆ** **62-63**

- *Người thầy đầu tiên* - Linh Tâm

● **TIN VĂN NGHỆ** **64**

NIỀM TỰ HÀO phải được chuyển hóa thành trách nhiệm

THANH HẢI

Sự kiện Quốc hội quyết định thành lập thành phố Đồng Nai vào ngày 30/4/2026 vừa qua là một dấu mốc lịch sử quan trọng đối với chính quyền và nhân dân tỉnh Đồng Nai. Ngày 18/5/2026, thành phố Đồng Nai đã long trọng tổ chức Lễ công bố quyết định thành lập. Việc Đồng Nai trở thành Thành phố không đơn thuần là bước chuyển đột phá về mặt hành chính, mà là sự kết tinh tinh thần đoàn kết, bản lĩnh, trí tuệ để địa phương tự đặt mình vào những chuẩn mực phát triển cao hơn. Để chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc, nâng tầm vị thế Đồng Nai có sức lan tỏa lớn đối với toàn vùng, đòi hỏi phải chuyển hóa niềm tự hào hôm nay thành trách nhiệm hành động biến khát vọng thành hiện thực.

Đích đến hình mẫu thành phố văn minh, hiện đại, hạnh phúc

Phát biểu chỉ đạo tại Lễ công bố Nghị quyết của Quốc hội về thành lập thành phố Đồng Nai, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đề nghị mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, mỗi người dân, mỗi doanh nghiệp thành phố hãy chung sức đồng lòng, biến niềm tự hào thành quyết tâm hành động, biến khát vọng phát triển thành những công trình, sản phẩm, việc làm cụ thể, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó chính là “mệnh lệnh chính trị” của người đứng đầu

Đảng, Nhà nước ta, đồng thời xuất phát từ yêu cầu bức thiết thực tiễn đổi mới sôi động ở vùng đất Đồng Nai hiện nay.

Sau sáp nhập địa giới hành chính, Đồng Nai đang hội tụ nhiều lợi thế chiến lược hiếm có. Toàn thành phố có diện tích tự nhiên gần 13 ngàn km², dân số khoảng 5 triệu người, quy mô kinh tế khoảng 700 ngàn tỷ đồng, tạo ra dư địa không gian phát triển rộng lớn, diện mạo mới, xung lực mới. Đặc biệt, thành phố sở hữu nguồn tài nguyên quý giá là đội ngũ cán bộ có sức trẻ, đủ bản lĩnh, trí tuệ, năng lực để quản trị vận hành đô thị mới năng động, sáng tạo, đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển chung của đất nước. Đồng Nai còn có thế mạnh vượt trội về kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và rất giàu tài nguyên thiên nhiên, lịch sử, văn hóa đặc sắc. Những tiềm năng này thiết lập vai trò một thành phố cửa ngõ tăng trưởng đa chức năng, đô thị động lực, trung tâm công nghiệp, hàng không và đổi mới sáng tạo của quốc gia.

Với bước ngoặt lịch sử quê hương trở thành thành phố, cơ hội phía trước của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp Đồng Nai rất rộng mở. Nhưng để khơi thông hiệu quả mọi nguồn lực xây dựng thành phố Đồng Nai trở thành hình mẫu phát triển năng động, hiện đại, văn minh, hạnh phúc; trở thành cực tăng trưởng quan trọng của quốc gia, trung tâm kết nối kinh tế năng động, cửa ngõ



Thành phố Đồng Nai - những công trình - Ảnh: Nguyễn An

hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới như thông điệp người đứng đầu Đảng bộ thành phố đã nhấn mạnh, cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân ở vùng đất đa dân tộc, đa tôn giáo cần tiếp tục tăng cường đoàn kết, thống nhất “trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”, nỗ lực lớn hơn và hành động quyết liệt hơn. Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố tập trung lãnh đạo, dẫn dắt tạo đà bứt phá cho thành phố phát triển cao hơn, văn minh hơn, sáng, xanh, sạch đẹp, phấn đấu đưa Đồng Nai xuất hiện trong các bảng xếp hạng thành phố đáng sống và đáng khởi nghiệp của châu Á và thế giới. “Đảng bộ thành phố quyết tâm biến khát vọng thành hành động, biến tiềm năng thành động lực, biến lợi thế thành sức mạnh để phát triển. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, quyết tâm cùng cả nước hiện thực hóa khát vọng xây dựng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng”, đồng

chí Vũ Hồng Văn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố, khẳng định quyết tâm chính trị mạnh mẽ tại buổi lễ.

Biến khát vọng thành trách nhiệm, việc làm thiết thực

Tâm thế người Đồng Nai bước vào giai đoạn phát triển mới không chỉ với niềm tự hào, mà còn nghiêm túc gánh vác trọng trách lớn lao của địa phương cực tăng trưởng chủ lực quốc gia ở thời kỳ đổi mới, hội nhập đỉnh cao. Vị thế mới của Đồng Nai ngày nay đòi hỏi bước chuyển đột phá về tầm nhìn chiến lược để vươn lên xứng tầm, thay đổi căn bản tư duy quản trị phát triển thành phố trẻ. Như thông điệp chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Đồng Nai vừa qua, đứng trước vận hội lớn, Đồng Nai càng phải thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, có giải pháp căn cơ để thúc đẩy phát triển. Trước hết, phát huy mạnh mẽ ý chí tự lực

tự cường thực thi cụ thể hóa nhanh chóng, đồng bộ, sâu rộng Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đồng Nai lần thứ I gắn liền với các Nghị quyết chiến lược của Trung ương để kiến tạo nên những thành quả phát triển bền vững, phục vụ mục tiêu cao nhất là vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Cần hình thành động lực tăng trưởng mới, thay đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, bắt đầu từ công tác quy hoạch phát triển thành phố với tầm nhìn dài hạn, khả thi, đủ sức tổ chức lại không gian theo hướng đa trung tâm. Lấy sân bay quốc tế Long Thành làm hạt nhân tái cấu trúc, hình thành hệ sinh thái đô thị sân bay, dịch vụ hàng không, thương mại, tài chính và các dịch vụ chất lượng cao. Sông Đồng Nai cần được trả lại đúng vai trò là trục sinh thái, văn hóa, cảnh quan và phát triển đô thị.

Quan điểm xuyên suốt của Đảng bộ thành phố lấy con người là trung tâm, là chủ thể, là nguồn lực và là mục tiêu quan trọng nhất của sự phát triển, để mọi người dân đều được thụ hưởng thành quả đổi mới. Lấy giá trị văn hóa là một trụ cột trong phát triển bền vững; nâng cao sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Chú trọng giáo dục - đào tạo, y tế và an sinh xã hội. Điều này có nghĩa là phát triển không chỉ nhìn vào tốc độ tăng trưởng kinh tế, mà hiệu quả quản trị địa phương phải được đo bằng chuyển động cụ thể về chất lượng sống của từng người dân, gắn với bảo đảm công bằng xã hội, kéo giảm khoảng cách chênh lệch vùng miền trên địa bàn. Việc thành phố đẩy mạnh hoàn thiện chỉnh trang đô thị hiện nay cũng nhằm tạo bộ phóng định vị không gian sống xanh, văn minh, hiện đại, giàu bản sắc mà ở đó người dân có cơ hội chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp, tạo dựng phương án sinh kế bền vững, tăng thu nhập.

Trong sáu định hướng lớn đề nghị Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang, cộng

đồng doanh nghiệp và nhân dân thành phố Đồng Nai cùng chung sức thực hiện thật tốt, người đứng đầu Đảng, Nhà nước ta lưu ý: Nuôi dưỡng bản sắc và phẩm chất con người Đồng Nai trong thời kỳ mới. Một quốc gia, dân tộc muốn trường tồn cần phải có gốc rễ văn hóa bền chặt. Một thành phố muốn đi xa phải có nền tảng văn hóa bền vững. Đồng Nai cần giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, đa sắc tộc, đa tôn giáo, biến truyền thống tiên phong yêu nước, cần cù, nghĩa tình, sáng tạo thành nguồn lực tinh thần cho phát triển. Con người Đồng Nai trong giai đoạn mới phải có kỷ luật, có tri thức, có trách nhiệm, có khát vọng vươn lên và có ý thức giữ gìn hình ảnh của thành phố văn minh, nhân văn và hòa nhập.

Ở vùng đất luôn tiên phong đi đầu công cuộc đổi mới đất nước, mỗi tổ chức, cá nhân đều là một mắt xích đóng vai trò quyết định trong tiến trình cải cách, cũng như làm chủ tương lai của chính mình. Để hoàn thành sứ mệnh của thành phố, Đảng bộ hết sức chú trọng củng cố, nâng tầm đội ngũ cán bộ cả về năng lực chuyên môn lẫn đạo đức công vụ, làm việc giữ vững kỷ luật, kỷ cương, nhiệt tình hành động gần dân, vì dân, thực sự có trách nhiệm với dân. Sẵn sàng bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung và kiên quyết thay thế cán bộ yếu kém, né tránh trách nhiệm. Niềm tin mới, khí thế mới đang lan tỏa rộng rãi trong các cộng đồng dân cư. Người Đồng Nai không ngừng nêu cao ý thức trách nhiệm, tích cực gắn bó, đồng hành đóng góp công sức, trí tuệ, tài sản kiến thiết quê hương, biến từng con đường, dãy phố, ngõ xóm, khu dân cư, nhà máy, cánh rừng, dòng sông, trở thành biểu tượng của thịnh vượng và hạnh phúc, tạo nền tảng để thành phố đi nhanh hơn, đúng hơn và xa hơn trên chặng đường phía trước.

T.H

Đồng Nai - thành phố tôi yêu

Tươi trẻ Nhạc & Lời: BÙI XUÂN HÙNG

Có một Thành phố trẻ của miền Đông gian lao. Có một Thành phố trẻ niềm tự hào quê tôi xin được gọi tên em Đồng Nai Thành phố mới.

Thành phố bao ân tình ôi Thành phố quê tôi Thành phố bao hy vọng ôi Thành phố thân thương. Đồng Nai Thành phố tôi yêu có những niềm tin, những con đường đời mới. Có những bàn tay những con người lao động. Chung sức một lòng để dựng xây quê hương niềm tin sắt son trên con đường đời mới ấm áp nghĩa tình Thành phố tôi yêu. Đồng Nai hôm nay trời tháng năm đẹp quá trên những con đường rợp bóng mát cờ hoa. Cùng nắm tay nhau trên từng con phố nhỏ vững bước hiên ngang trên con đường thẳng lợi Đồng Nai quê tôi nay là Thành phố mới Thành phố quê mình Đồng Nai yêu ơi. ...ơi. Đồng Nai quê tôi nay là Thành phố mới Thành phố quê mình Đồng Nai yêu ơi./.

Thành phố Đồng Nai cất cánh - những giai điệu mới

■ NGUYỆT MINH thực hiện

Ngày 18/5/2026 vừa qua, tại quảng trường Long Hưng rực rỡ cờ hoa, nhiều người đã chứng kiến một trong những cột mốc vĩ đại nhất trong lịch sử phát triển của miền Đông Nam Bộ: Đồng Nai chính thức vươn mình trở thành Thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong bước chuyển mình mang tầm vóc thời đại ấy, không chỉ có những con số tăng trưởng kinh tế, những đại công trình đô thị hay bản quy hoạch hạ tầng chiến lược, mà còn có một dòng chảy khác âm thầm nhưng mãnh liệt: dòng chảy của văn hóa, tư duy và tâm thế sáng tạo. Trước vận hội mới, niềm vui của 4,5 triệu người dân được nhân lên, và những người nhạy cảm với thời cuộc nhất, các văn nghệ sĩ Đồng Nai đã không đứng ngoài cuộc. Họ đón nhận lịch sử bằng cả bốn phận, trách nhiệm và những tác phẩm đong đầy khát vọng.

Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai đã có bài phỏng vấn những nghệ sĩ của thành phố quê nhà, trước sự kiện công bố thành phố Đồng Nai. Từ lăng kính bắt trọn khoảnh khắc của nhiếp ảnh gia, góc nhìn thực tế đầy nhân văn của nhà văn - luật sư, cho đến những nốt nhạc mang cả âm hưởng công nghiệp lẫn chất dân gian xứ sở của người nhạc sĩ gạo cội... Tất cả sẽ cùng phác thảo nên một bức tranh tinh thần sống động của một Đồng Nai đang tự tin cất cánh.

Nhạc sĩ Cao Hồng Sơn - Đánh thức sứ mệnh của dòng sông độ lượng

Sau một thời gian dài ấp ủ, tôi cũng đã kịp hoàn thành một sáng tác mới dành riêng cho thành phố Đồng Nai thân yêu. Ca khúc này hiện vẫn chưa chính thức phát hành, nhưng những ngày qua, khi chứng kiến bầu không khí hồ hởi của các bạn trẻ, của bạn bè và các học trò thân yêu với những tác phẩm chào mừng quê hương, tôi cảm thấy vô cùng hạnh phúc.

Tôi dừng lại, lặng yên quan sát và tự hào nhận ra rằng: trong dòng chảy hợp nhất vĩ đại này, mỗi người nghệ sĩ đều đã sẵn sàng một tâm thế sáng tạo không ngừng nghỉ vì mảnh đất mình đang sống. Niềm vui, niềm hạnh phúc của 4,5 triệu người dân Đồng Nai lúc này như được nhân lên gấp bội. Một công dân bình thường còn thấy reo vui, hướng hồ là những văn nghệ sĩ như chúng tôi - những người luôn tự ý thức được một chút trách nhiệm, một chút bốn phận, và nói một cách tự tin là có chút điều kiện dùng nghệ thuật để bày tỏ niềm vui đó.

Đưa con tinh thần mới ấy tôi đặt tên là “Đồng Nai hát lên khát vọng”. Tôi đã gửi gắm vào đó giai điệu của sự tươi mới, hơi thở của công nghiệp, đô thị hiện đại, nhưng vẫn không quên đan cài những chất liệu dân gian đậm đà. Tất cả hòa quyện như một cách để tôi tô đậm thêm sắc màu



Nhạc sĩ Cao Hồng Sơn

độc đáo của mảnh đất và con người miền Đông Nam Bộ.

Đồng Nai trong tôi sở hữu một dòng sông hiền hòa, độ lượng và tuyệt vời đến thế. Tôi luôn tự nhủ rằng: Hãy cùng nhau đánh thức dòng sông ấy, đừng để vẻ đẹp ấy ngủ quên thêm nữa!

Nếu quê hương Ninh Giang - Hải Dương tự hào có Văn miếu Mao Điền, Thăng Long - Hà Nội có Quốc Tử Giám, thì mảnh đất Đồng Nai chúng ta kiêu hãnh sở hữu Văn miếu Trấn Biên, là nơi kết tinh của nguyên khí và đạo học phương Nam. Mỗi ngày, trên chiếc xe đạp thể dục quen thuộc, tôi lại có dịp thông dong ngắm nhìn sự chuyển mình của phố thị. Nằm kề bên một trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa lớn như TP.HCM, Đồng Nai tự thân đã mang một nội lực vĩ đại.

Tôi từng thả hồn mình vào những nốt nhạc của ca từ “Giao lộ xòe nắng như bông hoa”, từng đắm mình trong đại ngàn

Nam Cát Tiên, hay lặng người trước những trang sử hào hùng từ chiến công Lộc Ninh - Bình Phước, rừng La Ngà, cho đến sân bay Biên Hòa lừng lẫy... Tất cả những giá trị lịch sử và thiên nhiên vô giá ấy, chính là bộ phóng, là đôi cánh vững chãi để Đồng Nai cất cánh bay cao.

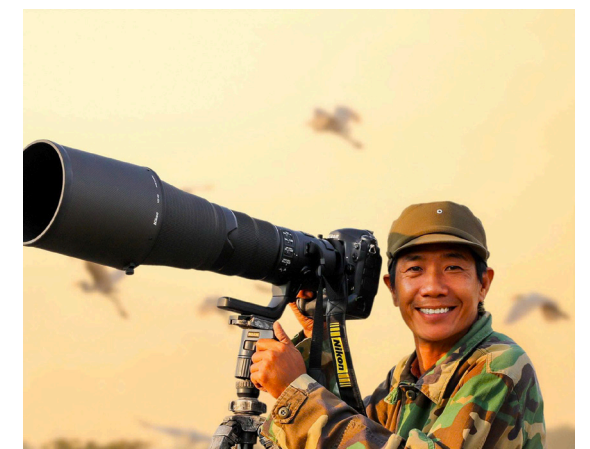
Nhiếp ảnh gia Nguyễn An - Cầm một tâm thế và cảm hứng mới

Tôi là Nguyễn Thành An, một người bấm máy, một người suốt đời đi tìm kiếm và lưu giữ những khoảnh khắc. Tôi nhớ mãi sự kiện quan trọng vào tối ngày 18/5/2026 tại quảng trường Long Hưng, khi Đồng Nai được công nhận là thành phố trực thuộc Trung ương.

Lúc đó, tôi mang trong mình một niềm vinh dự và xúc động không lời nào tả xiết.

Trong rực rỡ ánh đèn và rộn ràng tiếng pháo hoa reo mừng, khi ống kính của tôi bắt trọn khoảnh khắc thiêng liêng: quyết định công bố Đồng Nai chính thức trở thành thành phố trực thuộc Trung ương được xướng lên. Ngay lúc đó, tim tôi như lỡ một nhịp. Qua lăng kính nhỏ, tôi như thấy cả một cuốn phim lịch sử của quê hương đang cuộn chảy.

Đối với một nhiếp ảnh gia, không có hạnh phúc nào lớn hơn việc được dùng ánh sáng và khoảnh khắc để ghi lại lịch sử.



NSNA Nguyễn An

Sau nhiều năm cầm máy, chân tôi đã đi qua khắp các ngã đường miền Đông Nam Bộ. Tôi đã chụp những buổi bình minh bằng lăng trên hồ Trị An, những giọt mồ hôi lấp lánh của người công nhân trong các khu công nghiệp Nhơn Trạch, Biên Hòa, và cả sự hoành tráng, vươn mình mạnh mẽ của siêu sân bay Long Thành. Đồng Nai trong ống kính của tôi từng là một vùng đất trù phú, kiên cường và đầy nội lực.

Nhưng kể từ ngày hôm nay, dưới góc nhìn của một người nghệ sĩ, tôi hiểu rằng mình sẽ phải làm việc bằng một tâm thế mới, một nguồn cảm hứng mới. Đồng Nai lên thành phố trực thuộc Trung ương không chỉ là một danh xưng, đó là một bước chuyển mình vĩ đại, một bức tranh đô thị văn minh, hiện đại nhưng vẫn vẹn nguyên dòng chảy văn hóa hơn 300 năm hình thành và phát triển.

Tôi tự hứa với bản thân, ống kính của Nguyễn Thành An từ nay về sau sẽ không bao giờ ngừng nghỉ. Tôi sẽ tiếp tục đi, tiếp tục bắt trọn từng góc phố đổi thay, từng công trình mọc lên, và cả những nụ cười hạnh phúc của người dân trong kỷ nguyên mới.

Xin cảm ơn mảnh đất này đã nuôi dưỡng tâm hồn tôi. Chúc cho thành phố Đồng Nai của chúng ta bước vào một chặng đường mới với tầm vóc mới, vươn cao, vươn xa và rực rỡ hơn bao giờ hết.

Nghệ sĩ múa Việt Bắc - Khi di sản trăm năm chuyển mình cùng đô thị hiện đại

Cũng như bao người dân đang sinh sống tại Đồng Nai, tôi ngập tràn niềm vui sướng và tự hào khi chứng kiến quê hương chính thức vươn mình thành thành phố trực thuộc Trung ương. Bước sang một trang sử mới, tôi đặt rất nhiều kỳ vọng vào sự phát triển toàn diện của thành phố. Bên cạnh những quyết sách của chính quyền, tôi mong mỗi người dân sẽ đồng lòng phấn đấu vì mục



Nghệ sĩ múa Việt Bắc

tiêu chung: nâng cao chất lượng an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, và đặc biệt là tạo điều kiện cho nền văn hóa nghệ thuật của đất nước phát triển mạnh mẽ hơn - nơi văn nghệ sĩ Đồng Nai chúng tôi được cống hiến hết mình.

Là một biên đạo múa, dòng chảy văn hóa và con người Đồng Nai từ lâu đã là nguồn mạch lớn trong các sáng tác của tôi. Tôi từng dốc hết tâm huyết vào tác phẩm “Người giữ lửa” để tôn vinh làng nghề gốm Biên Hòa - một di sản văn hóa lâu đời với nét đặc trưng của dòng gốm Biên Hòa nổi tiếng cả thế giới với màu men xanh đồng (Vert de Bien Hoa) xứ Đồng Nai. Tôi cũng từng đi tìm tiếng lòng của đại ngàn qua tác phẩm “Vọng non ngàn”, khai thác giai điệu nhạc cụ truyền thống là cây đàn Goong Cla, đàn Goong Cla được ví như hồn của người Chơ Ro, thiêng liêng vì không thể thiếu trong các lễ hội cúng thần Lúa, thần Rừng. Hay với “Cánh chim đại ngàn”, đó là ngôn ngữ nghệ thuật múa tôi dành tặng vị già làng Năm Nổi ở xã Lý Lịch, huyện Vĩnh Cửu - người chiến sĩ cách mạng kiên trung trong kháng chiến, người đi đầu trong công cuộc bảo tồn văn hóa Chơ Ro hôm nay. Những tác phẩm ấy chính là viên gạch nhỏ để bản thân tôi chào đón ngày hội lớn của thành phố.

Đặc biệt, trong đêm hội vừa qua, tôi hoàn toàn bị chinh phục bởi chương trình sử thi nghệ thuật “Đồng Nai - Hào khí phương Nam - Vươn mình cùng đất nước”. Dưới góc nhìn chuyên môn, tôi vô cùng khâm phục bàn tay tài hoa của tổng đạo diễn và các biên đạo. Họ đã biến trang sử 328 năm hình thành, mở cõi của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai trở thành một bài thơ bằng ánh sáng, âm nhạc và những vũ điệu đỉnh cao. Từng tuyến múa chuyển động nhịp nhàng, ngôn ngữ múa đương đại hòa quyện chặt chẽ với chất liệu dân gian, tạo nên những đại cảnh hoành tráng, xúc động và đầy kiêu hãnh. Đây thực sự là một cột mốc nghệ thuật chói lọi, khẳng định tầm vóc của một thành phố đáng sống, giàu bản sắc.

Nhà văn Triệu Quốc Bình - Nơi công nghệ đỉnh cao song hành cùng giá trị nhân văn

Tôi là Triệu Quốc Bình. Đứng nơi đây với tư cách một luật sư, một nhà văn từng gửi gắm nửa đời mình cho mảnh đất Bình Phước, lồng ngực tôi đang rộn lên những xúc cảm vô cùng đặc biệt.



Nhà thơ Triệu Quốc Bình

Sự hợp nhất lịch sử giữa Bình Phước và Đồng Nai để khai sinh một thành phố trực thuộc Trung ương không đơn thuần là quyết sách hành chính, đó là cuộc đại hạnh ngộ mang tầm vóc sử thi. Đó là điều không chỉ là mơ ước của riêng tôi và không chủ quan khi nói rằng đây chính là mong mỏi của tất cả những công dân của thành phố Đồng Nai mới.

Dưới nhãn quan của người làm luật, tôi thấy một bản thiết kế thể chế mạnh mẽ để giải phóng mọi nguồn lực. Nhưng dưới đôi mắt nhà văn, tôi hiểu đây là sự hòa quyện của văn hóa: nơi đại ngàn hoang sơ bừng tỉnh, để hội tụ cùng đô thị phồn hoa.

Hãy nhìn dòng Sông Bé hiền hòa mang linh hồn hoang sơ của dải đất đỏ bazan, nay kiêu hãnh chảy về hạ lưu, hòa chung dòng máu phù sa cuộn cuộn với dòng Đồng Nai hào sảng. Sự giao thoa ấy tạo nên bộ phận cho một đô thị Phước hoàng vươn mình đón bình minh rực rỡ. Dòng sông lịch sử giờ đây phản chiếu ánh sáng của những cây cầu hiện đại, những đô thị thông minh và một siêu trung tâm logistics toàn cầu.

Là một người con của vùng đất này, tôi choáng ngợp và tự hào trước bước ngoặt vĩ đại. Nếu thể chế và pháp luật vẽ nên tầm vóc vật chất vĩ mô cho một siêu đô thị, thì chính văn học nghệ thuật sẽ giữ lại linh hồn, thổi phần hồn cốt thiêng liêng vào hình hài ấy. Tôi sẽ tiếp tục viết để ghi lại từng nhịp đập của một thành phố tương lai, nơi công nghệ đỉnh cao song hành cùng giá trị nhân văn sâu sắc.

Cuộc hôn phối lịch sử này đã chấp cánh cho hạ tầng xuyên quốc gia và nguồn nhân lực sục sôi bầu huyết trẻ. Nhìn những đại lộ thênh thang rực sáng hướng về sân bay quốc tế, tôi biết dòng sông khát vọng đang cuộn chảy mãnh liệt. Thành phố Đồng Nai mới đã khai sinh, mang theo linh hồn Sông Bé và khát vọng đại dương của dòng Đồng Nai, sẵn sàng rẽ sóng hướng ra biển lớn tương lai.

Những Bí thư chi bộ điển hình HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC

■ HẢI ĐƯỜNG

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy tinh thần đoàn kết; bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo; nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân trong bối cảnh Đồng Nai cùng cả nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới”, là chuyên đề năm 2026 đang được đẩy mạnh thực hiện sâu rộng trên địa bàn thành phố. gương mẫu đi đầu phải kể đến hai đồng chí thuộc Đảng bộ Đồng Nai vừa được Trung ương khen thưởng Bí thư Chi bộ xuất sắc trong toàn Đảng.

Hành động vì dân

Nội dung báo cáo thành tích của Bí thư Chi bộ thôn Bù Xia, xã Đăk O’, rất ngắn gọn, đúng với đức tính khiêm nhường, làm nhiều hơn nói của đồng chí Trần Trung Kiên. Nhưng, phía sau đó là sự chuyển mình của cả một vùng nông thôn mới do người đứng đầu cấp ủy tại chỗ dẫn dắt, nêu gương hành động vì cuộc sống hạnh phúc, ấm no của người dân khu vực biên giới.

Đến thôn Bù Xia hôm nay, những tuyến đường nhựa, bê tông rộng rãi thay thế đường mòn dốc, đất đỏ trơn trượt trước đây, đã kéo theo sự đổi thay to lớn diện mạo ngay cả ở địa bàn sâu xa nhất. Bước ngoặt rõ nét bắt đầu từ năm 2016, Bí thư Chi bộ Trần Trung Kiên tiên phong bắt tay vào vận động nhân dân hiến đất, đóng góp kinh phí xã hội hóa xây dựng đường giao thông nông thôn. Bản thân gia đình đồng chí tiên phong đi đầu hiến 1,8 sào đất làm đường và 70 triệu đồng hệ thống điện chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời. Noi theo

việc làm thiết thực của người Bí thư Chi bộ tâm huyết, tận tụy, liên tục những năm qua, bà con trong thôn đã tự nguyện hiến 2 ha đất hiện hữu cây trồng lâu năm giá trị khoảng 3 tỷ đồng và ủng hộ 200 triệu đồng làm 7 km đường nhựa, 300 triệu đồng kiến thiết điện năng lượng mặt trời thấp sáng 3 km các trục đường chính.

“Đồng chí Kiên rất gần gũi, quan tâm cuộc sống người dân, đi sâu, đi sát nhiệt tình với dân, vận động bà con hưởng ứng làm các tuyến đường. Từ ngày xuất hiện những tuyến đường nội đồng thì nông dân rất phấn khởi, việc đi rẫy, vận chuyển các mặt hàng nông sản, phân tro rất thuận lợi”.
- Ông Trịnh Minh Cảnh, người dân thôn Bù Xia nói.

Kinh nghiệm “dân vận khéo” được người Bí thư Chi bộ tâm đắc chia sẻ: *“Cốt lõi của công tác vận động quần chúng, trước hết Chi bộ và bản thân tôi xác định rõ là gần dân, sát với dân và lắng nghe ý kiến của bà con. Tất cả các công việc, kế hoạch, chủ trương mình đều phải đưa ra nhân dân họp bàn rồi đi đến sự thống nhất, công bằng và dân chủ thì bà con mới đồng thuận, nghe theo”.*

Dù điều kiện giao thông phục vụ đi lại đã được cải thiện rõ rệt, đồng chí Kiên vẫn luôn trăn trở vấn đề tạo lập sinh kế bền vững cho bà con dân tộc thiểu số ở vùng phen giậu của Tổ quốc. Bền bỉ, nhiệt thành chung tay phối hợp hướng dẫn sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác, chăm lo an sinh xã hội, hỗ trợ



Tác giả trẻ Lý Thăng Long

Nhà thơ trẻ Lý Thăng Long - Đồng Nai luôn là nguồn cảm hứng đặc biệt với tôi

Đồng Nai trở thành thành phố trực thuộc Trung ương là một tin vui lớn đối với tất cả chúng ta, dù đang hoạt động trong bất cứ ngành nghề hay lĩnh vực nào. Với cá nhân tôi, đó là niềm hạnh phúc xen lẫn tự hào khi được chứng kiến nơi mình sinh ra và lớn lên từng ngày chuyển mình mạnh mẽ.

Đồng Nai bước vào một hành trình mới với vị thế cao hơn, tiếng nói mạnh mẽ hơn và nhiều cơ hội phát triển hơn. Là một cây bút trẻ trên hành trình sáng tạo, đây là một nguồn cảm hứng vô giá. Được trưởng thành trên một vùng đất giàu bản sắc văn hóa, tôi càng cảm nhận rõ hơn về trách nhiệm của một người cầm bút: không chỉ sáng tạo, mà còn là trách nhiệm bảo tồn và lưu giữ vẻ đẹp của quê hương qua từng câu chữ.

Trong nhịp sống năng động của một đô thị trực thuộc Trung ương, mỗi người trẻ cũng cần chủ động thay đổi để thích nghi và đóng góp tích cực hơn. Điều đó không chỉ nằm ở việc nâng cao kỹ năng sáng tác mà còn là mở rộng góc nhìn, làm mới tư duy và sống có trách nhiệm hơn với cộng

đồng. Tôi luôn tin rằng người viết trẻ cần mang tinh thần học hỏi, dám thử nghiệm và không ngừng hoàn thiện bản thân để bắt kịp sự phát triển không ngừng của quê hương trong thời đại mới.

Đồng Nai luôn là một nguồn cảm hứng rất đặc biệt trong các sáng tác của tôi. Tôi từng viết những bài thơ như “Long Thành cất cánh” trong giai đoạn sân bay Long Thành đang chuẩn bị bước vào hoàn thiện, hay “Chiếc ba lô anh mang có nặng không” - tác phẩm đã vinh dự đạt giải Nhất trong Cuộc thi sáng tác văn học nghệ thuật *Chân dung người chiến sĩ Đồng Nai* trong khoảng thời gian tôi thực hiện nghĩa vụ quân sự. Với tôi, Đồng Nai không chỉ là một địa danh mà còn là một niềm tự hào, là những khát vọng sâu thẳm khi được lắng nghe nhịp đập của vùng đất mình yêu thương.

Cho đến hiện tại và cả về sau này, trong các tác phẩm, dấu tôi có nhắc trực tiếp đến Đồng Nai hay không, tôi vẫn luôn có thể khẳng định rằng mỗi câu chuyện, mỗi vần thơ phần lớn đều bắt nguồn từ mạch cảm hứng ấy - một miền đất hứa, nơi con người ta sống hào sảng, nghĩa tình.

N.M



Đồng Nai - hào khí miền Đông
Ảnh: Nguyễn An



Đồng chí Phan Thị Như Hoa tại Lễ tuyên dương Bí thư Chi bộ xuất sắc, tổ chức ngày 03-02-2026 tại Thủ đô Hà Nội - Ảnh tư liệu

giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân thông qua cách làm năng động, đồng chí góp phần quan trọng tạo chuyển biến từ chỗ thôn Bù Xia hiện diện tỷ lệ hộ nghèo cao đã kéo giảm mạnh đến nay chỉ còn 1,3%, thuộc nhóm thấp trong 12 thôn, ấp toàn xã Đắk Ô.

Hơn nữa, cuộc sống bà con thực sự an toàn, bình yên kể từ khi cấp ủy, chính quyền và nhân dân Bù Xia thực hiện tốt mô hình “Khu dân cư không có tội phạm ẩn náu”. Đặc biệt, tự giác, nỗ lực phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, quy tụ sức mạnh đoàn kết hình thành thế trận lòng dân vững chắc nơi tuyến đầu Tổ quốc, đồng chí Kiên thường xuyên gắn bó đồng hành với lực lượng Đồn Biên phòng Đắk Ô. “Trong công tác bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia, mỗi người dân là một “cột mốc sống”. Nhờ trách nhiệm cao của đồng chí Kiên với công tác bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, đơn vị sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ tuyên truyền, vận động nhân dân về bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia, để biên giới lúc nào cũng an toàn, cột mốc được giữ vững”. - Thiếu tá

Lê Văn Thiện, Chính trị viên phó Đồn Biên phòng Đắk Ô, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đồng Nai, cho biết.

Đồng chí Hoàng Cử, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Đắk Ô đánh giá: “Bằng uy tín của mình, đồng chí Trần Trung Kiên là trung tâm đoàn kết trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ thôn Bù Xia và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 10 năm liền. Tấm gương của đồng chí Kiên lan tỏa trong toàn Đảng bộ xã Đắk Ô, từng cán bộ, đảng viên học tập, noi theo trong quá trình thực thi công vụ”.

Đồng chí Kiên khẳng định: “Được đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trực tiếp trao Bằng khen là niềm tự hào, cũng là động lực cho tôi cố gắng phấn đấu trong công tác để xứng đáng với phần thưởng cao quý này. Mong muốn của tôi là đổi mới chất lượng sinh hoạt Chi bộ theo kịp xu thế bước sang kỷ nguyên mới, phát triển kinh tế trong thôn ngày càng ổn định, không ngừng đầu tư mở rộng mạng lưới hạ tầng giao thông, đường điện thấp sáng bằng năng lượng mặt trời...”

Chủ động đẩy mạnh chuyển đổi số

Đồng chí Phan Thị Như Hoa, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường Trung học Cơ sở Tam Phước, phường Tam Phước là nhân tố điển hình nhiệt tình đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số vào thực tiễn công tác, lèo lái cả tập thể đồng thuận, hành động thiết thực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Học sinh Nguyễn Lê Vy, lớp 8/12, cho biết: “Em cảm thấy vô cùng may mắn vì được học tập trong một môi trường mà thầy cô luôn đề cao và ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy. Em mới đoạt giải Nhất toàn trường trong cuộc thi kể chuyện sách, cũng nhờ sử dụng phần mềm Canva để cắt ghép chỉnh sửa video hay đưa những câu trích dẫn thu hút khán giả”.

Việc tận dụng tối đa lợi thế công nghệ thông tin vào hoạt động giảng dạy, học tập còn tiếp sức thầy và trò nhà trường liên tục đoạt nhiều giải cao tại các cuộc thi học sinh giỏi, giáo viên giỏi do các cấp tổ chức. Điểm khác biệt rõ nét nhất là những giờ học đã bớt khô khan, sinh động hơn và giúp nhà trường giải quyết hiệu quả bài toán thiếu nhân sự ở các bộ môn phụ.

Đặc biệt, Trường Trung học Cơ sở Tam Phước là trường công lập đầu tiên của tỉnh Đồng Nai đạt Trường học Điển hình Microsoft liên tục trong hai năm 2024, 2025. Càng thêm tự hào khi đến nay cả nước mới có 02 trường công lập đạt được danh hiệu này.

Cô Nguyễn Thị Dàn, giáo viên Trường Trung học Cơ sở Tam Phước, tâm sự: “Điều khiến tôi ấn tượng nhất ở đồng chí Như Hoa với vai trò là Bí thư Chi bộ là phong cách làm việc rất trách nhiệm, sâu sát và đầy tâm huyết. Ở cô, chúng tôi cảm nhận được sự gương mẫu thể hiện từ những việc nhỏ nhất, nói đi đôi với làm,

luôn lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp và sẵn sàng chia sẻ, hỗ trợ khi tập thể gặp khó khăn. Sự nêu gương của cô có sức lan tỏa mạnh mẽ, giúp mỗi chúng tôi tự ý thức hơn trong công việc, trách nhiệm hơn với học sinh và với tập thể”.

Trở về từ Lễ tuyên dương Bí thư Chi bộ xuất sắc toàn quốc, đồng chí Như Hoa bộc bạch: “Niềm vinh dự này cũng nhắc nhở tôi rằng trách nhiệm càng lớn hơn để tiếp tục cố gắng. Tôi muốn mỗi hoạt động của Chi bộ đều thực sự gắn với đời sống của nhà trường, từ việc nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, cho đến việc chăm lo đời sống tinh thần của thầy cô và học sinh. Thông điệp tôi muốn lan tỏa là khi chúng ta đoàn kết, đồng lòng, thì nghị quyết của Đảng sẽ đi vào cuộc sống một cách thiết thực. Và trong giáo dục, sự đoàn kết ấy sẽ tạo ra môi trường học tập tốt hơn, giúp học sinh tiến bộ, thầy cô thêm gắn bó, phụ huynh thêm tin tưởng”.

Hơn 50% số tiết học ở Trường Trung học Cơ sở Tam Phước hiện nay có sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Trên nền tảng thành công mà nhà trường đã đạt được, đồng chí Như Hoa đang ấp ủ nhiều ý tưởng đi sâu lĩnh vực đột phá chuyển đổi số thúc đẩy sự phát triển bền vững của đơn vị.

Hành trang trên hành trình dẫn thân của hai tấm gương tiêu biểu đại diện Đồng Nai được vinh danh Bí thư Chi bộ xuất sắc toàn Đảng luôn mang theo bài học ý nghĩa đã đúc kết qua thực tiễn nhiều năm công tác, đó là: Học và làm theo Bác, bản thân cùng cấp ủy tại chỗ luôn đoàn kết, gương mẫu trong mọi việc làm, tuyệt đối không tự mãn với thành tích đạt được, không kêu ca, phàn nàn trước khó khăn, thử thách.

H.Đ



Nguồn: Internet

NGUYỄN THỊ PHẢN

Bác vẫn trở về

Con bỗng nghe trong những tiếng ve ngân
Ngọt giọng thơ ngâm giữa trưa hè xao xuyến
Giữa bầu trời xanh miền Trung thương mến
Một tiếng sáo diều đằm thắm vút lên cao

Tháng Năm này cuộc sống đẹp làm sao
Khác tháng Năm xưa Người sinh ra trong nô lệ
Nước mất làm than đời cơ cực thế
Bác chọn cho mình cuộc sống bôn ba

Từ giã xóm làng đất nước đi xa
Vượt trùng dương để tìm đường cách mạng
Viên gạch hồng đã xua tan giá lạnh
Mang ngọn lửa về soi sáng non sông

Cho Đất Nước hôm nay xanh lúa những cánh đồng
Cuộc sống mới lại đơm chồi nảy lộc
Chắc Bác đã vui lòng khi cháu con
sum vầy hoà hợp
Khắp những mái trường rộn tiếng hát ca

Tháng Năm này Bác đã đi xa...
Ngày sinh nhật về giữa mùa hè nhưng nhớ
Không có Bác nhưng trong cuộc đời
trong từng trang sách nhỏ
Bác vẫn trở về với muôn vạn tình thương

NGUYỄN NGỌC PHÚ

Về thăm quê Bác

Tháng Năm về thăm quê Bác
Hương sen tỏa ngát bóng làng
Võng đay chiều hè nghiêng mát
Làng Sen con gọi: Quê chung!

Vườn Bác hàng cau thẳng tắp
Như hàng cau mọi vườn xưa
Vòng khoai xanh bên luống lạc
Bưởi tròn rậm nắng đung đưa.

Tháng Năm con về quê Bác
Ngỡ như trở lại quê mình
Khung cửa dật câu Phụng Vải
Ngọn đèn hạt đỗ lung linh.

Ngọn đèn thấp bao ước vọng
Lên tàu Bác vượt đại dương
Bác đi: "Tìm hình của nước"
Một ngày thăm lại quê hương.

Vẫn áo ka ki đã bạc
Vẫn đôi dép lốp cũ mòn
Bác tìm về theo lối cũ
Hỏi thăm kẻ mất, người còn .

Tháng Năm con về quê Bác
Hương sen tỏa ngát đường thôn
Giếng xưa nước còn trong vắt
Thấm bao tình nghĩa cội nguồn.

*Ý thơ Chế Lan Viên.



Nguồn: Internet

NGUYỄN ĐẠI DUẨN

Thăm lán Nà Lừa

Con về thăm lán Nà Lừa
Ngỡ như hình bóng Người vừa đâu đây
Ngắm nhìn non nước trời mây
Bâng khuâng nhớ Bác tháng ngày Nà Nưa!

Con về thăm lán Nà Lừa
Nơi đây ghi dấu năm xưa Bác về
Ngân vang khúc nhạc tiếng ve
Bằng lăng sắc tím trưa hè ngát hoa

Tân Trào bóng nắng chan hòa
Suối trong vượn hót chim ca vang rừng
Đình xưa Hồng Thái trầm hùng
Cây đa lịch sử xanh cùng thời gian

Hè sang trắng nở hoa ban
Nà Nưa thấp thoáng giữa ngàn suối reo
Con đường lên lán cheo leo
Gió rừng hun hút vờn theo bước Người

Đơn sơ mái lá rạng ngời
Vẫn nguyên sần gỗ một thời dấu xưa
Còn in hình bóng Bác Hồ
Về đây xây dựng cơ đồ giang san

Qua bao gian khổ nguy nan
Đêm Người ngồi viết mệnh mang núi rừng
Áo nâu rọi bếp lửa hồng
Ngọn đèn tỏa sáng núi sông cùng Người.

MINH HẠ

Tháng Năm nhớ Người

Tháng năm sen lại ngát trời
Con nghe lời Bác trong lời gió ru
Ba Đình nắng sớm sương thu
Vẫn như còn bóng Người đi giữa trời

Áo nâu giản dị sáng ngời
Mà mang đất nước qua thời gian nan
Từ Làng Sen đến Việt Nam
Tên Người như ánh trăng ngàn dịu êm.

Bác đi khắp bốn đại dương
Mang về độc lập quê hương giống nòi
Thương dân từ bát cơm khoai,
Thương từng em nhỏ bên đồi chiến khu

Đêm khuya đèn vẫn mịt mù
Bác ngồi viết giữa trăng thu lạnh gầy
Một đời chẳng nghĩ riêng tây
Chỉ mong đất nước đến ngày bình yên.

Tháng Năm con đứng lặng nhìn
Hàng tre trước gió nghiêng nghiêng nhớ Người
Nghe trong tiếng hát xa vời
Có câu ví dặm à ơi nghĩa tình

Bác về với cõi thanh bình
Mà hồn vẫn ở quê mình Việt Nam
Trong tim chỉ mỗi giang san
Trong trang sách nhỏ, trong làn khói hương

Con xin giữ một tình thương
Sống sao cho đẹp như gương Bác Hồ
Để mùa sen nở bên hồ
Ngàn năm đất nước vẫn ngời niềm tin.

Ký ức Điện Biên Phủ

■ DUY HIẾN

Một sáng cuối tháng 4/2026, tôi gặp ông khi đang tưới phun cho mấy giò hoa phong lan tím. Ông chia sẻ, nhìn nhánh hoa phong lan tím, lại nhớ về đồng đội hy sinh khi trong tay còn nắm nhánh lan rừng...

96 tuổi đời, 66 năm tuổi Đảng, cựu chiến binh Nguyễn Ngọc Thanh vẫn giản dị mặc chiếc áo may-ô trắng lúc ở nhà. Như thường lệ, sáng sớm ông thức dậy khởi động vài động tác thể dục của người già. Xong, đánh răng, rửa mặt rồi đi tưới hoa, cây cảnh và các khóm rau của gia đình. Những ngày đầu của tháng 5 lịch sử, con cháu ngồi bên ông, để nghe ông kể về chiến dịch Điện Biên Phủ - Hồng Cúm, Him Lam, Đồi A1... mà địch và ta quần nhau trên từng mét đất, hố bom, hố pháo. Những chiến sĩ trẻ măng nằm xuống. Trên mộ các anh, hoa phong lan vẫn nở cùng với các loại hoa rừng tươi sắc khác kết thành vòng hoa bất tử. 72 năm qua, ký ức về những ngày tháng tham gia chiến đấu trên mặt trận Điện Biên Phủ vẫn còn nóng hổi đối với trung úy, cựu chiến binh Nguyễn Ngọc Thanh, sinh năm 1930 ở thôn Trà Bôi, xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, vào Đảng năm 1960, hiện ngụ tại khu phố Tân Xuân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

Ông Nguyễn Ngọc Thanh nhập ngũ tháng 9/1949, thuộc Đại đội 4, Tỉnh đội Thái Bình. Sau đó, theo yêu cầu của chiến trường Tây Bắc, đại đội ông chuyển nhập vào Trung đoàn 57, Đại đoàn 304. Từ năm 1949 đến ngày giải phóng hoàn toàn Điện Biên Phủ, ông cùng đơn vị tham gia chiến đấu liên tục, từ mặt trận ở Phú Thọ, sau đó cùng đơn vị sang giúp nước bạn chiến đấu ở Xiêng Khoảng (Thượng Lào), rồi Cảnh

đồng Chum... Tháng 12-1953, đơn vị ông được lệnh hành quân về mặt trận Điện Biên Phủ và đánh địch hướng Hồng Cúm. Đây là mũi tiến quân có Tiểu đoàn 418 là đơn vị chủ công đánh địch. Ông Thanh lúc đó là pháo thủ cối 81 mm, thuộc Trung đội 1, Đại đội 61 (còn gọi là đại đội trợ chiến) thuộc Trung đoàn 57, Đại đoàn 304.

Nhớ lại những ngày trên mặt trận Hồng Cúm, ông Thanh kể:

- Thời đó vất vả gian khổ và thiếu thốn trăm bề, nhưng ai nấy đều náo nức sớm được tiêu diệt địch. Năm đó ông 24 tuổi, nặng trên 60 cân nên được đưa vào pháo thủ số 1 cối 81 là người chuyên bỏ đạn vào nòng. Cối 81 mm do Việt Nam sản xuất thời đó có 3 bộ phận riêng: đế, nòng, chân (bộ máy), những lần hành quân hay chuyển vị trí, ông đảm nhận vác nòng. Trung đội bố trí thêm đồng chí Trần Văn Tính quê Nam Định thay vác, nhưng ông thấy mình còn khỏe nên để đồng đội phụ khiêng đế. Có đợt hành quân từ Phú Thọ đi Cò Nòi, đến ngã ba Tuần Giáo băng rừng lội suối xa hàng chục cây số. Cuối tháng 3/1954, công việc chính của bộ đội là chuẩn bị hệ thống hầm hào. Đầu tháng 4, miền Tây Bắc đã có mưa sớm, đi dưới giao thông hào nhiều đoạn lùm bùm nước. Được cái, đất Điện Biên dễ đào và không lở. Bộ đội đào hào luôn ngày và đêm, chỉ nghỉ giờ ăn cơm. Đào từ trên núi ngay chỗ trú quân xuống đồng bằng bao quanh cứ điểm Hồng Cúm, chỉ còn vài chục mét là chạm địch. Cứ 3 người 1 tổ đào các loại đường hào, đường hào số 1 còn gọi là đường hào chính, đường hào ngách, đường hào nghỉ, đường hào chiến đấu còn gọi là đường hào số 5... Mấy tháng



Cựu chiến binh Nguyễn Ngọc Thanh bên những giò hoa phong lan của gia đình - Ảnh: Duy Hiến

trời đào hào nằm hầm "Máu trộn bùn non" là thế đó, nhưng ai nấy rất vô tư và lạc quan chẳng nghĩ đến sống chết là gì. Cứ được sắp đánh địch là hăng hái lắm! Có khi đang ăn nắm cơm vắt của anh nuôi vừa phát thì được lệnh của trung đoàn chuẩn bị pháo cối. Nắm cơm ăn dở đành gói lại và vào vị trí chiến đấu...

- Thế ăn uống kham khổ và thiếu thốn quá thì có sức đâu mà chiến đấu liên tục với địch được ông? - Tôi hồn nhiên hỏi.

Uống ngụm nước trà ấm, ông Thanh chậm rãi kể tiếp. Trong ánh mắt cương trực của cựu pháo thủ cối 81 ấy là cả sự xúc động về một quá khứ hào hùng, bi tráng:

- Hồi ấy, vũ khí của quân đội ta còn nghèo lắm, lương thực, thực phẩm hằng ngày của bộ đội chỉ là nắm cơm vắt nên ai cũng đói. Trong khi đó địch thả dù vũ khí, lương thực, thực phẩm xuống cứ điểm Điện Biên Phủ tiếp tế, nhưng máy bay lại sợ bị pháo ta bắn nên chúng ném lung tung, cứ thế quân ta lấy được lương khô, thịt hộp và súng đạn của chúng để phục vụ, trang bị cho mình. Có ngày địch thả nguyên con bò thui rơi ngay gần đường hào của ta đó cháu...

Lặng giây phút, ông Thanh nói tiếp giọng ngàn ngạt, bồi hồi:

- Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, riêng Trung đội cối 81 mm của ông hy sinh 5 đồng chí, trong đó có Trần Văn Tính, quê tỉnh Nam Định. Ông và đồng đội dùng vải hoặc dù địch lấy được bọc thi thể chiến sĩ mình đưa an nghỉ ở nghĩa trang dã chiến của trung đoàn...

Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi. Là một trong những người trực tiếp chiến đấu, ông Nguyễn Ngọc Thanh được Bác Hồ tặng Huy hiệu "Chiến sĩ Điện Biên" cùng một chiếc ca đựng nước và một bộ quần áo. Đây là những phần thưởng trong dịp lễ khao quân sau ngày chiến thắng Điện Biên Phủ. Đến năm 1959, ông Thanh được điều về Trung đội thông tin - Cục Thông tin và sau đó chuyển về Căn cứ 1 Hải quân. Đến năm 1962, ông chuyển ngành về công tác ở UBND tỉnh Quảng Ninh. Trong kháng chiến chống Pháp, ông Thanh được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và nhiều huân, huy chương cao quý khác. Tiếp nối truyền thống gia đình, con gái út của ông - Nguyễn Thị Thanh Xuân, hiện cấp bậc Đại tá và đang công tác ở Bộ Công an.

Những người tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ ở tỉnh Đồng Nai không còn nhiều. Năm 2025, tôi có viết về một cựu chiến binh (ở thôn 2, xã Nghĩa Trung) từng tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ đăng trên Báo Cựu chiến binh Việt Nam. Tết Bính Ngọ (2026) tôi trở lại thăm ông thì ông vừa đi cách đó ít tháng. Ngậm ngùi, tôi thành kính thắp ông nén hương... Hằng năm, cứ đến dịp kỷ niệm ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5), tôi lại tìm về những cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong, cựu dân công hỏa tuyến từng chiến đấu, phục vụ trên mặt trận Điện Biên Phủ để tri ân và nghe lại những khúc tráng ca anh hùng.

D.H

Truyện ngắn của LÊ THANH KỲ

Hoài bước vào nhà rồi đóng sầm cửa lại. Đây là nhà của cô. Cô mới mua. Căn hộ rộng 3m x 5m đồng dạng với cái hộp diêm. Có một cái hộp như thế chung tường với cái hộp của cô nhưng lại quay sang một tuyến phố khác. Mới đầu mua được cái nhà này, Hoài sướng thít cả người. Hai ông bà giáo cùng họ Đỗ. Đỗ Thanh và Đỗ Thuý, đồng nghiệp của cô, biết cô có ý định mua nhà liền rủ rê: Hay là cô lấy nhà của chúng tôi đi. Tuy bé một tí nhưng chỉ có một mình cô ở thì rộng quá. Sau này lấy chồng, có con lên thêm tầng ba nữa, ở cũng chả hết. Rồi bà giáo còn bảo: tôi với ông ấy chỉ vài tháng nữa là nghỉ hưu. Ông giáo nhà tôi lại là người độc đinh trong họ. Gớm! Vừa mới nghe tin chúng tôi về quê ở, cả họ mừng vãi.

Hoài cũng thấy hợp lý. Lúc giao tiền bà giáo ra vốn hẳn cho cô một triệu, điều này khác hẳn với tính cách của bà - Đúng là trí thức có khác, rộng rãi quá! Lúc dọn nhà, Hoài thật sự hài lòng, đi đâu cũng chỉ mong sao cho chóng về đến nhà mình là nơi cất giữ cái hài nhi đã 35 tuổi, bảo hiểm chắc chắn trong cái hộp bê tông - Cảm giác thật thoải mái và an toàn. Mấy ngày đầu cô không hề để ý gì đến căn hộ chung vách phía bên kia. Cứ đi làm về là họ lại cãi nhau, xem ra cãi nhau mới là nguồn sống chính chứ không phải cơm gạo. Mà chuyện gì họ cũng cãi nhau được. Từ chuyện vật chất nhỏ như cái kim, đến chuyện xã hội to lớn như bàn ngày tận thế của loài người. Cô vợ chắc đi chợ về, chồng hỏi mua rau ở đâu? Mua siêu thị chứ mua ở đâu. Tin làm sao được cái siêu

thị. Thế không tin thì tin ai? Không cãi nhau không chịu được. Chồng mua chiếc tủ lạnh, nhưng tủ gì lại không biết làm đá. Vợ hỏi mua ở đâu? Hàng giảm giá nhờ người quen mua hộ. Càng quen càng lên cho đau. Anh chồng tức lắm. Thời buổi bây giờ quen được người đâu có dễ dàng gì. Phải như thế nào thì người ta mới cho gần chứ. Mỗi người dân là một an ninh, quan hệ với nhau theo kiểu phản gián. Nhìn qua chả biết đâu là lương thiện, đâu là tội phạm.

Hoài nằm bên này còn nghe rõ tiếng thở dài và cái giọng kim của cô vợ. Tôi khiếp vía cái gọi là người quen lắm rồi! Bỏ con trong nhà còn chả tin nhau. Đấy, như cái thằng X ở nhà ông Y đấy. Nó chả lừa cả họ còn gì? Đấy, tin đi! Quen gì mà tủ lạnh hóa thành cái chặn thế? Anh chồng rút điện thoại ra gọi: Aló! chị Minh à, chị mua giúp cho em chiếc tủ lạnh ở đâu vậy? Lúc sau nghe tiếng cô vợ hỏi người quen anh bảo sao? Bà ấy bảo nhờ cô bạn thân bên công ty Đầu tư mạo hiểm mua cho. Tiếng cô vợ giãy lên như bị chọc tiết: Tôi đã bảo mà, thời buổi này càng quen càng thiệt đến thân. Quen thua một, bạn thua mười! Bạn thì càng không thể tin được? Phàm những người gần mình càng phải cảnh giác cao độ. Thế không tin bạn thì tin ai? Lại cãi nhau... cãi nhau cả những việc tận đâu tận đâu. Anh chồng đem chuyện một ông tổng thống đưa vợ đi đẻ, mà đẻ sinh bốn nhớ! Tiếng cô vợ: Khiếp! Đẻ như chó đẻ. À mà tin ấy ở đâu vậy? Thì báo đưa tin chứ ai. Ôi giờ! Nhà báo chỉ có nói phét thế mà cũng tin. Thế không tin báo

thì tin ai? Rốt cuộc lại lẫn xả vào nhau. Chuyện chả có gì liên quan đến gia đình bỗng chốc trở nên to chuyện... Ngày nào cũng thế, cứ hễ hở ra là cãi nhau nhưng đến đêm Hoài lại nghe thấy tiếng rúc rích êm ái làm cô giận sôi cả tiết. Thật không tài nào tin nổi! Đến phường chèo cũng không đến lượt ngữ ấy. Hoài đem chuyện này kể cho cô bạn. Bạn cô cười hích hích xong còn bảo đời thật sống động! Hoài khó chịu. Cô bảo mỗi lần như thế, cô muốn chạy lên tầng thượng, lần sang mái bên kia, lật tấm tôn lên rồi thả một quả lựu đạn chày vào trong ấy.

Cô bắt đầu ngán đến tận cổ. Đầu tiên cô trách vợ chồng ông bà giáo, sau trách cái tên kỹ sư xây dựng thiết kế những ngôi nhà quái gở chung tường chung móng. Hoài oán giận lung tung, cuối cùng quay ra trách mình ngu vãi! Hàng ngày đi làm, cô phát chán những khuôn mặt hời hợt, chạy xe như chó dại, hễ cứ có khoảng trống là chèn vào, cổ nhồi lên trên người khác. Tồi nào cũng được nghe hài kịch niềm tin. Nhưng mà đây là nhà cô cơ mà? Tiền mua nhà do cô kiếm được từ những công ty thuê bên ngoài làm. Thế thì việc gì cô phải đi đâu? Vợ chồng ông bà giáo sống gần hết cả đời người đến tận lúc về hưu, về quê còn được. Sống chung với lũ thì đã sao, sau này có tiền đập ra xây lại không khéo lại thêm nghe tiếng cãi nhau. Nhưng mà tặng người như cô tính trầm, lối sống $1 + 1 = 2$, cứ hễ nghĩ đến chuyện lấy chồng không khác gì cầm tờ giấy đi thụ án. Nhưng hiện tại cô chưa quen, vậy nên cứ phải nút hai tai bằng chiếc máy nghe nhạc. Nấu cơm, vệ sinh, chắm bài, làm báo cáo thuế, quét nhà, rửa bát, uống nước, rửa răng, đứng, ngồi, nằm, thức, ngủ, kể cả lim dim đều phải nghe nhạc. Có nghĩa chiếc tai nghe không được phép rời khỏi tai lúc cô về nhà như đầu không được rời khỏi cổ, tim không được ra khỏi

lồng ngực, tay không thể rời thân, ruột thừa không được rời khỏi đại tràng bên phải...

Hoài là giáo viên dạy toán, lại có văn bằng kế toán doanh nghiệp. Có hàng chục công ty thuê cô làm kế toán. Một lần cô đi đến công ty Bình Minh lấy chứng từ kê khai thuế thì bắt gặp vợ chồng ông giáo. Cô thật ngạc nhiên thấy bà giáo đang chỉ huy toán nhân viên của một cửa hàng ăn đặc sản, khách ra vào đông như kiến. Tưởng cô là khách, bà giáo đơn đã chạy ra. May mà bà còn nhận ra cô. Hoài hỏi thăm: Em tưởng thầy cô chuyển về quê ở? Bà giáo trợn mắt lên, tay quay quay như kiểu người ta đốt vĩa: Điên à! Về quê thì có mà điên à? Thế đưa nào nói với cô như vậy, đều thế? Cô lí nhí chào bà giáo rồi phóng rất nhanh như vừa chồm được chiếc xe máy. Nếu ở lại cô sợ sẽ rắc cát vào mồm bà giáo mất. Hoài nhớ ra cái một triệu đồng bà giáo dứt ruột bớt cho cô hoá ra nó là tiền thế mạng. Lần cô bàn chuyện mua nhà bà giáo với Thơ, giáo viên cùng bộ môn. Không cần ngấm ngợi gì nhiều, Thơ nói luôn: Chị phải cảnh giác với hai con chim già này, một lắm! Lỗi sát lắm! Thế chị có biết Đỗ Nhị Tinh là ai không? Không! Là hai nhà giáo họ Đỗ trường ta đấy! Chết, chị mà dây vào họ là rách túi đấy. Cửa thì ít mà suýt ra nhiều. Em nghe nói có hàng tá người đến hỏi mua nhà đều lác đầu, lè lưỡi. Đây này, chả nói đâu xa. Tuần trước bà giáo đem cái com-pan-gô của ông giáo ra khoe bảo đấy là chiếc com-pan-gô do Bộ trưởng Bộ Y tế tặng. Giờ chuẩn bị về hưu chả còn biết dùng làm gì nữa. Tôi bàn với ông ấy đem tặng bộ môn làm kỷ niệm. Ông ấy bảo bây giờ ai người ta còn xúc động với đồ lưu niệm nữa. Chúng mình chẳng phải đã là hàng lưu niệm rồi đấy sao? Thôi cứ đem bán. Bây giờ cái gì mà chả đem ra rao bán. May mà hôm ấy chị đi vắng chứ không thì

chị em mình sẽ là đối thủ cạnh tranh mất. Nghe nói đến kỹ vật nên ai cũng muốn có, thế là mọi người quyết định lập sàn đấu giá. Em ra giá cao nhất, trả cái com-pa ấy hai trăm ngàn đồng. Sau hỏi ra mới biết trước đây ông giáo cứ lấy giải rút để vẽ đường tròn. Trong một lần dự giờ, Giám đốc Sở ra lệnh từ nay nếu thấy ông giáo còn lấy dây rút vẽ đường tròn thì sẽ ra quyết định mất dạy! Thế ông giáo mới chịu bỏ tiền ra mua chiếc com-pa này đây. Mua ở ngay hiệu sách chứ ở đâu. Cứng sắt lắm! Hoài tự an ủi: Thôi của đi thay người vậy. Nhưng thầy số bảo hai năm nữa cô mới chịu hạn. Hay mới là tạm ứng hạn đây? Làm cho cô lại phải thêm một mối lo. Thôi thì lại tìm cách bán quách cái tổ chim yến này đi. Giờ cô thấy ghét cái nhà của mình quá! Đã đến giờ phải đeo tai nghe vào thì có tiếng gõ cửa. Tuyết, một cô giáo mới ra trường và mới nhập môn chưa lâu. Hoài vừa mở cửa, Tuyết đã ào vào ríu rít như con chim. Tuổi trẻ có khác! Cô vừa đi vừa ngắm căn hộ, mồm nói, mắt nói, lại biết cả nói ngọng: Ôi, chị ôi! Chị sướng thật đấy! Các chị trong bộ môn ai cũng khen chị quá *giỏi giảng*, ai cũng bảo không thể tin được một cô *ráo* đọc thân làm giàu không phải bằng nghề của mình, chả thèm thậm thụt dạy thêm dạy *lém*, coi quy định của Bộ chả khác *lào* như một đứa trẻ con! Chị nhỉ? Rồi cô vòng quanh bên trong cái hộp 3 x 5 một lượt, liên tục tránh các chướng ngại vật nào là giường cá nhân Hàn Quốc, tủ quần áo Ja Pan, bàn trang điểm Đài Bắc, bàn máy tính Hoà Phát, bộ Minh Đào mi ni... Gặp vật gì lại quệt tay một cái lấy khước. Người Tuyết lượn tránh các đồ vật mềm như cái lạt: Chị ôi! Em ước được như chị quá! Đến kiếp nào em mới được như chị. Chị thông cảm cho em nhá, em vừa mới đi học luyện âm mắt một tháng nên không đến thăm nhà chị được. Nhưng mà chị có tin không! Thầy giáo dạy chúng em không



Minh họa: Lê Trí Dũng

ngờ phát âm thì chuẩn nhưng viết lại sai chính tả choe choét ra. Cuối cùng thầy trò chúng em quay sang học đối công đấy chị ôi. Hí hí... Thôi hôm nay đến thăm chị, mai em phải vào trận ngay! Em xác định rồi, phải ép xác, phải dạy thêm như phát rồ, phải đảo tung cái trật tự này lên. Phải đào bới giáo dục. Đào thật lực, chị ạ!. Tuyết sực nhớ ra: Chị *lày*. Hôm qua em đến nhà chị Thơ. Chị biết không, thật không thể tin nổi! Hai anh chị ấy cày như điên! Chị có nhớ cái nhà hai tầng ở mặt phố Khai Trí không? Không phải thuê như rêu rao đâu, mua rồi đấy! Chị có tin không? Anh dạy trên tầng, hai phòng - Hai *mâm*. Chị tầng trệt cũng hai *mâm*, dọn cái bếp làm thêm một *mâm* nữa là ba. Chị mà nhìn thấy cũng sướng mê tơi. Mồm Tuyết không cười nữa nhưng mắt vẫn cười: Chị ôi, Cái thời buổi *lày* thật khó tin chị nhỉ? Chả biết

Quốc học có đập chết học bụi hay không? Nhưng mà em vừa thấy buồn lại vừa thấy thêm động lực để kiếm *xiền*. Chị có tin không? Đảo lộn hết cả giá trị, chị nhỉ? Thôi kệ nó đi! Cả bộ môn mình, cả trường mình, cả Bộ mình đánh mất giá trị của mình rồi. Buồn mà vui. Cứ buồn buồn, vui vui. Chị nhỉ? Thôi, kệ nó đi! Vừa vặn lượn hết một vòng quanh cái hộp diêm, đến cửa ra vào là Tuyết rút lui: Thôi chị nhá! Đến thăm chị một lát thôi em về đây kéo tắc đường. Đường với sá thật không thể tin nổi! À, chị ơi! Người ta cứ gọi là tắc đường nhưng mà em chỉ thấy tắc người. Người tắc người. Chị ạ. Chị có tin không? Hoài nhìn theo Tuyết nhí nhảnh nhảy nhót trên từng bậc thang. Cô giống như con chim non đang tập chuyền, chuyền từ đoạn ngắn đến đoạn dài. Rồi đến một ngày nào đó Tuyết vụt bay cao, bay xa. Nhưng nhớ ra trong lúc tập chuyền... nhớ ra... nhớ ra. Thật không thể tin nổi!

Hoài chả dám nghĩ nữa. Cô đeo chặt tai nghe rồi bật máy tính, vào email và giờ thư ra xem. Người bạn mới quen, hôm nay gửi kèm theo ảnh. Trông tự tin. Đẹp trai. Miệng cười ấm. Hai hàm răng trắng muốt, góc chụp tốt, ánh sáng tốt. Ngắm đậu trên răng phản chiếu toé ra trông như ảnh nghệ thuật. Đính theo bài thơ *Nếu tin anh* tặng cô, kèm mấy câu đề tặng vụng về. Hoài mỉm cười. Niềm vui đến râm ran như rôm rã. Dạo này cái hộp bên hàng xóm của cô tự nhiên vắng lặng như cảnh tạm đình chiến rồi bỗng chốc lại ồn lên tiếng đập phá. Thì ra bên ấy họ đang làm nhà. Ôi Chúa ơi, *lạy* Chúa từ bi... A di đà Phật!!! Ông bà giáo nhần nại cả đời mà chả được hưởng phúc. Mình thật là may mắn. Trong giấy tờ nhà đất, hồ sơ trích lục kèm theo có dấu công chứng nhà nước hẳn hoi "*một hoặc cả hai bên đều có quyền xây dựng nhà mình mà không phải hỏi ý kiến người liên quan. Nhưng*

phần tường chung sẽ thuộc về người xây sau". Hoài mừng rơn, mình vớ bở rồi, đôi vợ chồng phùng chèo hào phóng quá. Mình thế là được lời mấy phần tường rồi. Tắc đất tắc vàng, chỉ cần to bằng hạt đỗ cũng bao nhiêu là tiền. Thật không thể tin được! Sao giờ vẫn còn có người rộng rãi, sỏi lời thế không biết!

Cô sửa lại tai nghe, rung đùi gõ nhịp theo từng giai điệu bài hát từ chiếc máy nghe nhạc. Cô ngắm mãi người đàn ông trên màn hình. Người mà bấy lâu nay luôn đem lại niềm tin cho cô. Anh ấy nói mình yêu nắng, tin nắng thảo nào chụp ảnh để nắng đậu trên răng. Thật là lãng mạn! Anh ấy đây à? Được đấy chứ! Nhóm bạn học của cô lập ra một *blog* để hàng ngày tin tức cùng chia sẻ với nhau. Rồi đột nhiên anh chàng xuất hiện mang nhiều điều mới mẻ đến cho các cô. Hoài thích cái suy nghĩ của anh ta, nó cứ na ná giống cô như từ trong cô đi ra vậy. Còn Loan, cô bạn kỹ sư địa chất thì đầy ngờ vực. Cô hỏi anh ta: Anh là ai? Có phải thợ săn không? - Không! Tôi chỉ là ngọn gió lang thang. - Ngọn gió ấy từ đâu tới? - Nó ở khắp mọi nơi. Loan khuyến cáo các bạn lập trang khác đi. Mọi người phản đối: Cứ để xem anh ta làm được gì. Loan công khai trên *blog*: Tôi xin rút lui. Nhà toàn bà cô, có một ông mãnh tất nhiên được chiều rồi. Cần thận đấy! Kèo lại đem "cáo cho gà". Hoài cũng bênh: Anh ta là nhà thơ đấy! Vừa văn học lại vừa khoa học, lãng mạn kinh điển. Cứ để *ngọn gió lang thang* làm khách nhà mình thì đã sao? Hoài đọc thơ: *Anh chẳng thể tin ai/ Chỉ còn tin vào Nắng/ Giọt Nắng vô tình/ Đậu vào mắt/ Em/ Thơ ngây...*

Ngọn gió lang thang lấy địa chỉ từ *blog* rồi gửi riêng cho Hoài, kèm theo mấy dòng: anh như ngọn gió muốn vào rừng cây. Thêm mấy dòng nổi bút: Lũ bạn em như Tào A Man. Anh cũng xin liêu mạng

làm quen với em. Chỉ có mấy vần thơ làm quà (Thơ anh làm là thơ xịn đấy, anh đỡ mồ hôi thật đấy! Anh tin và quý mến em thật đấy!). Hoài mỉm cười. Cô thấy ấm lòng và tin tưởng những điều anh gửi gắm. Cô xét thấy anh cũng thơ ngây đấy chứ! Cũng tâm trạng đấy chứ! Tâm tình cũng như ngọn gió lang thang chả biết đi đâu, về đâu. Đâu cũng muốn đến mà bước chân bối rối, đầy sợ hãi. Mình là gì trên thế gian này? Một cái xác đang dần đổ bóng. Cả cái trần gian này đang tả tơi trong vội vã, trong tìm kiếm. Trong cơn tuyệt cùng vẫn không thể nhận ra mình đang ở đâu trong hiện tại? Cứ bảo sống cho mình mà như sống cho ai, cứ thực thực hư hư dùng cái giả để che đậy cái thật, lấy cái đẹp đùm cái xấu bên trong. Không dám nói thật, không dám sống thật. Thật là thứ xa xỉ nhất trên thế gian này.

Một ngày Chủ nhật, Hoài bị đánh thức bởi tiếng gõ công cốc. Cô dậy và đi ra mở cửa. Một người đàn ông chừng sáu mươi tuổi trông tựa tựa như một công chức đã về hưu. Ông ta giới thiệu: Tôi là Quyền. Tổ trưởng dân phố tổ 12A. Thấy Hoài ngần người ra, ông tổ trưởng giải thích: Chắc cô không biết tổ 12A ở đâu? Xin giới thiệu là tổ 12A nằm song song với đường phố bên này, dính lưng vào với nhau nên cô không biết cũng chả sao. Cô gật đầu. Ông tổ trưởng mỉm cười: Gớm, gặp được cô còn khó hơn gặp ngài thủ tướng. - Bác có chuyện gì? - Chiệp. Vợ chồng nhà anh Sĩ Thiện ở tổ bên kia, có chung bức tường với nhà cô. Cái bức tường lịch sử để lại ấy mà! Vợ chồng nhà anh Sĩ Thiện vừa qua có làm đơn đề nghị xin xây dựng lại căn nhà cho nó khang trang. Xây ba bề đã xong rồi nhưng vì còn vướng đường biên giới chung giữa hai nước (À, hai hộ) nên anh chị Sĩ Thiện nhờ bên chính quyền sang xin phép cô ký

nhận vào cái đơn của người ta. Có tiếng rúc rích phía bên kia tường vọng sang: ông bà Sĩ Thiện thuê chính quyền thì có, chứ làm sao mà nhờ được chính quyền. Có việc gì thì cứ làm cái đơn, đóng phí vào rồi chính quyền "giúp" cho. Hoài cố nghe giải thích. Cô nhìn bên dưới cầu thang còn có một người đàn ông nữa đang nghiêng đầu nghe điện thoại. Cô bảo với ông tổ trưởng dân phố: Trong hồ sơ đất đã ghi rõ hộ nào làm trước thì cứ việc xây nhưng phải để lại bức tường cũ cho người xây sau mà - Ấy chết! Giấy thì ghi như thế nhưng ai lại tin tờ giấy hả cô? Cái dấu ấy là của nhà nước thật nhưng mà tin cái người đóng dấu làm sao được. Ông Sĩ Thiện sang bàn thống nhất với cô sau khi phá bức tường này ra, ông bà Sĩ Thiện lấy đủ phần đất của mình. Ngoài ra ông bà ấy chịu thiệt thòi là bỏ tiền ra xây trả lại bức tường cho cô". Hoài ngần người, rồi mặt cô bỗng đỏ bừng cả lên: Tuỳ các ông, các ông muốn xây cái gì thì xây, không cần phải bàn, tôi không thắc mắc gì cả - Thì cô cứ cho tôi xin một chữ vào đây chứ cô nói thế tin làm sao được! Hoài vô cùng bức mình. Cô mượn cái bút của ông tổ trưởng định ký một nhát cho xong. Ông tổ trưởng vẫy tay gọi người đàn ông bên dưới: Anh Sĩ Thiện, Sĩ Thiện nhanh lên. Cả đôi cùng ký có sự chứng kiến ở giữa. Nhanh! Hoài vừa ký vừa nghe tiếng giày kin kít chạy lên. Cô ngẩng mặt lên nhìn, há hốc miệng, đánh rơi cây bút xuống chân. Không thể tin nổi người đàn ông đang đứng trước mặt cô, đang nở nụ cười ngoại giao. Nắng ban mai đậu vào hàm răng trắng tinh, đều tăm tắp. Anh ta chính là *Ngọn gió lang thang* - Đêm đêm vẫn thường chát chít với cô. Cô quay mặt đi và nhận ra những giọt nắng vỡ vụn trên hàm răng trắng muốt.

L.T.K

Tết ở rừng cao

Truyện ngắn của NGUYỄN TRÍ

Đồi Đất Đỏ, theo Xuân Kim - trưởng trạm kiểm lâm, cao chừng 500 m so với mặt nước biển. Áng chừng chứ chắc chắn là không thể, bởi ba cái vụ chiều cao so với... người phát ngôn là Xuân Kim còn không rành, nói chi thợ rừng. Sở dĩ có sự vụ cao thấp này là bởi, để đến được Đất Đỏ, xe Zin ba cầu hay Zin 150 phải "bò" đúng nghĩa, bò qua ba con dốc có tên Ba Tầng. Để lên được ba con dốc này phải số mạnh chứ một hai ba là thua. Xuống cũng số mạnh mà lết và chân của tài xế luôn nhấp nhả, nhấp nhả trong bàn đạp thắng, hơi hồng một tí là vực hun hút gọi tên liền một khi. Mỗi khi lên đến trạm, thợ rừng lau mồ hôi trán rồi nói cao khiếp, đĩnh này chừng nhiều so với mặt nước biển? Xuân Kim trả lời áng chừng...

Đỉnh cao này có một khu kinh tế mới. Về sau cư dân phải dời xuống bên dưới dốc Ba Tầng. Không phải kinh tế mới làm không nên ăn mà bởi dân Đất Đỏ phá rừng đến cái độ báo động. Đồi Đất Đỏ cách rừng cấm quốc gia áng chừng - lại

áng chừng - ba cây số đường chim bay. Từ Đất Đỏ đến rừng cấm hai cây rưỡi cũng chim bay là rừng Đệm. Đệm cách cấm 500 m là khu vực mà kẻ nào lê chân vô bị bảo vệ rừng hay kiểm lâm bắt là tù luôn chứ không đùa. Khổ cái... bọn ăn cắp tài nguyên thiên nhiên quốc gia, cụ thể là gỗ quý như Gõ đỏ, Cẩm lai, Giáng hương... nhiều gấp chục lần giới chức bảo vệ rừng. Kẻ có tiền từ phố vào Đất Đỏ liên hệ với lâm tặc trong vai nông dân nhờ anh lấy giúp cho một phách Gõ hay Cẩm chi đó... Vào rừng lấy bó mây hay chục cây lồ ô về chẻ tấm nhang thu nhập đã gấp ba lần đi xạc cỏ hay vun vòng khoai trong tư cách làm thuê thì vô sát bên Đệm hạ một Gõ đỏ lấy cho đầu nậu một phách gấp hai chục lần mây hay lồ ô. Ngu sao không ra tay.

Ăn cắp dữ dội quá. Từ bên ngoài Đệm dân vô luôn trong Đệm. Mông thì chớ, lực lượng bảo vệ còn bị mua. Lương ba cọc ba đồng, lâu lâu về thăm nhà, nhìn cảnh vợ con ngày ba bữa vỡ bụng rau than thở,

chả anh nào không động. Làm thợ kiếm chút tường cũng chẳng hại chi. Vây là kinh tế mới được di dời. Đồi Đất Đỏ giao lại cho vợ chồng chủ thầu Yến và Hải. Yến tên vợ, Hải tên chồng. Cả hai đều thứ sáu nên thường gọi Sáu Hải. Sáu Hải được quyền khai thác lâm sản phụ là mây tre lá. Nguồn khai thác chủ lực của Sáu Hải là lồ ô cây và niền.

Lồ ô mỗi cây dài 6 mét. Một xe Zin từ ba cầu hay 150 tải được từ 600 đến 650 cây đủ chuẩn. Chuẩn ở đây là cây phải ba năm tuổi và đường kính gốc phải 30 phân. Mỗi ngày thợ rừng lấy được trăm cây là chiến. Niền là lồ ô cưa bỏ mất chẻ ra làm bốn, sau đó xếp và bó lại mỗi bó có đường kính bốn mươi phân. Mỗi ngày một cặp thợ được chục cục niền là chiến. Niền dùng để chẻ tấm nhang xuất khẩu qua các quốc gia ở Đông Nam Á. Cứ thế mà tới, từ lồ ô cây hay niền, một cặp thợ ôm rừng chừng một tháng, ăn uống xong dư cũng được chỉ vàng.

Ở Đất Đỏ tôi là thợ cho

cai thầu Út Bình. Em rẻ của Sáu Yên.

Có sáu cai thầu chia nhau trên 300 thợ rừng từ các nơi đổ về Đất Đỏ khai thác lâm sản phụ kiếm sống. Từ Đất Đỏ xuống Ba Tầng qua ba lâm trường, qua thêm một khu dân cư mới đến một bến sông. Bến sông này qua lại bằng phà có tên phà Lê Bảy. Chủ thầu Sáu Hải ngụ trong một căn nhà gỗ sát bến phà với cột kèo xuyên trính là Cẩm xe, ván sàn bằng gỗ Sao, vách táp gỗ Bằng lăng thông. Diện tích căn nhà những 200 m², tọa lạc trên thửa đất một sào tây. Trên thửa đất, căn nhà nằm giữa, hai bên là chòi lá với sàn bằng lồ ô - nơi ăn chốn ở của thợ rừng về nghỉ dưỡng sau rất dài chinh chiến trên Đất Đỏ.

Hai mươi bảy tết năm ấy tôi về phà Lê Bảy với kha khá thành phẩm. Năm chục cục niên, mỗi cục bốn ngàn. Vàng năm trăm ngàn một chỉ thì con số này lo tết cho một vợ ba con tưởng cũng không hẻo lắm. Có nhưng không mới là mệt. Cuộc đời không bao giờ *không tức là có, có tức là không* như Bát Nhã Tâm Kinh được. Hàng khai thác - xưa nay - kéo hay không kéo ra được, chủ thầu cũng phải thanh toán cho thợ, chí ít là tạm ứng năm mươi phần trăm. Đó là luật.

Năm ấy chủ thầu Sáu Hải không cả tạm ứng vì hàng hoá bị ứ đọng ngay tại sân nhà cả vài nghìn cục niên, phía đối tác của Sáu không thanh toán vì hàng không xuất khẩu được. Ba trăm thợ. Khó khăn bậc nhất là một vợ ba con như tôi còn không ứng được thì anh em khác chịu sầu chứ biết làm chi.

Tết không sắm được cho con cái bộ áo quần mới thì thật đau lòng. Không thịt thà, trứng vịt kho tàu hay con gà cúng rước ông bà... vợ tôi rơi nước mắt âu cũng là phải. Quán nào cũng chấp tay xá khi tôi đến, nói: gì thì được chứ ba bữa này thiếu là không. Đang suy tính thì con gái tám tuổi chạy đến nói: "Ba ơi về, chú Út Bình đến nhà nhờ ba cái gì đó".

Trên có nói, nạn ăn cắp cây ở rừng dữ dội đến độ phải dời cả khu dân cư là không hề vừa. Rời khỏi rừng nghỉ tết, hàng hoá còn trong rừng là một hiểm hoạ khôn lường. Út Bình có năm mươi thợ. Một thợ trung bình có năm chục cục niên, nhân lên cho ra một con số khổng lồ. Tất cả đều đã được nghiệm thu. Không có người canh giữ một hai ba bốn năm cả chục, xe đạp thồ trộm đạo ghé vô, chất lên mỗi xe một chục cục thồ về chẻ tằm nhang, Út Bình chết thiệt

luôn chứ không thương. Hay... nổi ghét lên, lâm tặc cho một mồi lửa, niền ra tro là có chắc - và - chuyện lâm tặc ghét chủ thầu Sáu Hải là có. Lâm tặc ghé vô khu khai thác lâm sản phụ chưa cây sao mồi côi nào đó bị cai thầu không cho, họ không ghét không thù mới vô lý chứ thù ghét ấy lẽ đương nhiên. Cai thầu cho chưa thì mệt với bảo vệ rừng, không cho thì mệt với lâm tặc. Cai thầu, lâm tặc ghét một chứ em rẻ chủ thầu, bọn thâm thù ghét chục lần hơn. Nó cho một mồi lửa là tiêu.

Vậy là Út Bình nhờ tôi giữ cho nó thành phẩm đang trong rừng từ hai mươi chín đến khai trương, tức mùng chín. Vị chi mười ngày.

Tại sao tôi mà không một thợ nào khác?

Ở rừng cao một mình vào dịp tết thì ngặt nghèo như tôi còn không muốn hướng có chút chút như anh em. Vả, một mình trên cao thâm, hiểm hoạ khôn lường được. Út Bình đến nhờ tôi vì trên Đất Đỏ có một địa danh có tên Ba Mã. Cai Chín Nà chọn Ba Mã cất chòi để khai thác lồ ô ở khu vực này. Khi cạn kiệt, thợ của Chín rút vào bên trong chừng ba trăm mét, chỉ mình tôi ở lại. Ba Mã có ba cái mã của ba anh bộ đội hy sinh vì rocket trực thăng HU1B. Đất Đỏ



Minh họa: Lê Trí Dũng

là một phần của chiến khu D nên chuyện bộ đội chết là không hiếm.

Tôi ôm Ba Mã nằm suốt một tuần nên anh em thợ rừng ón lảm. Tôi cũng chả biết ón cái gì và từ cái ón này nên Út Bình nhờ tôi vào rừng canh giữ hộ:

- Mười ngày mày trả tao bao nhiêu?

- Anh lấy bao nhiêu?
- Một chỉ bằng tiền mặt ngay bây giờ. Thêm năm đôn bánh tét, hai ký thịt và chục ký gạo. Chục lít rượu. Được thì ô kê.

- Ô kê.

Vậy là một chiếc Zin 150 đưa tôi vào bãi nhân tiện bốc thêm một chuyến. Một trăm năm mươi cục niên được ba tay vai u thịt bắp cùng sự góp sức của tôi nhanh chóng rời trận địa. Tài xế và bốc xếp ghé suối uống với tôi vài ly tạm biệt. Rất nhanh là những cái bắt tay, chúc bình yên cho người ở lại giữ rừng. Những ánh mắt mà tia nhìn ái ngại rất rõ dành cho thằng tôi.

Zin 150 hậm hực lên dốc suối Môn. Lơ và bốc xếp

vẩy tay chào. Tôi ngồi yên trên sạp lồ ô nghe tiếng xe xa dần. Tiếng của nó ì ì, ù ù rồi u u. Giây lâu hực lên, có lẽ đang bò lên một con dốc nào đó. Toàn bộ tâm trí của tôi hướng về tiếng động lớn nhất mà rừng vắng lại. Bất động cho đến khi tiếng xe mất hẳn vào hư không.

Róc rách là tiếng suối Môn đang chảy. Tôi nghe lòng mình chùng xuống và nỗi buồn vô hạn dâng lên. Ngay lập tức hoang mang và nhớ kinh khủng tiếng thị thành. Tiếng vợ và con, tiếng ồn ào bên bàn nhậu, tiếng hát... Sự yên lặng đến vô cùng của rừng làm người ta nhớ tiếng động chẳng? Tôi nốc một ly rượu và khà, nghe trong tiếng khà ấy có hơi thở của niềm cô quạnh. Bất giác hoảng hốt khi nghĩ đến mười ngày đêm sẽ yên với cái yên lặng đến kỳ bí của thâm sâu.

Nắng chiều rọc một đường màu vàng qua khoảng trống. Vùng nắng hiếm hoi rơi xuống mái chòi. Tôi đăm đăm ngắm... Rồi giật mình vì tiếng động vang lên, bên bờ suối có một con sóc nhỏ, nó nhìn, hai con mắt tròn, trong veo và nhỏ xíu. Soạt. Con sóc phóng nhanh vào bụi rậm. Tôi quay lại và phát giác ra bóng nắng đã biến mất. Chiều ở rừng xuống rất nhanh nghĩa là bóng tối đã

cận kề. Bước ra khỏi chòi, tôi gom một đồng củi. Khói lam bay lên và lửa bập bùng cháy.

Nằm trên võng nghe tiếng suối hòa cùng gió chạy xuyên qua ngàn cây. Tiếng giun đé cùng tiếng đập cánh êm đềm của loài chim bắt muỗi. Không gian yên ắng, giây lâu có tiếng soạt mạnh mẽ của một con chồn bay đi kiếm ăn đêm. Yên lặng. Lần đầu tiên tôi cảm nhận được yên lặng không thể làm người ta ngủ. Nâng chai ba xì tu một hơi. Uống cho tới để cầu mong giấc ngủ đến.

Muốn ngủ vì rượu phải chén chú chén anh với bằng hữu. Phải hứng chí vỗ bàn mà hát bài hội ngộ hay biệt ly. Rồi cùng hò ra tới Huế. Khi ấy, rượu sẽ làm tê liệt hệ thần kinh và kẻ say lăn ra đất. Khốn thay, một mình không dễ mà say được. Rượu chỉ ngấm để nghe mình thật sự đơn côi. Nhắm mắt, nhưng tiếng động mơ hồ của cơn gió thoảng qua, tiếng sột soạt và róc rách khiến bừng hai con mắt. Trong đêm, tôi nhìn thấy vờn ánh lập lòe của đom đóm, thêm vào đó là màu xanh ánh sáng lân tinh rải rác trong rừng đêm.

Bỗng trong thình lảng tiếng hú thăm thẳm vang lên, nghe âm u như tiếng gọi oan hồn từ đâu đó. Sờn

gai ốc... mãi một lúc mới định lại thần. Gật gật vì chẳng có chi lạ. Xưa, lúc băng ngàn lội suối tìm trầm, tôi đã từng nghe những con vượn cô đơn réo gọi bạn tình. Tiếng hú đơn độc bay khắp rừng xanh làm náo lòng muốn khóc. Rồi tiếng *boong boong boong, khỏi khỏi khỏi* của chim *lệnh*. Đồn rằng con chim này chuyên đi theo ông ba mươi, có tiếng nó là có ông thầy. Lại một lần tôi lạnh sống lưng. Lại nâng chai và chìm vào chập chờn của giấc năm tỉnh năm mê.

Mê qua cơn và qua cơn mê giữa đại ngàn đêm đen và gió... Bỗng nhiên... trong tiếng gió tôi nghe như có tiếng khóc. Hư hư thực thực làm dựng tóc gáy những ai gan dạ nhất chứ tôi là đương nhiên rồi. Trong tiếng khóc như còn có tiếng ai đó khi trầm khi bổng lộng vào. Nơi tôi đang lắng nghe nằm bên bờ con suối tên Môn. Nghe đâu lúc còn ở khu rừng này, bộ đội đã trồng những môn củ, bạc hà để cải thiện bữa ăn. Bên kia con suối chừng hai trăm mét là một lũng rất sâu. Dưới lũng rất nhiều lỗ ô nhưng không khai thác được vì dốc cao dốc thăm thẳm. Tiếng khóc và tiếng xôn xao cơ hồ như dưới lũng vọng lên làm tôi tỉnh rụi. Tỉnh để sợ. Sợ lắm khi một mình giữa rừng khuya.

Tôi ngồi dậy lắng tai nghe. Đúng là có tiếng khóc và tiếng nói. Ma chẳng? Dám lắm. Ai dám nói không? Chiến khu Đ thì câu thơ *gục lên súng mũ bỏ quên đời* bởi bom đạn nhiều không xiết kể. Một Ba Mã là điển hình sống động. Dưới cái lũng này hy sinh vì đất nước là có chắc. Tôi cho nước vào ấm, cà phê vào phin, trà vào bình...

Và tiếng chim buổi sáng. Chẳng biết là mấy giờ. Những ai lấy rừng làm nguồn sống chắc biết trong rừng sâu nơi mặt trời không thể ghé, khó mà định được thời gian. Ừ, cứ tỉnh giấc sau một đêm thì đó là buổi sáng. Chim hót làm tôi bắt giác nhớ đến hai câu thơ: *"Tiếng lịch chích chim sâu trong lá/ Con chìa vôi vừa hót vừa bay"*. Xuống suối làm vệ sinh. Không nghe đói và để xua buồn, rửa lên vai, tham quan một vòng rừng. Đường có từ thời chiến tranh, chỉ đủ cho một chiếc xe tới hoặc lùi. Tôi đến bãi tập trung niên. Cụm này toàn lỗ ô, dân rừng khai thác trắng nên cả một khoảng rừng trống trải. Nắng tự do trải trên những đọt lồ ô úa một màu vàng. Buổi sáng ở rừng dịu dàng và thanh thoát. Trong lặng yên, tôi nghe rõ gót giày lê trên nền đường. Đứng lại. Một con rắn to bằng cổ tay nhẹ nhàng lướt qua và mắt

hút trong rậm, nhìn, cho đến khi những bụi cỏ không còn động đậy. Đến ngã ba Cây Xé. Sững người vì tiếng hú lạnh lạnh vang lên. Một cây Sao cổ thụ bị xé đôi bởi sét đánh. Một bên khô cháy, còn một bên vẫn sum suê cành lá. Trên cành khô là một con vượn, tay nó nắm cành cây, tay kia che miệng và hú. Tiếng hú rền vang ngay trên đỉnh đầu làm rợn tóc gáy. Đứng như chết cho đến khi chú vượn phóng mình biến đi trong thăm thẳm đại ngàn.

Quay lại suối Môn nhìn dòng chảy, chợt thấy bờ vơ và cô quạnh. Lại xách chai rượu và uống, nhưng chẳng có chi buồn hơn uống rượu một mình. Ngả người ra đất, nhưng cả trời xanh cũng không thấy bởi cây rừng che khuất. Tôi nhắm mắt và lặng lẽ hát ca, lặng lẽ buồn...

Chợt nhớ đến tiếng khóc và tiếng lao xao từ dưới lũng. Tôi vùng dậy quyết định xuống lũng xem cái gì bên dưới ấy. Không cho tờ tường đêm nay tiếng khóc lại đến thì sợ lắm. Chẳng phải tôi đã tỉnh để yên lặng mà sợ đầy sao. Rửa ngọn trên vai xuống lũng sâu. Ở rừng, trên cao đương nhiên dưới phải sâu. Tôi xuống và một quang cảnh huy hoàng tráng lệ hiện ra. Nghe có vẻ búa lớn đao to nhưng ở rừng mà đối diện với cái

tôi đang thấy trước mặt thì quá sức tưởng tượng. Trên có núi, sự khai thác vô tội vạ gỗ quý ở rừng Đệ, thậm chí vào cả Cẩm để ăn cắp nên mới có chuyện di dời dân cư xuống bên dưới. Nhưng ăn cắp ra sao và thế nào thì ít người biết đến nếu chưa từng. Ở Đất Đỏ có những cổ thụ thân to những hai ba người ôm là thường. Lâm tặc hạ một cây, ăn cho sạch hai tháng mới xong. Và, phé phẩm còn lại ở gốc là cả một kho gỗ chứ không ít.

Ai đã từng đến Rừng cấm quốc gia Cát Tiên chắc biết đến cây Gõ đỏ có tên ông Đồng - Cây Gõ ông Đồng. Trước đây Thủ Tướng Phạm Văn Đồng đã từng ngồi dưới gốc cây này và đã dụ ngôn rằng, phải tìm mọi cách để giữ khu rừng nguyên sinh này. Cây Gõ trước mặt tôi tầm cỡ cây Gõ ông Đồng. To và cao xấp xỉ nhau, nhưng cây gỗ này có một cục nu to bằng cái bàn đang nhô ra khỏi thân.

Nu là một khối u, một số rất ít cây có khối u vì sự biến hóa bất cập nào đó của tế bào thực vật. Khối u theo thời gian sẽ lớn dần trên thân của cổ thụ và được gọi là nu. Nu ở gỗ nhóm A như Gõ đỏ, Cẩm lai, Hương, Giáng hương... là cực kỳ quý giá. Nếu thân gỗ một khối là một

cây vàng thì nu phải gấp mười lần hơn. Nu nằm vắt vẻo trên một thân cổ thụ có khi cao cả mười, mười lăm mét. Muốn lấy khối u là không thể, bởi gỗ nhóm A là tài sản quốc gia. Chỉ duy nhất là ăn cắp.

Trước mắt tôi là một dàn giáo bằng cây rừng vững chãi từ gốc lên tận cục nu. Để dựng được giàn giáo vây chung quanh một thân cây có bề hoành những năm mét, cao mười lăm mét là cả một công trình lớn. Được một cây Gõ đỏ cô có nu dưới lũng sâu là cả một trời may mắn. Ai? Những ai đã dựng dàn giáo để ăn cắp cục nu? Để đứng trên dàn giáo dùng cưa cá mập cho khối u lia thân gỗ là cả một công trình. Lột khối u khi có dàn giáo tưởng không khó nhưng một khối gỗ to bằng cái bàn rơi tự do từ độ cao hai mươi mét, chắc chắn khung gỗ của dàn giáo sẽ bị sập. Tai nạn chết người là không thể tránh.

Ai? Tôi nhìn huy hoàng tráng lệ mà tự hỏi.

Tôi biết bọn lâm tặc ngày ngủ đêm ra tay xà xẻo cục nu.

Vậy là ngày vừa tàn đêm vừa đến. Tôi xuống lũng khi cả bọn gồm bốn tên đang chuẩn bị cho công đoạn xả cục nu bằng cưa cá mập.

Trước, tôi cũng từng sống bằng gỗ lạt nên chả xa lạ chi với tất cả. Tạo - một thợ cưa lú - tròn mắt nhìn tôi:

- Tét nhứt sao ở đây vậy?

Tôi kể cho cả bọn nghe hoàn cảnh của mình:

- Út Bình trả mày bao nhiêu?

Tạo:

- Mẹ... sao một chỉ? Chín ngày trong rừng mà chừng đó thì mày đúng là gà mờ.

- Mày cưa cho ai đây?

- Cho Giám đốc Khanh. Tối nay cho nu xuống, tập kết về nơi an toàn rồi ra ván. Cục này theo tao chừng trăm tấm tám ly. Công của bọn tao mỗi thặng ngày một chỉ. Mồng bảy xong bọn tao về. Mày chừng nào.

- Tao mồng chín lận.

Vậy là có bạn để không sợ đêm của rú rừng. Tôi mục kích cảnh cục nu rời thân từ từ xuống đất. Cá mập xả được hai phần thân nu thì một tấm lưới đan long mốt bằng dây dù bẹ ba ốp vào. Bốn sợi dây dù bẹ ba khác cột vào cháng ba của thân cây. Khi đứt, cục nu ngã ra và xuống chậm rãi bởi bốn sợi dây dù được điều chỉnh bởi bốn gã cưa thuê. Khối nu được đưa ra khỏi Đệm bằng xe thồ hoá tiễn. Khối rừng Đệm xem như an toàn nhưng vẫn ra ván vào ban đêm để phòng bắt trặc.

Ra ván bằng cưa lú ở rừng ai cũng làm được. Nữ giới. Một vài cô xẻ ngày dăm bảy ca-rê là thường, đàn ông cả chục mét. Nhưng để ra ván của nu phải là thợ thượng thừa trong nghệ thuật xẻ gỗ lầy ván. Cưa xẻ nu phải dạng đặc biệt. Cũng là cưa lú nhưng tên của nó là Lú Lộng. Thợ mộc muốn lộng gỗ ra một hình vuông, hình tròn, hình chữ S hay một bông hoa phải dùng cưa Lộng. Cưa Lộng mảnh như lá lúa và bén ngọt. Lộng phải được tạo từ thép cực tốt để khi uốn lượn theo chữ S hay chiều cong của một đoá hoa, Lộng không được phép gãy.

Lú Lộng xẻ những tấm ván chỉ dày tám ly còn mục - nghĩa là - thành phẩm chỉ còn bảy ly nát mục. Để được vậy, Lú Lộng phải đặc biệt mỏng. Thép của lưỡi cưa phải cực kỳ tốt. Để có được Lú Lộng, thợ cưa phải sử dụng dây thừng cưa máy cầm tay được sản xuất từ Nhật Bản. Để tạo cho được mũi của Lú Lộng tay nghề phải chót vót. Nên chi, công cán của bọn cưa thuê cho lâm tặc có tên Khanh, chức vụ Giám đốc, nơi làm việc lâm trường... mỗi thặng ngày một chỉ cũng chả chi lớn. Thậm chí rất nhỏ khi một tấm nu dày bảy phân những năm chỉ vàng bốn số.

Đến chiều mồng bảy tôi chia tay bọn cưa thuê Tạo.

Còn lại một mình tôi đi, đứng, nằm, ngồi... cho đến khi tiếng cú rúc lên báo hiệu ngày tàn. Lại gom củi thành đống để nhìn đụn khói màu lam và lửa bập bùng. Lại yên lặng nghe róc rách tiếng suối chảy, tiếng gió thổi xuyên qua đại ngàn, tiếng con chồn bay sột soạt trên một cành cao nào đó... Lặng yên nghe tiếng chim lện dẫn đường. Tiếng con vượn cô đơn hú gọi bạn tình...

Yên lặng nhìn bày đom đóm lập lòe trên những đóm lân tinh ma trời và lặng yên nghe tiếng chim hót mừng ngày mới. Lặng yên vác rựa trên vai dọc theo những con đường mà có hôm tôi nhận ra dấu chân hổ. Nghe tiếng *hoẵng* kêu đầu đó xa xa và heo rừng hộc lên như chiến đấu chống lại kẻ thù... Yên lặng nâng chai rượu lên môi tu một hơi dài cầu giắc ngủ đến...

Ngắn hay dài với hai ngày cuối ở lại rừng? Ai mà biết. Và kia... Tôi lẳng tai... có tiếng u u, ù ù, rồi ì ì của Zin ba cầu...

N.T

Đi qua miền sương giăng

■ Bút ký của LÊ NGỌC SƠN

“Dải đất hình chữ S” là cách gọi quen thuộc khi nhắc về Việt Nam. Nếu nhìn bản đồ Google Maps ban đêm, dải đất ấy hiện lên bằng những vệt sáng nối dài dọc ven biển. Hai điểm sáng rõ nhất là Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Giữa hai cực sáng ấy là những đô thị nối tiếp nhau như những chuỗi ngọc trên một sợi chỉ dài: Hạ Long, Hải Phòng, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đồng Nai, Cần Thơ...

Nhưng điều khiến tôi bận tâm hơn cả lại nằm ở phần “đầu” của chữ S ấy, những vùng núi phía Tây Bắc và miền Tây Thanh - Nghệ - Tĩnh. Trên bản đồ đêm, vùng đất ấy hiện lên mờ hơn. Không khó hiểu, bởi đó vẫn là những nơi còn nhiều gian khó, xa xôi và cách trở.

Trong trí tưởng tượng của tôi, miền Tây xứ Thanh luôn gắn với núi cao, vực sâu, những cung đường hun hút và những bản làng vùng cao chìm trong sương trắng. Một miền Tây xứ Thanh còn “hoang sơ” sẽ như thế nào? Tôi vẫn ước một lần được đặt chân tới, nhưng thực tế như sợi dây vô hình trói chặt bước chân.

Rồi một ngày, cơ hội bất ngờ đến khi tôi nhận được lời mời của Tạp chí Xứ Thanh tham gia chuyến đi thực tế lên miền Tây xứ Thanh. Điểm đến là những cái tên nghe vừa lạ nhưng gọi nhiều tò mò như Thiên Phủ, Sơn Thủy và Na Mèo, vùng biên giới giáp Lào. Và chính ở những nơi xa xôi ấy, tôi gặp những “ánh sáng” thật đặc biệt. Không phải ánh sáng đô thị mà là ánh sáng lặng thầm của những con người đang âm thầm cống hiến cho miền đất này.

Từ phường Hạc Thành (Thanh Hóa), chúng tôi đi theo Quốc lộ 15 rồi 16 để tới Hội Xuân. Càng đi ngược phía Tây, cảnh sắc càng mở ra xanh thẳm. Một bên là núi rừng nối tiếp, một bên là dòng sông Mã lặng lẽ uốn mình. Đến xã Hội Xuân, chúng tôi rẽ theo sông Luông, dòng sông nhỏ chảy khúc khuỷu qua những bản làng vùng cao, để tới xã Thiên Phủ.

Hôm chúng tôi lên Thiên Phủ, thời tiết không thuận lợi. Cuối tháng Tư, gió mùa tràn về khiến miền Bắc xuất hiện mưa giông và lốc mạnh. Xe vừa tới Nam Xuân thì bầu trời tối sầm. Mưa đổ xuống xối xả như trút nước. Nhưng thật lạ, khi cổng chào Thiên Phủ hiện ra phía trước, mưa cũng vừa dịu lại.

Tiếp đón đoàn chúng tôi là Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Thiên Phủ: anh Phan Văn Đại. Trước khi thực sự bước vào những trải nghiệm thực tế, chúng tôi được nghe giới thiệu tổng quan về vùng đất, về định hướng phát triển, và đặc biệt là được trực tiếp lắng nghe những người đứng đầu địa phương chia sẻ những trải trở, tâm huyết đối với du lịch. Ấn tượng đầu tiên của tôi về xã Thiên Phủ lại không phải là cảnh sắc, mà là... chính vị chủ tịch xã. Một cán bộ trẻ, giàu năng lượng, qua từng lời nói đã bộc lộ rõ tình yêu dành cho đất và người nơi đây. Điều đáng nói anh vốn là người ở thành phố Thanh Hóa cũ (nay là phường Hạc Thành), mới lên nhận công tác chưa đầy mười tháng, chính xác là chín tháng hai mươi sáu ngày, như anh vui vẻ nhắc lại với chúng tôi.

Anh Đại được phân công từ Trưởng phòng Phổ biến pháp luật của Sở Tư pháp

tỉnh Thanh Hóa về giữ chức Chủ tịch xã Thiên Phú mới. Chỉ hơn mười ngày trước thời điểm sáp nhập, anh nhận quyết định và lập tức lên địa bàn để nắm tình hình. Không chọn ở lại nhà nghỉ của Ủy ban, anh xuống ở ngay nhà sàn cùng bà con trong các bản. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, anh đã đi qua hầu hết các bản, gặp gỡ, trò chuyện với người dân.

Không lâu sau khi nhận công tác ở xã, anh đã ném trái hai cơn bão lớn, bão số 9 Ragasa và bão số 10 Bualoi, ảnh hưởng nặng nề tới xã Thiên Phú. Những thảm họa thiên nhiên không làm anh nao núng mà lại gắn chặt niềm cảm mến với mảnh đất mới mà anh luôn gọi với cái tên triu mến “Thiên Phú yêu thương”. Ngồi cạnh tôi, nhà lý luận phê bình Hạnh Lê, có lẽ đã biết anh từ trước, khẽ nhận xét: “Anh Đại là người ham làm, bám địa bàn, luôn gần dân và sẵn sàng xắn tay cùng làm với dân.”

Ngày chúng tôi tới, Thiên Phú như chiều lòng người khi cố giữ những cơn mưa lại, để rồi đêm xuống bung ra xối xả như trút nước. Nửa đêm về sáng, nằm trong nhà sàn nghe mưa ào ào, tôi lại thấy bình yên. Tôi nhắm lại những gì đã trải qua trong một ngày: những con người tâm huyết làm du lịch, văn hóa tre luồng đặc sắc, ruộng bậc thang mênh mông, dòng sông Luồng uốn lượn, những cánh rừng còn nguyên vẹn, điệu xòe, tiếng khua luống, cồng chiêng, và những cô gái trong trang phục dân tộc đẹp đến xao xuyến. Ở đây có đủ đầy yếu tố để tạo nên một sản phẩm du lịch cộng đồng đặc sắc. Đã có vị chủ tịch đầy nhiệt huyết, đã có người võ nhíp đầu tiên, và chúng tôi nguyện góp thêm nhíp võ, để tạo thành một bè âm thanh, để du lịch Thiên Phú, một ngày không xa, sẽ trở thành điểm sáng trên bản đồ du lịch của xứ Thanh.

Từ xã Thiên Phú, chúng tôi tiếp tục hành trình tới xã biên giới Na Mèo. Trên đường đi, ghé thăm một điểm trường vùng cao ở xã Sơn Thủy. Muốn tới Sơn Thủy phải

vượt qua một đoạn đường đèo quanh năm mờ sương. Sương núi giăng kín như một dòng sông trắng, lúc cuộn trào từ thung sâu lên, lúc lại tràn ngang mặt đường. Chúng tôi may mắn được ngắm biển mây bồng bênh ngay trước mắt. Nhưng chỉ hơn mười phút sau, gió núi đã cuốn mây đi, để lại khoảng không mờ nhòe nhân ảnh giữa những sườn núi hun hút.

Sau hơn một giờ đồng hồ trên những đoạn đường núi quanh co ấy, chúng tôi đặt chân tới điểm Trường Tiểu học Sơn Thủy. Bước qua cánh cổng, tôi ngỡ ngàng thốt lên: “Một ngôi trường trên mây!”. Lần đầu tiên trong đời, tôi thấy một ngôi trường tựa lưng vào núi, với mây trắng vờn trên cao như một chiếc vương miện khổng lồ trắng muốt. Một ngôi trường như bước ra từ câu chuyện cổ tích, như bước ra từ những trang truyện tranh vậy.

Ngôi trường với ba dãy nhà một và hai tầng xếp thành hình chữ U ngược, cổng trường hướng ra mặt đường còn lưng trường tựa vào vách núi. Ở giữa, sân trường lát gạch rộng thênh thang; phía sau trường, cánh rừng xanh mượt rồi đến ngọn núi đá vôi cao vút. Màu xanh của cây rừng chen giữa màu trắng bạc của núi đá. Phần cao nhất của ngọn núi bị mây trắng bồng bênh che khuất, càng tăng thêm vợi vợi của núi non. Từ trên cao nhìn xuống, mái ngói đỏ tươi từng dãy nhà nằm gọn trong vòng tay ôm của núi xanh rừng thẳm. Và dường như, điểm nhấn ngôi trường là những dải dây treo cờ tam giác đủ màu sắc, chạy dài từ dãy nhà tựa lưng vào núi ra sát phía cổng trường, tạo nên một không gian đẹp đẽ và yên bình.

Nhưng điều khiến tôi ấn tượng hơn cả ở ngôi trường ấy lại là nụ cười hiền khô, thật thà của thầy hiệu trưởng Hoàng Văn Sáu khi ra đón tiếp đoàn. Thầy giản dị trong chiếc sơ mi kẻ sọc màu xám sọc vin cùng quần âu tối màu và đôi dép quai hậu màu nâu. Trên túi áo trước ngực thầy cài một



Bộ đội Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Na Mèo kiểm tra hàng hoá của bà con người Lào trước khi bán ở chợ biên giới - Ảnh: Lê Ngọc Sơn

chiếc bút màu xanh. Quà chúng tôi mang lên trường chẳng có gì ngoài những cuốn sách và tạp chí văn nghệ. Thầy tươi cười nhận món quà từ tay đồng chí Phó Tổng biên tập Tạp chí Xứ Thanh, chị Lưu Nga. Mà nào đã có hẹn trước đâu để chuẩn bị!? Một người trong đoàn chúng tôi, nhà báo Minh Quyên, bảo rằng đây sẽ là một bất ngờ dành cho đoàn văn nghệ sĩ khi ghé thăm ngôi trường trên mây này. Có lẽ vì đã nhiều lần lên đây tác nghiệp, nên chị trở nên thân thiết với trường? Chị bảo, mỗi lần qua đây đều ghé vào trường như về nhà mình vậy, đã là người nhà thì đâu cần câu nệ gì! Ấy thế mà chỉ trước cuộc hẹn khoảng một giờ đồng hồ, sau cuộc điện thoại ngắn, thầy đã chuẩn bị sẵn phòng họp với những chai nước lọc và đĩa cam đặt trên các bàn phủ khăn. Đoàn chúng tôi ngồi phía dưới, lắng nghe thầy kể chuyện về trường lớp nơi đây.

Là trường xã vùng cao, nhưng năm

2023, được tỉnh Thanh Hóa công nhận là trường đạt chuẩn quốc gia. Ngoài điểm trường chính ở trung tâm xã, trường còn có bốn điểm lẻ ở các bản làng xa xôi như Xía Nọi, Mùa Xuân, Khà và Hiết. Có điểm trường cách khu chính hơn ba mươi cây số. Các thầy cô phải bám bản dạy học với biết bao vất vả, lại còn phải vận động bà con cho con em đi học thường xuyên, tránh nghỉ học giữa chừng. Tôi thầm nghĩ, phải có tình yêu nghề, tình thương học sinh và trách nhiệm lớn lao đến nhường nào thì các thầy cô mới có thể bám trụ nơi xa xôi, heo hút này.

Nói chuyện với thầy, chúng tôi vui mừng khi biết rằng trong đội ngũ giáo viên hiện nay đã có những em học sinh người Thái, người Mường sau khi học xong sự phạm đã trở về quê hương làm thầy, làm cô. Các em không chỉ được xóa mù chữ mà còn trở thành những người đưa đò, soi sáng tri thức cho chính con em bản làng mình.

Thầy hiệu trưởng rất muốn giữ chúng tôi ở lại dùng bữa cơm trưa, nhưng vì đoàn còn phải tiếp tục di chuyển lên Na Mèo nên đành hẹn thầy vào dịp khác. Thầy tiễn chúng tôi tận xe và đứng vẫy chào khi xe lăn bánh. Xe đi rồi mà tôi vẫn ngoái lại nhìn ngôi trường trong mây cùng người thầy mộc mạc, chân tình ấy.

Chúng tôi biết mình đã tới cửa khẩu Na Mèo khi nhìn thấy những đoàn xe container nối đuôi nhau xếp hàng chờ làm thủ tục thông quan. Tạm nghỉ ở homestay Mường Xía, chúng tôi chờ đến đầu giờ chiều để vào thăm hỏi và làm việc với cán bộ Đồn Biên phòng Na Mèo.

Tiếp chúng tôi chiều hôm ấy, Thượng tá Hoàng Ngọc Bình, Đồn trưởng Đồn Biên phòng Na Mèo. Trước đó, anh từng là Đồn trưởng Đồn Biên phòng Trung Lý vừa mới chuyển công tác về đây hơn một năm. Trong chuyến đi dọc dải biên cương cách đây hơn hai năm, đoàn Tạp chí Xứ Thanh từng gặp anh tại Trung Lý và đã nhận được rất nhiều sự giúp đỡ để có thể tới những bản làng biên giới xa xôi. Qua câu chuyện, tôi bất ngờ nhận ra chúng tôi là đồng hương, khi anh là người con của vùng đất Nghi Sơn, đã gắn bó với miền Tây xứ Thanh suốt nhiều năm công tác.

Phòng tiếp khách của Đồn khá rộng rãi, giữa phòng kê dãy bàn dài cùng những bộ ghế lớn, chắc chắn. Anh Bình và trưởng đoàn ngồi phía trên. Điều khiến tôi chú ý là những chiếc ghế không được kê sát vào tường mà chừa ra một khoảng rộng phía sau, trông có phần “vô lý”. Anh cười giải thích đó là chỗ dành cho phiên dịch viên trong những buổi tiếp đón các đoàn khách quốc tế từ nước bạn Lào sang làm việc tại Thanh Hoá. Có lẽ vì thế mà phòng khách của Đồn được bài trí khá khang trang giữa vùng biên viễn.

Theo lời anh Bình, có một chương trình rất ý nghĩa mà các đồn biên phòng duy trì

từ thời anh còn công tác ở Trung Lý cho đến khi về Na Mèo, đó là nhận những trẻ em mồ côi hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở các bản biên giới làm con nuôi của Đồn. Các em được ăn ở, học tập và sinh hoạt ngay tại đơn vị. Không chỉ chăm lo cho trẻ em vùng biên trong nước, Đồn Biên phòng Na Mèo còn hỗ trợ và trao học bổng cho nhiều học sinh người Lào ở các bản giáp biên thuộc huyện Viêng Xay.

Anh Bình có phong thái nhỏ nhẹ, ít cười và lúc nào cũng toát lên vẻ nghiêm nghị. Nhưng qua những câu chuyện anh chia sẻ, tôi hiểu rằng để có thể bám trụ địa bàn biên giới trong suốt ngàn ấy năm, những người lính biên phòng phải mang trong mình một tình yêu rất lớn với dải đất biên cương, cùng trách nhiệm thiêng liêng trong việc gìn giữ từng cột mốc, từng tấc đất nơi biên giới Tổ quốc.

Rời Na Mèo, xe chúng tôi men theo những con dốc quanh co để trở về miền xuôi. Mây núi vẫn lững lờ trôi qua các sườn đá, những bản làng nhỏ dần khuất sau màu xanh hun hút của đại ngàn.

Tôi chợt nhớ tới đêm mưa ở Thiên Phủ, nhớ ngôi trường nằm giữa biển mây Sơn Thủy, nhớ khoảng trống sau những chiếc ghế trong phòng khách đồn biên phòng Na Mèo dành cho người phiên dịch của những cuộc gặp nơi biên giới. Và nhớ nhất là những con người đã lặng lẽ ở lại với miền đất này, người cán bộ trẻ từ miền xuôi lên vùng cao, người thầy cắm bản, những người lính biên phòng nhiều năm chưa có một cái Tết trọn vẹn bên gia đình.

Trên bản đồ đêm, miền Tây xứ Thanh có thể vẫn là một vùng sáng mờ xa tít. Nhưng sau chuyến đi này, tôi hiểu rằng nơi ấy vẫn đang có những ánh sáng âm thầm được thắp lên mỗi ngày, bằng tình yêu, sự tận tụy và lòng gắn bó của những con người nơi biên viễn.

L.N.S

HUY TRỤ

Biết yêu

*Thời gian như một tiếng đàn
Chưa ngân hết nhịp đã tan một ngày!
Thời gian như một cơn say
Người chưa tỉnh.... đất đã quay hết vòng
Thời gian như một bóng hồng
Niu ôm chưa chặt... cái ngồng đã hoa...
Bốn mùa đi, ở trong ta
Biết yêu! Thì chẳng thấy già... đâu em!*

TRẦN THỊ BẢO THỤ

Viết cho người xa quê

*Người quê tôi cất gió vào lồng ngực
Bóng Cát Nê ẩn bóng núi yên bình
Những con suối như mặt trời lấp lánh
Từ cánh đồng thơm thảo lớn khôn lên

Những đứa trẻ mẹ gọi Na, gọi Mít
Những bé con lấy tên Cún, tên Mèo
Cuồng nhau vui dưới chân Tam Đảo
Bước chập chững đầu, biết theo núi lên cao

Mùi quê tôi hương chè, hương lúa
Áo mẹ thơm mùi nắng tháng Mười
Phía Đại Từ ai vừa tan chợ
Gánh về nhà đầy gánh non tươi.*

*Chiều Cát Nê sớm hơn nơi khác
Người Cát Nê chỉ thích ngủ làng mình
Xa Tam Đảo bơ vơ như thiếu mẹ
Một dáng cò chập chới để thành đêm.*

DƯƠNG ĐỨC KHÁNH

Những người lính trẻ

(Tặng các chiến sĩ trẻ Trung đoàn Đồng Nai)

*Chiều rừng xuân ngập nắng
Thấp thoáng bóng đoàn quân
Từng nhịp bước thao trường
Như một thời ra trận*

*Giữa cỏ xanh bãi bắn
Những bóng súng kề vai
Từng ánh mắt rực cháy
Ánh thép ấm bàn tay*

*Dưới chiến hào nắng đỏ
Áo lính dẫm mồ hôi
Ngồi chia nhau ngụm nước
Tình đồng đội thấm môi*

*Chiều xuống - giờ tập kích
Bóng quân từ cánh rừng
Ánh mắt ngang nòng súng
Xuyên qua thép gai giăng*

*Chiều chập chùng đá núi
Nhấp nhò bóng quân hành
Trong tim người lính trẻ
Như vọng lời cha anh...*

LÊ THANH XUÂN

Giấc mơ

(TT nhà văn Nguyễn Duy Đồng)

Câu thơ qua sông Lam
Gặp cơn mưa chiều muộn
Vinh chợt vàng mùa cam
Nôn nao lòng thêm muốn

Rời trắng vàng bánh cuốn
Trên bếp nóng thời gian
Con sông La bỗng hát
Giữa miền mây đang tàn

Thế là đời có nghĩa
Thế là tình thâm sâu
Anh mang câu Ví Dặm
Đi cho tới bạc đầu.

ĐINH THỊ HOÀNG LOAN

Con lớn lên

Con lớn lên bằng lời ru của mẹ
Có cánh cò bay lả đồng xa
Có dòng sông chở nặng phù sa
Màu lúa chín vàng thơm hương vị ngọt

Con lớn lên bằng chuyện kể nước non
Chuyện ngày xưa bố vượt dãy Trường Sơn
Mang trong tim ý chí thép không sờn
Dâng tuổi trẻ hy sinh đền nợ nước

Con lớn lên mang niềm tự hào Tổ quốc
Niềm tự hào lịch sử bốn ngàn năm
Đất nước trải qua năm tháng thăng trầm
Kiêu hãnh lắm, Việt Nam tôi yêu dấu

Cho con viết vắn thơ xin dâng tặng
Tặng quê hương, Tổ quốc mãi trường tồn
Và yêu thương nuôi lớn những tâm hồn
Trong tim mãi là bóng hình Tổ quốc.

NGUYỄN VĂN THANH

Trăng Bom vươn mình

Trăng Bom ơi, nay đã lên phường mới
Bước chuyển mình cùng thành phố Đồng Nai
Bao năm tháng với bao điều mong mỏi
Được đổi thay, lòng rộn rã hân hoan.

Ngày chuyển giao chọn đúng ngày lịch sử
Mừng non sông thống nhất trọn niềm vui
Khúc khải hoàn năm mươi năm vọng mãi
Đất quê mình bừng sáng những mùa xuân.

Trăng Bom xưa, dân cư còn thưa thớt
Bạt ngàn cao su, khoai sắn quanh năm
Người lam lũ hai sương rồi một nắng
Đất anh hùng chẳng cam chịu đói nghèo.

Hào khí Đồng Nai bao đời bền bỉ
Nâng bước người đi mở lối dựng xây
Từ gian khó mà vươn lên mạnh mẽ
Cho quê hương thay áo mới từng ngày.

Pháo hoa rực trời, lòng người náo nức
Bồi hồi dâng trong khoảnh khắc thiêng liêng
Tiếng hát vang lên hào sảng, tự hào
Gọi đất miền Đông căng tràn sức sống.

Năm mươi năm - một chặng đường dấu ấn
Vượng khí quê nhà đang độ vươn cao
Trăng Bom mới trong nhịp đời đổi mới
Cùng Đồng Nai rộng mở phía tương lai.

NGUYỄN KHÔI

Vẫn còn

Vẫn còn những cánh cò bay
Cổng màu nắng mới rơi dài bến sông.
Chiều qua lúa chín vàng đồng
Chắt chiu năm tháng ngọt dòng phù sa.

Vẫn còn hương thị quanh nhà
Có miền cổ tích chờ qua phía buồn.
Ngõ quê chấp chới cánh chuồn
Nghe mưa từ phía con đường ngày xưa.

Vẫn còn nhà dột vách thưa
Bếp quê lửa ấm mẹ vừa nhóm lên.
Bờ đê con đê kêu rền
Gói đầu lên cỏ để quên muộn sầu.

Vẫn còn chân đất áo nâu
Mẹ cha vất vả đồng sâu ruộng cần
Tôi về thôi bớt nhọc nhằn
Vào ra sớm tối đỡ dần với quê...

LÊ CẨM LYNH

Gặp lại vườn hồng

Ngày lên đường không có buổi chia tay
Bởi anh sợ phút đuối lòng!
Chẳng may...

Cầm súng ra đi lặng thầm
Vì anh hiểu mối tình đầu sẽ xót
Chiến tranh tàn khốc
Mong chi có ngày trở lại vườn hồng

Mặt trận nguy nan
Những đợt chống càn
Anh hằng khắc tên em lên bảng súng
Cầu chúc cho em nơi hậu phương
Sống những ngày bình lặng

Có hoa rộ trời trong ngày chiến thắng
Cánh tay thân thương anh gọi lại chiến trường
Tha thiết vô cùng ngày về lại quê hương
Biết em cùng chồng con bên vườn hồng chín đỏ
Ngày ấy lời chia tay để ngỏ
Để bây giờ nhìn ngọn gió vuốt ve.

NGUYỄN LÊ ÁI NGỌC

Gió hát

Gió hát ngày chớm hạ
Phượng chấp chới đơm hoa
Nắng vàng rộm sân nhà
Giữa trưa gà "cục tác"

Gió hát từ sông mát
Vương hương khế thanh tao
Hòa tiếng chim lao xao
Trên cánh cao làm tổ

Gió hát ngang cửa sổ
Đong đưa chiếc phong linh
Vài bông mai xinh xinh
Luyến mùa xuân vẫn nở

Gió hát bên trang vở
Đóa mắc cỡ ép khô
Gói ý tứ vu vơ
Những tình cờ thơ dại

Gió hát chiều mềm mại
Đầy điều bay đầy trời
Mảnh trăng non chơi vơi
Mim nụ cười tinh khiết

Gió hát đêm tha thiết
Rơi từng chiếc hoa cau
Thơm cả giấc chiêm bao
Tháng năm ngào ngạt gió.

Tiểu đoàn 208

Hành khúc - Vui tươi

Nhạc & Lời: TỐNG DUY HÒA

Hôm qua còn là học sinh. Hôm nay đã thành người lính.
 Đã khoác chiếc áo xanh. Hoà theo nhịp quân hành.
 Tháng Ba nắng chói chang. Giọt mồ hôi lăn xuống.
 Mỗi ngày trên thao trường. Một ngày thêm trường thành.
 Hai lê Tám, Tiểu đoàn Hai lê Tám. Vượt nắng thẳng mưa
 hăng say luyện rèn. Phấn đấu và quyết tâm thành
 những chiến binh kiên cường. Chiều đến anh và tôi lau bớt
 giọt mồ hôi ngồi bên nhau tâm tình chuyện nhà, chuyện người
 yêu. Tình đồng đội hôm nay mãi sẽ là một phần
 trong lòng người lính trẻ vì tổ quốc dân thân.

Fine
D.S. al Fine

Tân Khai mùa xuân về

Tươi trẻ

Nhạc & Lời: ĐỨC HÒA

Nghe âm vang khúc ca hòa nhịp ngày mới. Đây Tân Khai quê mình bừng sáng
 Trong tươi xanh chốn đây ngàn hoa khoe sắc. Đây Tân Khai quê mình điều ngát
 lên như mùa xuân về. Quê tôi nay khác xưa vườn mình xanh ngời sắc đời.
 hương trái ngọt đất lành. Qua gian nan khó khăn quê nhà vườn mình sắc ngời.
 Tựa ánh bình minh thấp sáng lên từ muôn trái tim khát khao cháy bỏng.
 Từ đất rừng xưa nay phố xinh đẹp như giấc mơ vãn vương khách lạ.
 Cho Tân Khai ngày thêm đổi mới vườn sức mạnh tâm cao mới. Ha ha ha
 Oi Tân Khai mùa xuân đã tới mang sức mạnh hội nhập Năm Châu. Ha ha ha
 ha dù gian khó thẳng trảm Tân Khai bừng sức trẻ sánh bước giữa thời đại
 ha cùng chung sức chung lòng Tân Khai bừng sức trẻ chấp cánh giữa thời đại
 mới. Rạng ngời những ánh mắt chiều vui tan ca rộn ràng Tân Khai ngõ
 mới.
 như xuân về chiêng vang buồn xa lễ hội dịu dàng điệu múa Đồng
 Nơ thấm tình nước non. Xin tri ân tiền nhân khai đất chống giặc giữ nước Tàu
 Ô khắc trang sử vàng Tân Khai hôm nay tiếp bước rộn ràng bừng muôn sắc xuân.

Tiền anh Khôi Vũ - Nguyễn Thái Hải

■ CAO XUÂN SƠN

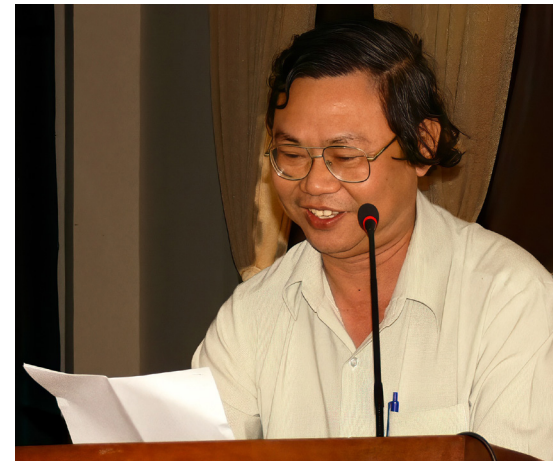
Rời tổ Văn trường Ngô Quyền (Biên Hòa), mình về Hội Văn nghệ Đồng Nai làm báo VNDN từ tháng 10/1984 theo quyết định của Chủ tịch Hội - cũng là cây bút Nam Bộ thứ thiệt với chất văn lãng tử hào hoa mà mình cực hâm mộ khi đó - nhà văn Lý Văn Sâm. Lúc đó, ngoài hai bậc lão trượng tên tuổi là chú Hai Lý (Lý Văn Sâm) và chú Chín Bồn (Hoàng Văn Bồn, Phó Chủ tịch Hội), còn có các cây bút đàn anh đàn chị: Thanh Dạ, Sỹ Nguyên (họa sĩ), Khôi Vũ - Nguyễn Thái Hải, Đào Minh, Nguyễn

Thanh Văn, Nguyễn Đức Thọ, Đàm Chu Văn. Sau ít năm thì có thêm cụ Xuân Sách chuyển từ NXB Đồng Nai sang. Những năm đó, Hội Đồng Nai cực mạnh. Và vui.

Gần 10 năm gắn bó với Hội (là kể cả vài năm trước khi chính thức chuyển công tác về), có biết bao kỷ niệm với anh Nguyễn Thái Hải - Khôi Vũ, một tiền bối đáng nể về bút lực và sự "lành nghề", đáng yêu về nhiều nét tính cách và lối sống. Mình là cựu giáo viên Ngô Quyền, anh là cựu học



Nhà văn Nguyễn Thái Hải cùng các bạn trẻ tham gia Hội thảo tại Châu Đốc, tháng 12/2005
Từ trái sang: Vĩnh Quyên, Nguyễn Thái Hải, Nguyễn Phước Thảo, Thu Trân - Ảnh: C.X.S



Nhà văn Nguyễn Thái Hải - Khôi Vũ
đọc tham luận trong Hội thảo
Văn học Tuổi mới lớn tại Châu Đốc,
tháng 12-2005 - Ảnh: C.X.S

sinh Ngô Quyền trước 1975, cùng khóa với thi sĩ tài hoa Nguyễn Tất Nhiên. Anh cũng từng lừng danh ngay từ ngày đó với năm sáu đầu sách trong tủ sách Tuổi Hoa: Chiếc lá thuộc bài, Tiếng hát vành khuyên, Con dốc cổng trường... Cùng sống và làm báo, làm văn với anh, mình học được ở Nguyễn Thái Hải nhiều điều, nhất là sự tận tụy, nghiêm túc với nghề viết, thứ đến là sự chịu học, chịu tìm tòi, vọc vạch đủ thứ như gõ chữ, dàn trang trên máy tính, sáng tác nhạc, vẽ minh họa...

Nhưng có hai kỷ niệm đáng nhớ nhất với Khôi Vũ - Nguyễn Thái Hải. Một là cuốn tiểu thuyết "Lời nguyện hai trăm năm" anh đoạt giải Hội Nhà văn Việt Nam năm 1989. Hai là phụ san cho thiếu nhi mang tên "Dưới Mái Trường" của tờ Văn Nghệ Đồng Nai, mình được giao phụ với anh một tay cho ra mắt bạn đọc trước đó một vài năm. Cũng rộn ràng huyền ảo, thi cử văn thơ tung bùng một dạo. Sau đó, khi mình chuyển hẳn về Sài Gòn (1991), vẫn thấy một mình anh lụi cụi xoay xở với nó.

Với "Lời nguyện hai trăm năm" thì đúng như một mối duyên bút mực ai đó khéo

sắp bày. Trước khi chuyển hẳn về Chi nhánh Tạp chí Thanh Niên của TW Đoàn, không hiểu do duyên cớ nào đó mà mình nhận làm biên tập thuê cho Chi nhánh NXB Thanh Niên tại Sài Gòn, những năm đó do ông Mai Thời Chính phụ trách. Hai cuốn mình nhớ nhất trong số đó là "Tập thơ tình Việt Nam và thế giới" do ông Khai Trí - Nguyễn Hùng Trương chủ biên và cuốn "Lời nguyện hai trăm năm" của Khôi Vũ. Cuốn tiểu thuyết của Khôi Vũ, mình biên tập và viết luôn "Lời giới thiệu" in đầu sách, dĩ nhiên là đứng tên "NXB Thanh Niên". Cuốn sách đoạt giải, mình được Khôi Vũ khao hẳn một két bia chai Sài Gòn, ngay tại tư gia anh, cũng chính là quán chè Thảo nổi tiếng khu Phúc Hải ngày đó.

Sau này, khi mình chuyển sang Chi nhánh NXB Kim Đồng, không "cuộc" nào của Kim Đồng phía Nam mà mình không "ới" anh. Bộ 3 tập "Cánh chuồn kim biếc" của anh do mình biên tập cũng chính là tựa sách đánh dấu tủ sách Thiếu Niên (chuyên in truyện nhiều tập, phát hành định kỳ hàng tuần) tách ra từ tủ sách Tuổi Mới Lớn năm đó, 2004.

Nghe tin anh đi, giật mình, nhưng không quá bất ngờ. Biết anh không khỏe đã lâu. Lần cùng anh và các cộng tác viên thân thiết của Kim Đồng "Theo dấu văn nhân" về Hà Nam, Nam Định... sau Đại hội Nhà văn Việt Nam lần X (11-2020), đã chứng kiến anh không còn giữ được phong độ trẻ trai ngày nào. Vậy mà sau chuyến ấy, anh còn ra được cả chục đầu sách. Quá nỗ lực!

... Trưa nay có hẹn cùng Văn Thành Lê. Hai anh em sẽ lên Biên Hòa thấp nén nhang, tiễn anh về miền thông thênh mây trắng, nơi anh có thể thỏa thuê vung bút, gõ phím giữa bao la...

C.X.S

Tiếng hát đêm trăng trên nương dâu xứ Quảng

Trích tiểu thuyết "Nữ quý tộc" của KHÔI VŨ

Nguyễn Hoàng thoát khỏi Bắc Hà trở lại Nam Hà sau gần chục năm bị Trịnh Vương cầm chân ở miền Bắc với lý do giúp vua Lê đánh dẹp nhà Mạc ở Cao Bằng.

Với danh nghĩa là Trấn thủ Thuận - Quảng, khi dựng kế về lại được Thuận Hóa, Nguyễn Hoàng cho dời dinh Ái Tử qua Dinh Cát. Hoàng Định năm thứ ba (1602) Nguyễn Hoàng đi chơi núi Hải Vân, thấy núi non hiểm trở, phán rằng "Chỗ này là đất yết hầu của miền Thuận - Quảng". Ông lại vượt qua núi xem xét hình thế, sai lập dinh ở xã Càn Húc, huyện Duy Xuyên (Sau này là làng Vân Đông kề làng Thanh Chiêm), xây kho tàng, tích trữ lương thực, rồi sai công tử thứ sáu là Nguyễn Phúc Nguyên vào trấn giữ. Năm 1604 dinh Quảng Nam dời qua làng Thanh Chiêm, thuộc Điện Bàn. Về địa lý, từ dinh ra biển có sông chảy theo hướng Tây - Đông, đường thiên lý Bắc - Nam cũng đi qua, tạo thuận lợi về giao thông, kinh tế, quân sự... Các nhà truyền đạo Công giáo gọi vùng này là "Quảng Nam quốc". Thanh Chiêm đảm nhận vai trò là thủ phủ thứ nhì của Nam Hà. Năm 1611, Nguyễn Hoàng tách vùng đất từ phía Nam đèo Hải Vân đến Bắc sông Thu Bồn (gồm các vùng Hòa Vang, Điện Bàn, Đại Lộc bây giờ) ra khỏi trấn Thuận Hóa để nhập vào trấn Quảng Nam.

Nguyễn Hoàng giao cho con trai Nguyễn Phúc Nguyên làm Trấn thủ Thanh Chiêm. Khi ấy ông cũng cho mở mang cơ sở giao thương ở Hội An, nơi có Đại Chiêm Hải khẩu, tàu thuyền trong và ngoài nước qua lại tấp nập. Ban đầu các tàu thuyền này đến Thanh Chiêm thường đậu ở Trà Nhiêu. Từ Hội An đến đây có một vùng nước lớn, đủ để tàu thuyền có thể neo đậu tạm. Các tàu thuyền cần dùng củi và nước sạch để sinh hoạt. Đây cũng là nhu cầu của dân địa

phương và thủy binh - đội quân quan trọng của Nam Hà. Vì thế một nơi cung cấp củi đã được hình thành. Củi có nguồn gốc từ vùng núi thượng nguồn sông Thu Bồn, được khai thác rồi kết bè thả trôi theo dòng sông về phía hạ nguồn và được vớt lên để buôn bán.

Sông Thu Bồn là con sông lớn của xứ Quảng, dài hơn trăm dặm, đổ ra biển ở cửa Đại Chiêm, Hội An. Tại những đoạn sông chảy qua có làng mạc đông dân sinh sống, họ gọi tên từng đoạn sông ấy bằng một tên riêng để phân biệt. Đoạn chảy qua Chiêm Sơn thuộc huyện Điện Bàn, mang tên Chợ Củi.

Dinh trấn Thanh Chiêm được lập gần bờ sông Chợ Củi nên có cả bến tàu và chợ, tạo nên cảnh buôn bán sầm uất, náo nhiệt.

Qua Chiêm Sơn, dòng sông chảy đến Duy Xuyên. Phù sa lắng lại hai bên bờ sông được người dân trồng nên những nương dâu tằm tươi tốt. Họ lấy lá dâu nuôi tằm, thu tơ dệt vải vóc, lụa là... Nhờ đó, người dân vùng này sử dụng vải lụa do mình tự sản xuất ra, loại tốt, để may trang phục mặc hằng ngày nhìn chung có vẻ sang trọng nhiều hơn dân ở các nơi khác.

Làng Đông Yên trong đoạn từ Chiêm Sơn đến Chợ Củi có nhà ông Đoàn Công Nhạn, một hào trưởng thế lực lớn trong vùng. Nhà ông Nhạn giàu có chính là nhờ vào nghề trồng dâu nuôi tằm trên bãi phù sa. Ông có người con gái thứ ba với bà vợ thứ, đặt tên là Đoàn Thị Ngọc.

Ngọc là một cô gái tuy nhan sắc không thật mặn mà nhưng có duyên, tính tình lại đảm thắm, nét na. Ngọc sớm tham gia việc trồng dâu khi tuổi thiếu nữ. Nương dâu gắn với cuộc sống của Ngọc đến độ cô không muốn xa nó lúc nào. Những đêm đẹp trời,

cô thường ra nương ngắm những cây dâu xanh tốt như đến với những người bạn thân trò chuyện, vui đùa với nhau.

Đêm trăng năm nhuận Bính Thìn 1616, Đoàn Thị Ngọc ra nương dâu ngắm cảnh. Những chiếc lá dâu đang ngậm nước mà lớn lên dưới ánh trăng vàng, như thì thầm với cô gái: "Sáng mai bọn ta sẽ đón thêm ánh nắng mặt trời mà trở nên xanh mướt". "Phải rồi! Có thể mới giúp nhà ta nuôi những lứa tằm lớn lên khỏe mạnh". Ngọc trả lời với nụ cười.

Một lúc cao hứng, Ngọc cất cao tiếng hát:

"Tai nghe Chúa ngự thuyền rồng,
Thiếp thương phận thiếp má hồng nắng mưa..."

Một lúc sau, cô gái lại hát tiếp:

"Thuyền rồng Chúa ngự nơi đâu,
Thiếp thương phận thiếp hái dâu một mình...!"

Ngọc hát rồi cười vang. Tiếng hát hay, tiếng cười trong trẻo, giòn tan, hồn nhiên, lôi cuốn cả vạn vật quanh nương dâu và trên mặt nước sông Thu Bồn đắm ánh trăng vàng.

Đoàn Thị Ngọc không ngờ lúc ấy trên sông có một chiếc thuyền câu sang trọng đang trôi lờ lững theo con nước đoạn sông Chợ Củi êm đềm. Ngồi trên thuyền là Sãi Vương Nguyễn Phúc Nguyên, có người con trai thứ nhì là Nguyễn Phúc Lan đi theo hầu. Vương hỏi con:

- Không biết tiếng hát của cô gái nào mà hay đến thế?

- Con cũng thấy hay lắm. Ngày mai con sẽ nhờ người dò hỏi lai lịch cô ấy...

Sãi Vương mỉm cười nhìn con:

- Nếu con ưng dạ, ta sẽ cho đón nàng ấy về cung phủ để hầu hạ con...

- Vâng, thưa cha...

Đến năm này, Sãi Vương đã qua tuổi tri thiên mệnh, vừa kế nghiệp cha được ba năm. Vương có bốn người con trai, Phúc Lan là em kế của Nguyễn Phúc Kỳ mới được giao nhiệm vụ trấn giữ dinh Thanh Chiêm

được một năm. Vương dự định sẽ phong người con trưởng này làm Thế tử nên ông thường từ phủ chúa ở Thuận Hóa vào xứ Quảng để theo dõi và chỉ dẫn thêm cho con trưởng. Phúc Lan đi theo hộ giá cha cũng học hỏi được nhiều điều hay và tỏ ý rất nể phục anh Hoàng Kỳ. Sãi Vương khá cứng chiều Phúc Lan, chỉ thường trách con là tính tình đã sớm lãng mạn từ tuổi mười lăm.

Hôm sau, người đi tìm hiểu về báo lại lai lịch của cô gái hát đêm trăng hôm trước. Vương cho triệu cả cha con cô gái đến gặp. Thì ra, cô Ngọc vừa bằng tuổi Phúc Lan. Qua chuyện trò, bản thân Vương cũng ưng ý với cô nên đã hỏi ý ông Đoàn Công Nhạn, rằng mình muốn đưa Ngọc theo Phúc Lan về Dinh Cát. Ông Nhạn vui mừng nhận lời. Đoàn Thị Ngọc thì không dám trái ý cha.

Xa quê lên Chính dinh, Đoàn Thị Ngọc không buồn cũng chẳng vui vì sự hồn nhiên lứa tuổi. Ngày từ biệt, cô buột miệng nói với cha mẹ: "Một ngày không xa, con sẽ về quê phụng dưỡng song thân".

Dường như đó chỉ là ý nghĩ từ trong tiềm thức của thôn nữ Đoàn Thị Ngọc được bật thốt thành lời. Trước mắt cô là những ngày tháng mới mẻ đang chờ đón.

Ngày trước, Tiên Vương Nguyễn Hoàng đã cho dời Chính dinh từ Ái Tử về Trà Bát, rồi qua Dinh Cát, một nơi thoáng rộng, tiện lợi hơn về nhiều mặt. Sãi Vương kế nghiệp cha, vẫn đóng ở Dinh Cát từ năm 1613.

Về hầu hạ Nguyễn Phúc Lan hai năm thì Đoàn Thị Ngọc trở thành chánh thất của công tử con nhà Sãi Vương.

Nguyễn Phúc Lan dạy cho vợ biết:

- Cha ta y theo lẽ lối của Tiên Vương mà cai trị quân dân với chính sách khoan hòa, việc gì cũng làm ơn cho dân, dùng phép công bằng răn giữ bản bộ, cấm đoán kẻ hung dữ... Nhờ đó dân chúng trong vùng mến mộ, tin phục và cảm ơn đức. Ở Dinh Cát này, thuyền buôn ngoại quốc thường xuyên vào ra buôn bán lâu ngày đã trở thành một vùng đô hội lớn. Nàng phải nhanh chóng thích nghi với hoàn cảnh và nếp sống

trong Dinh để được mọi người yêu mến.

Chánh thất của công tử Phúc Lan được chồng đưa đi khắp nơi trong Dinh, rồi ra cả ngoài Dinh để tiếp nhận cảnh quan mới, tiếp xúc với những người chưa quen. Cô không gặp khó khăn để nhớ cảnh vật, nhưng phải mất thời gian khá lâu mới nhớ được hầu hết những người trong hoàng thất mà người cao niên nhất, địa vị lớn nhất là Minh Đức Vương Thái phi, vợ cuối của Tiên Vương Nguyễn Hoàng, bà đã năm mươi tuổi.

Nguyễn Phúc Lan rất yêu thương vợ. Công tử không bỏ qua bất cứ điều gì dù nhỏ nhặt nhất để chỉ bảo cho vợ với mục đích giúp vợ sớm sống hòa hợp với mọi người và các sinh hoạt ở Chính dinh.

Nhận thấy vợ vẫn còn nhút nhát, e dè, Phúc Lan nói:

- Ta là con thứ của Vương, chỉ cần không làm mọi người ghét bỏ là được rồi. Nàng cứ yên tâm học hỏi, không ai trách cứ gì nàng về những vụng về, sơ suất ban đầu đâu...

- Vâng... Thiếp sẽ hết lòng cố gắng...

Hai năm sau khi trở thành con dâu Sãi Vương, cô gái họ Đoàn sinh hạ đứa con đầu lòng là Nguyễn Phúc Võ và đang mang thai đứa thứ nhì. Từ một thôn nữ hiền lành, nhìn mọi việc đơn giản như cây dâu nhờ đất phù sa cứ lớn lên, như đàn tằm ăn lá dâu thì sẽ nhả tơ... cô còn phải chứng kiến nhiều việc ngoài sự tưởng tượng của mình.

Đầu tiên là cuộc tranh giành quyền lực trong nhà Vương.

Hai người con trai thứ bảy, thứ tám của Tiên Vương là Nguyễn Phúc Hiệp và Nguyễn Phúc Trạch âm mưu nổi loạn để cướp quyền của anh ruột. Họ bí mật liên hệ với họ Trịnh ở Bắc Hà hẹn khi quân Trịnh vào đánh, họ sẽ làm nội ứng. Nếu nên việc thì họ Trịnh phải cho hai người trấn giữ đất Nam Hà, một người ở Thuận Hóa, một người ở Quảng Nam. Trịnh Tráng muốn trưng trị Nam Hà có ý ly khai nên đồng ý điều quân tướng vào cửa Nhật Lệ đợi tin. Nào ngờ hai kẻ mưu loạn sợ Chưởng cơ nơi đây là Tuyên nên không dám hành động gì.



Minh họa: Ngô Xuân Khôi

Sãi Vương chưa biết âm mưu của hai em, cho họp các tướng bàn kế chống quân Trịnh. Phúc Hiệp và Phúc Trạch nói với Vương:

- Tuyên trí dũng hơn người, nếu sai cầm binh, hẳn phá được giặc.

Chưởng cơ Tuyên biết hai người này muốn làm phản, trước hết là gây khó khăn cho mình nên ông nói riêng với Vương:

- Nếu thần dờn bỏ Dinh thì e sẽ có nội biến.

Sãi Vương cũng nghĩ thế nên sai Chưởng cơ dinh Vệ, anh của Tuyên, đem quân chống tướng Trịnh.

Phúc Hiệp và Phúc Trạch thấy mưu không xong, bèn đem quân chiếm giữ kho Ái Tử, đắp lũy Cồn Cát để làm phản. Sãi Vương sai người đến dỗ dành, nhưng họ không nghe. Vương bèn sai Chưởng cơ Tuyên làm tiên phong, còn tự mình thì đem đại binh đi đánh. Hiệp và Trạch thua, bị bắt. Vương trông thấy hai em bị trói, quỳ trước sân Dinh mà chảy nước mắt. Vương nói:

- Hai em sao nữ trái bỏ luân thường?

Hiệp, Trạch cúi đầu chịu tội. Vương muốn tha, nhưng các tướng đều cho là phải trừng trị. Bị giam trong ngục. Hiệp và Trạch xấu hổ sinh bệnh mà chết. Quân Trịnh rút lui. Từ việc này cùng nhiều cơ khác, Sãi Vương không nhận sắc phong của vua Lê, không nộp thuế hàng năm, chính thức ly khai với Bắc Hà.

Đoàn phu nhân nghe xong chuyện về cha chồng, nói với Nguyễn Phúc Lan:

- Quả tình thiếp sợ hãi quyền lực. Nó khiến lòng người đảo điên khôn lường. Tốt nhất là vợ chồng ta đừng liên quan đến quyền lực. Là hoàng thân quốc thích, sống cuộc sống bình yên đã là hạnh phúc lắm rồi.

Phúc Lan gật gù:

- Nàng nói chí phải. Mai này huynh trưởng ta lên kế nghiệp cha, ta sẽ một lòng một dạ phò tá huynh ấy.

Ngược dòng thời gian, vào năm 1619, một thương nhân nổi tiếng người Nhật tên là Araki Sotaro (Hoang Mộc Tông Thái Lang),

thuộc dòng tộc Samurai, chủ một thương điểm lớn của Nhật tại Hội An khi ra Thuận Hóa bái kiến Sãi Vương đã được Vương gả cho Công nữ Ngọc Hoa là con nuôi, người bên ngoài. Khi ấy, Quảng Nam ở dưới thời Nguyễn Phúc Kỳ làm Trấn thủ. Chính Nguyễn Phúc Kỳ là người ký Quốc thư ban quốc tính cho Araki là Nguyễn Thái Lương. Sau đám cưới một năm, Ngọc Hoa theo chồng về Nhật sinh sống, giúp chồng làm ăn phát đạt ở Nagasaki. Tại đây bà được người Nhật gọi tên là WaKaku (Vương Gia Cữu) hoặc gọi thân mật là Anio.

Cô con dâu họ Đoàn của Sãi Vương không giấu được sự ngạc nhiên, tâm sự với chồng:

- Sao Vương lại gả con cho người Nhật? Làm vậy, nhà ta mất đi một người, lại còn không biết số phận của con cháu mình sẽ ra sao nơi đất khách quê người...

Nguyễn Phúc Lan nhỏ nhẹ giải thích:

- Ta không thật rõ mục đích của phụ thân. Nhưng việc này trước mắt đem lại thuận lợi cho việc giao thương với Araki nói riêng và với nước Nhật nói chung. Ta cũng có một người bạn Nhật tên là Denbei. Anh ta tuổi trung niên, kinh doanh giỏi lại rất nhiệt tình... Anh ta nói được tiếng Việt khá trôi chảy và cũng khá am hiểu về tình hình chính trị của hai miền Bắc Nam.

- Thiếp thì thấy không chỉ người Nhật mà người các nước khác đến ta cũng đều khó hiểu lắm. Họ có thực lòng chỉ là để buôn bán hay không?

- Ai thì ta không biết. Chứ anh bạn Nhật Denbei của ta thì chính xác là một thương nhân. Lợi nhuận là mục đích cao nhất của anh ta. Các chuyện khác đều là thứ yếu.

Cũng năm 1620 còn xảy ra một việc lớn, khiến Đoàn phu nhân ngỡ ngàng. Theo lời Nguyễn Phúc Lan kể lại, vua mới của nước Chân Lạp là Chey Chetta II ở mãi phương Nam xa xôi xin cầu hôn Công nữ Ngọc Vạn, vai em của Phúc Lan. Sãi Vương chấp thuận và thuyết phục con gái đồng ý bởi vua Chân Lạp cần Nam Hà bảo trợ để thoát khỏi

ách xâm lược của quân Xiêm, còn Nam Hà thì cần có điều kiện tốt giúp những lưu dân Đại Việt vào Nam khai phá vùng đất bao la còn hoang hóa trong đó. Công nữ đã có người yêu, đành bỏ lại tình riêng mà làm nghĩa lớn.

Đoàn phu nhân thương Công nữ, suy nghĩ về nhiều bề, nghe nói có bữa cô em chồng bỏ ăn rồi bị bệnh thì cảm động lắm. Ngày Ngọc Vạn lên thuyền vào Nam, bà Đoàn không có mặt trong số những người đưa tiễn. Nhưng gương mặt thanh tú và đôi mắt trĩu buồn trước đó của Ngọc Vạn cứ ám ảnh bà Đoàn mãi...

Nguyễn Phúc Lan phải dỗ dành vợ:

- Phu nhân đang mang thai, nên dẹp bỏ những chuyện bên ngoài để có sức khỏe an thai. Đây chỉ là một việc của nhà Vương trong vô vàn việc mà người đứng đầu đất nước phải đối phó, giải quyết.

Đoàn phu nhân không dám nói gì. Trong đầu, bà tự hỏi phải chăng mình không hợp với cảnh sống vương giả mà quá phức tạp này... Dù sao, chồng bà cũng nói đúng. Đứa con trai đầu bà sinh ra đã không được khỏe mạnh. Tới đứa thứ nhì này, chưa rõ là trai hay gái, bà vẫn phải sớm chăm lo cho nó từ trong bụng mẹ...

Tám năm sau cuộc hôn nhân của Công tử Nguyễn Phúc Lan, vào năm 1626, Sãi Vương cho dời Chính dinh từ Dinh Cát về Phước Yên, xa hơn về phía Nam so với dinh cũ. Từ đây Chính dinh được gọi là phủ. Với thế "Tứ thủy quy triều" được sông Bồ bao bọc và dãy núi xa thuộc huyện Hương Trà làm bình phong, Phước Yên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc đặt phủ và phát triển về sau này.

Phước Yên có con đường chính dọc sông Bồ, các trục lộ phụ chạy song song theo hướng Tây Bắc - Đông và đều quy tập ra trục đường chính tạo nên các khu dân cư bàn cờ. Nhìn từ trên cao xuống, các con đường đều được bố trí gần như song song hoặc thẳng góc với nhau. Phước Yên là mô hình kiến trúc đô thị đầu tiên của vương

triều Nguyễn. Nhờ hệ thống đường và cách bố trí các khu vực dân cư đặc biệt này mà vấn đề giao thông rất thuận tiện. Nhất là khi ấy lãnh thổ Nam Hà đã kéo dài đến Phú Yên và những di dân Việt đầu tiên đã có mặt tại Mô Xoài của phương Nam.

Nguyễn Phúc Lan được phong làm Phó tướng Nhân Lộc hầu. Qua nhiều năm chung sống, bà Chánh thất Đoàn Thị Ngọc đã sinh cho chồng hai người con trai nhưng người thứ nhất mất sớm, chỉ còn người thứ hai tên là Nguyễn Phúc Tần sinh năm 1620, đúng năm xảy ra binh biến và những chuyện gả bán bất thường trong nhà Vương...

Đoàn phu nhân ở phủ, đã dần quen với cuộc sống mới, càng ngày càng thấy nặng lòng hơn với quê hương cũ cùng nghề trồng dâu nuôi tằm nên hầu như năm nào bà cũng xin chồng cho về quê thăm gia đình và sống với người thân, với người làng Đông Yên một thời gian mới trở lại phủ. Khi trở lại Phước Yên, bà mua những tấm lụa đẹp nhất để tặng cho những người trong vương tộc.

Ở phủ Vương, Đoàn phu nhân là người được cha chồng và mọi người yêu mến về đức độ, cách đối nhân xử thế và lời ăn tiếng nói chừng mực, luôn biết cách hòa hợp với mọi người, lại nhân từ độ lượng với ai lỡ mắc lỗi gì đó mà biết ăn năn hối lỗi.

Nhưng bà Đoàn cũng có điều khó xử với một người bề trên là Minh Đức Vương Thái phi - bà là vợ thứ mười của Chúa Nguyễn Hoàng. Lúc sinh con trai Nguyễn Phúc Khê, bà mới 21 tuổi (Nguyễn Hoàng 64). Bà được lãnh nhận phép Rửa tội năm 1625 (lúc 51 tuổi), tên thánh là Maria Ma-đa-lê-na, tại Phước Yên, do cha Francesco di Pina, Dòng Tên, người Ý từng giảng đạo tại Hội An, Quy Nhơn, Cửa Hàn từ năm 1617.

Bà Minh Đức hết sức thương yêu công tử Nguyễn Phúc Khê. Sãi Vương là anh cùng cha khác mẹ với Phúc Khê. Bà Đoàn là chánh thất của Phúc Lan, con Sãi Vương nên ở vai cháu, gọi bà Minh Đức là Vương Thái phi. Thời gian này Vương Thái phi được cả phủ chúa kính trọng. Bà cho lập một nhà nguyện nhỏ ngay trong cung của

mình. Bà tích cực giảng đạo cho con cháu và mọi người làm việc trong phủ, khuyến dụ họ chịu nhận phép rửa tội. Bấy giờ Nam Hà chưa có chính sách rõ ràng về việc truyền đạo Công giáo cho người Đại Việt. Khi thì việc này được tự do, lúc các cha bị cấm đoán, chịu lệnh trục xuất, thậm chí bị đòi xử chết. Bà Minh Đức vẫn duy trì được nhà nguyện của mình và vẫn tiếp tục con đường mình chọn vì từ Sãi Vương trở xuống đều ở vị trí con cháu, không ai dám và cũng không nỡ làm bà buồn lòng dù hầu hết họ là những người mộ đạo Phật.

Đoàn phu nhân không tránh khỏi việc phải nghe những lời giảng của bà Minh Đức về đức tin, về Chúa. Bà Minh Đức thấy cháu dâu hiền dịu, tưởng sẽ dễ dàng thành công. Một lần, bà cho gọi Đoàn phu nhân đến gặp riêng mình. Sau những lời thăm hỏi thân mật với cháu dâu, Vương Thái phi hỏi cháu có biết gì về đạo Công giáo không. Cháu dâu trả lời mình không rõ. Bà mỉm cười kể về sự ra đời của chúa Kitô và đức tin của người đời sau dành cho Chúa. Bà kể tiếp:

- Cách nay cả trăm năm, đã có một người phương Tây đi thuyền biển vào nước ta mà truyền đạo ở Bắc Hà. Trong Nam Hà, từ khi Tiên Vương vào khai phá, các giáo sĩ cũng theo các thuyền buôn mà vào truyền đạo. Ta là một trong những người Nam Hà chịu phép rửa tội đầu tiên.

Wương Thái phi nhìn gương mặt hiền hậu và cảm nhận được sự lắng nghe của cháu dâu thì mừng lắm. Bà dịu dàng nói:

- Nếu cháu chịu trở lại đạo, nhận phép rửa tội thì lòng ta sẽ rất vui...

Đoàn phu nhân buột miệng:

- Sao lại là trở lại đạo cơ ạ? Người mình đang theo đạo Phật, những ai theo đạo Công giáo thì mới là trở lại đạo Phật chứ...

Bà Minh Đức mỉm cười, ôn tồn giải thích:

- Đó là cháu chưa hiểu thấu đó thôi. Người ta ai sinh ra cũng là đã thuộc về Chúa. Con đường đi theo đạo Phật chỉ là một thời gian đặt sai niềm tin. Vì vậy rửa tội chính là để trở lại với Chúa, với đạo vốn có của mình...

- Nhưng... vì sao mình lại vốn thuộc về Chúa?

Wương Thái phi không hề tỏ ra giận cháu dâu, giọng bà vẫn dịu dàng:

- Đầu tiên và tất cả là do đức tin...

Đoàn phu nhân không bị thuyết phục, nhưng không dám nói thêm, e sẽ khiến Vương Thái phi phật lòng.

- Hãy suy nghĩ kĩ lời ta nói nhé!

Bà Minh Đức mỉm cười, gương mặt rạng rỡ nét bao dung và tự tin...

Lại một lần Vương Thái phi cho vời bà Đoàn đến nhà nguyện dự lễ nhưng bà Đoàn cáo bệnh. Biết được sự thật, bà Minh Đức vẫn không giận cháu dâu, còn nhắn: "Khi nào thuận tiện, hãy đến nhà nguyện dự lễ với ta"...

Đoàn phu nhân đem chuyện này mà than vãn với chồng. Nguyễn Phúc Lan thở dài an ủi vợ:

- Ta cũng bị Vương Thái phi khuyến dụ. Cả chú Phúc Khê cũng thế. Ta bực mình lắm, nhưng chỉ biết im lặng. Sự tình này về sau sẽ thật khó lường. Bởi vì nghe nói ở Quảng Nam, huynh Phúc Kỳ đối xử rất tốt với các giáo sĩ Công giáo... Mai kia, huynh ấy lên làm Vương thì ta càng khó xử hơn...

Bà Đoàn nghe chồng nói, thấy được đồng cảm nên yên tâm đôi phần. Bà vốn mộ đạo Phật, nhưng chủ yếu là kính yêu tổ tiên như phần đông người Đại Việt. Bà chăm sóc, nuôi dưỡng các con, chỉ mong chúng nên người và giúp bác cả Nguyễn Phúc Kỳ sau này lên kế nghiệp Sãi Vương đắc lực nhất. Bà mến tài Nguyễn Phúc Kỳ, thân với hai bà vợ của Kỳ, càng yêu bốn đứa con nhỏ của hai bà này... Cứ có dịp về quê là Đoàn phu nhân lại ghé thăm, chào anh chồng và ghé chơi với gia đình ông. Đặc biệt là với Bùi phu nhân, thứ thất của ông Hoàng Kỳ do bà này cùng quê Duy Xuyên với mình. Đứa con của Bùi phu nhân là Nguyễn Phúc Xuân cũng được bà đặc biệt yêu thương.

K.V

Dấu xưa trong lòng phố

■ Ghi chép của NGUYỄN THẨM

Cù Lao một thuở vàng son

“Đồng Nai địa thế hải hùng/ Dưới sông sấu lội, trên giồng cạp um”. Tôi bật cười khi anh Nguyễn Trường Tiền, người bạn đồng hành đọc câu ca dao trên trong khi đang chờ tôi trên chiếc Dream rong ruổi phố phường “Biên Hoà” trong nắng dịu ngọt tháng Năm, dưới những con đường rực rỡ cờ hoa, những hàng bằng lăng nở tím cả trời thương trên con đường Hà Huy Giáp. Âm vang hào hùng “Ta đi trong muốn ánh sao vàng rừng cờ tung bay, rộn ràng và mê say những bước chân dồn về đây” phát ra từ quán cà phê nép mình bên đường Võ Thị Sáu.

Câu ca dao bạn vừa đọc lên, khiến tôi mừng rỡ vùng đất từ thuở khai hoang, với địa hình hiểm trở, sơn lam chướng khí, trùng trùng điệp điệp những khu rừng rậm, giữa chốn rừng ấy có khu đồi thấp, thung lũng bao quanh mọc đầy cỏ xanh tươi mát, nơi ấy có những con suối róc rách chảy qua, trên những giồng đất cao, lác đác vài ba mái lều tranh đơn sơ của cư dân mới đến. Những ông Hồ, Cạp, Beo đi nghênh ngang giữa ban ngày, để nỗi lo lại phập phồng và đi vào ca dao “Đến đây xứ sở lạ lùng/ Tiếng chim kêu cũng sợ, tiếng cá vùng cũng kinh”. Hơn ba thế kỉ đi qua, vùng đất Biên Hoà xưa, Đồng Nai nay đã trải qua bao thăng trầm thời cuộc, nay đang hiện diện, khoác lên mình diện mạo thành phố đô thị năng động, những con đường thênh thang, những hàng cây xanh rợp bóng, những toà nhà cao tầng đứng ngạo nghễ, những nhịp cầu bắc qua sông như nối liền quá khứ với hiện tại và hướng tới tương lai.

Chúng tôi ghé quán cà phê đường Đỗ Văn Thi, nhấp ly cà phê đắng, tôi say sưa ngắm dòng sông. Nắng đứng bóng, những

ánh vàng mặt sông lấp lánh, bầu trời cao hơn, những đám mây trôi bồng bềnh in bóng dưới mặt nước, trong xanh phẳng lặng như muốn thả trôi những muộn phiền của cuộc sống thường nhật. Bất giác tôi tự hỏi một con sông chảy vào lòng phố, hay vì sông vắt kiệt sức mình bồi đắp phù sa, từ những rẻo đất ven sông hình thành nên phố. Anh Tiền cười chỉ về phía mặt sông phẳng lặng, trong veo, không gợn sóng, không xô bồ cười và chỉ về hướng xa xa. Tôi nhìn theo hướng tay anh chỉ, anh chậm rãi nói: đó là Cù lao Phố, bãi giữa dòng sông Đồng Nai, rộng 6,6 km, được bao bọc bởi sông Cái và Rạch Cái. Với diện tích gần 700 ha, nơi đây là cửa ngõ đô thị Biên Hoà, điểm “vàng” trong phát triển đô thị và cảnh quan. Đúng là trong mắt những nhà làm quy hoạch, nơi đâu giao thương thuận lợi cũng là “điểm vàng”. Tôi đã từng có dịp tìm hiểu qua khi đọc cuốn lịch sử và văn hóa Cù lao Phố do Bảo tàng Đồng Nai xuất bản, đây là vùng đất phù sa cổ, từ trên cao nhìn xuống có hình dáng như chiếc chuông. Ngược dòng lịch sử, Nông Nại đại phố - thương cảng sầm uất, đã được Trịnh Hoài Đức mô tả trong **Gia Định thành thông chí**: “Phố xá mặt ngói tường vôi, lầu cao, quán rộng dọc theo bờ sông liền 5 dặm, chia vạch thành ba đường phố. Đường phố lớn lót bằng đá trắng, đường ngang lót bằng đá ong, đường phố nhỏ lót bằng đá xanh, đường rộng bằng phẳng, kẻ buôn tụ tập, ghe thuyền lớn ở biển và sông đậu neo, có những sà lan liên tiếp nhau, một chỗ đô hội, những nhà buôn bán to lớn duy ở đây là nhiều hơn cả...”. Trải qua dòng chảy của lịch sử, thời kì hoàng kim của Cù lao Phố đã lui vào dĩ vãng, hoàn thành sứ mệnh lịch sử của một đô thị cổ, một cảng



Cù lao Phố nhìn từ trên cao
Ảnh: Nguyễn Tuấn

sông sầm uất nhất Đàng Trong suốt thế kỉ XVIII. Ngày nay, Cù lao Phố là vùng quê yên ả trong lòng phố năng động của một thành phố công nghiệp. Nhưng trong sự năng động của phố thị, nơi đây vẫn lưu giữ giá trị truyền thống, chứng tích của lịch sử.

Tôi buột miệng hỏi anh Tiền, nơi anh ở có thứ gì đặc sản không ạ? Anh hào hứng đọc ca dao “Biên Hoà có bưởi thanh trà/ Thủ Đức nem nướng, Điện Bà Tây Ninh”. Anh giải thích ở đây trồng rất nhiều loài bưởi, nhưng có lẽ bưởi thanh trà là loài bưởi đặc biệt vì nó xuất hiện sớm hơn cả. Một số nhà dân vẫn còn gốc bưởi cổ thụ, loài bưởi đặc biệt này dù chín nhưng da vẫn xanh và căng bóng, ăn múi ngọt thanh nhưng vẫn có chút nhón nhót chua. Anh cười bảo: “Cô mà đến rồi là mê luôn bởi nơi đây đúng chất làng trong phố. Ở nơi ấy có thể bỏ lại bộn bề cuộc sống, thanh thoi tới chốn cù lao này để tận hưởng không gian bình yên trong lòng phố với những ngôi nhà khuất trong những vườn cây sum suê, trĩu trĩu quả ngọt hoa thơm, với những bữa nhậu lai rai ở trên cồn, thưởng thức những món ăn bình dị đậm chất sông nước. Đối với người ưa hoài niệm, sẽ có những giây phút ngược về quá khứ để khám phá giá trị trường tồn mà thế hệ cha ông đã dày công xây dựng và để lại di sản cho thế hệ mai sau”.

Bể dâu đổi thay, dòng sông ngàn đời chảy mãi, Cù lao Phố đã trải qua hơn 300

năm biết bao thay đổi. Phố xưa, bến cũ nay còn đâu. Nhưng trong tương lai với tầm nhìn quy hoạch, với những tiềm năng phát triển đô thị, Cù lao Phố được đánh giá là khu vực quan trọng đặc biệt trong kiến tạo cảnh quan đô thị Biên Hoà - thành phố ven sông Đồng Nai. Một ngày không xa, dòng sông sẽ được đánh thức tiềm năng của một thời vàng son.

Thăm đình Bình Kính - nơi lưu dấu người mở cõi phương Nam

Tôi uống vội vàng ly cà phê và quyết định đến thăm đến Đình Bình Kính là nơi thờ Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh - người đi mở cõi phương Nam. Ngồi sau xe, tôi ngắm từng vạt nắng hanh hao đổ xuống con đường ven sông, tôi cảm nhận nhịp sống phố phường chậm lại một nhịp. Chạy khoảng chừng 300 mét, cổng đình hiện ra, khá mới và pha chút hiện đại toát vẻ trang nghiêm. Dòng chữ “ĐỀN THỜ THƯỢNG ĐẲNG THẦN NGUYỄN HỮU CẢNH” được khắc trang trọng trên tấm bảng màu đỏ, chữ màu vàng, dưới ánh nắng trở nên lấp lánh. Hai câu đối ở bên cạnh được khắc bằng chữ đen, với những nét chữ uyển chuyển. Tôi vận dụng sự hiểu biết ít ỏi của mình về chữ Hán, nhận ra chữ đầu tiên trên câu đối bên trái “鏡” là chữ “kính” và chữ đầu tiên trong câu đối bên phải “平” là chữ “bình”. Ngôi đình hướng Tây Nam, đứng trong đình nhìn ra cầu Ghềnh, soi bóng xuống dòng sông hiền hòa. Đi một vòng, tôi đứng nghiêng mình bên ngôi đình làng hướng mắt ra sông, gió sông tràn lên mang bao cô tịch của vùng quê nằm trong lòng phố, nơi năm nào những con người nơi đây đã khóc cạn dòng lệ khi nghe tin Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh đã an giấc ngàn thu.

Trong khuôn viên của đình là tượng đài Đức ông Nguyễn Hữu Cảnh đứng sừng sững trên bệ đá cao, tay tì gươm, mắt hướng ra bờ sông, khí phách uy nghi, phía trước tượng là chiếc lư hương đồng cổ.

Khách hành hương lặng lẽ nghiêng mình chiêm bái, thấp nén nhang thơm, khói trầm bay bảng lảng dâng niềm cung kính và biết ơn của thế hệ hậu sinh đối với người có công mở cõi phương Nam.

Tiến vào trong, ngôi đền hiện ra khiêm nhường, cổ kính, trên mái ngói có đôi rồng uốn lượn châu mặt nguyệt, những hàng cột ở trước hiên được đắp nổi hình rồng cuốn. Giới thiệu với chúng tôi, các vị Ban Quý tế cho biết, xưa kia Miếu Bình Kính được hình thành vào đầu thế kỷ thứ XVIII ở phía Nam của Cù lao Phố, thờ thần Thành Hoàng Bổn Cảnh. Ban đầu chỉ là ngôi miếu nhỏ được làm từ vách ván, mái ngói. Sau này, người dân cải miếu thành đình, thờ Thượng đẳng thần Nguyễn Hữu Cảnh làm phúc thần của làng xã để bày tỏ lòng biết ơn vì công lao to lớn của ông. Thời vua Gia Long đã cho trùng tu lại đền. Ngôi đình tọa lạc giữa khu đất bằng phẳng, rộng rãi, ở vị trí đắc địa, gần bờ sông Đồng Nai hướng về phía Tây Nam trông ra cầu Ghềnh, nhìn qua bờ bên kia đền thờ Nguyễn Tri Phương. Trong cuốn **Gia Định Thành thông chí**, Trịnh Hoài Đức đã miêu tả: “Miếu võ trang nghiêm” xây dựng trên một địa điểm địa linh, trước mặt đền ngó xuống sông Phước Giang, lầy tảng đá lớn làm thủy thành, dưới đây có con cá gáy hấp gió, giỡn sóng, bơi lượn ra vào, khi gió mưa nước chọi vào đá vang ồ ạt, sóng dậy chập chờn, thanh oai lẫm liệt”. Khi vua Gia Long lên ngôi đã cho trùng tu, cất cử 10 mộ phu trông coi, hằng năm đều xuất quỹ công tế lễ vào ngày giỗ. Đến năm 1851, vua Tự Đức cấp 400 quan tiền sửa chữa. Nhưng rồi sau đó đền chịu chung số phận như Nông Nại đại phố cuối thế kỷ XVIII, khói hương lảnh đạm. Sau này, dưới thời đô hộ của thực dân Pháp, đền thờ dần hợp với đình làng để rồi thành Đình Bình Kính.

Trong Đình bày biện quy cách thờ vị Thành hoàng tướng quốc, trên thượng đỉnh bức vách, giữa cung nghiêm có chữ Thần thật to, hai bên có đôi hạc đứng hầu. Sáu

cột phía trước đền thờ cũng được trang trí hình rồng thể hiện tài năng của các nghệ nhân Biên Hòa. Sát cung nghiêm bên phải có chiếc tủ kính nhỏ trưng bộ áo mào và đôi hia đã bạc màu theo thời gian.

Bác Nguyễn Trung Cang, Trưởng Ban Quý tế đình có giải thích thêm: “Bộ mào gồm mào mào (mũ), cân đai, hia (hài), áo đủ 4 bộ (4 lớp áo trong 1 lần mặc). Còn về nguồn gốc bộ áo mào làm từ khi nào chúng tôi không rõ, chỉ nghe các vị cao niên kể lại rằng bộ áo mào này khi còn sống, Đức Ông thường hay mặc nên trải qua bao đời, với sự tôn kính vô biên dành cho ông, người dân nơi đây luôn nhắc nhở nhau phải bảo quản như một vật báu, mỗi năm vào dịp giỗ Đức Ông, Ban Quý tế sẽ làm lễ xin phép ông được đưa áo mào xuống để kiểm tra, bảo dưỡng. Ông còn dặn đi dặn lại chúng tôi rằng: đến thăm chỉ nên ngắm không nên chụp hình áo mào, như vậy sẽ phạm húy.

Đứng ở đình Bình Kính, phóng tầm mắt ra mặt sông vào chiều buông nắng, gió tràn lên mang bao cô tịch. Mây xanh, ráng chiều đỏ au đang soi mình xuống dòng sông. Tất cả cảnh sắc hòa quyện vào nhau thành bức tranh phong thủy bằng phẳng. Nếu văn hóa là những gì còn lại khi mọi thứ đã bị quên đi, thì hình bóng bậc Khai quốc công thần trên đất Trấn Biên xưa, Biên Hòa nay chính là điều thiêng liêng vô giá.

Dòng sông Đồng Nai ngàn đời chảy mãi, vun đắp nên phù sa và khát vọng, từ vùng đất được tiên nhân khai hoang thưở nào, nay đã chuyển mình vươn lên trở thành đô thị năng động, trẻ trung và đầy sức sống. Trong ánh nắng rực rỡ của những ngày tháng Năm, chúng tôi kính cẩn nghiêng mình trước công lao to lớn của người đi mở cõi phương Nam, rồi mai đây lớp lớp những người con nơi đây sẽ tiếp nối để tiếp tục viết nên những trang sử hào hùng của thành phố trẻ năng động, sáng tạo, văn minh, nghĩa tình.

N.T

Cô gái Mạ ở Tà Lại

■ PHAN ĐÌNH DŨNG

Ấp 4 của xã Tà Lại là nơi có cộng đồng Mạ sinh sống từ những năm đầu của thập niên 80 - thế kỷ XX, khi nhà nước thực hiện chính sách định canh định cư. Một thời gian dài sống trong các ấp chiến lược trước 1975 và du cư trong khu vực rừng núi phía Tây Bắc tỉnh Đồng Nai, người Mạ tập trung tại đây với đời sống nông nghiệp thuộc vùng đệm giáp với rừng Cát Tiên. Nhiều yếu tố xã hội đã tác động, làm biến đổi, mai một vốn truyền thống nhưng người Mạ vẫn truyền lưu những giá trị di sản của cộng đồng. Làng Tà Lại của một thời khó khăn giờ có những đổi thay trên nhiều lĩnh vực với diện mạo mới. Song hành với những biến chuyển tích cực về đời sống xã hội, trong cộng đồng có những cá nhân đóng góp cho việc gìn giữ những vốn quý di sản.

Ka Hương (Ka Thị Ngọc Hương) là cô gái năng động và nhiệt huyết với các hoạt động bảo tồn văn hóa. Lớn lên trong gia đình có bà ngoại là nghệ nhân Ka Bào và mẹ là Ka Rìn - một hạt nhân của phong trào văn nghệ trước đây, cô tiếp nối gen nghệ thuật và lòng đam mê về vốn quý được truyền dạy từ thế hệ đi trước. Vượt qua những khó khăn, Ka Hương học nghề, nghệ thuật và cả đi làm để mưu sinh nơi phố xá nhưng làng luôn thôi thúc cô trở về. Vừa học vừa làm để lấy tấm bằng cử nhân, cô tích cực tham gia trong các hoạt động du lịch cộng đồng của làng Mạ. Từ kinh nghiệm cộng tác làm hướng dẫn viên cho Vườn Quốc gia Cát Tiên, trong tổ du lịch cộng đồng Ta Lai Longhouse trên địa bàn, Ka Hương chủ động thực hiện các công việc độc lập trong du lịch gắn với văn hóa của cộng đồng Mạ tại đây. Am hiểu



Ka Hương nhận bằng khen của tỉnh Đồng Nai
Ảnh: Phan Đình Dũng

văn hóa của cộng đồng và thông thạo ngoại ngữ, Ka Hương trở thành hướng dẫn viên cho nhiều đoàn khách trong và quốc tế. Đặc biệt, cô mở lớp tại nhà sàn truyền thống của gia đình, tham gia dự án dạy tiếng Anh cho trẻ em và người lớn của làng. Mỗi ngày, ngoài công việc hướng dẫn, Ka Hương trở thành giáo viên đầy nhiệt huyết vì thấy những người lớn tuổi ham học và trẻ em có điều kiện học ngoại ngữ, kỹ năng du lịch sinh thái. Ka Hương cho biết, với những đóng góp nhỏ của bản thân, bà con ở làng sẽ có điều kiện thuận lợi khi làng Tà Lại phát triển du lịch văn hóa cộng đồng gắn với môi trường sinh thái độc đáo của Vườn Quốc gia Cát Tiên. Những thành viên trong đội văn nghệ của làng Tà Lại (cồng chiêng, múa) phục vụ cho hoạt động du lịch, quảng bá văn hóa cộng đồng tại chỗ mà còn ở nhiều địa phương khác. Trong một số sự kiện lớn tại các đô thị, Ka Hương và đội văn nghệ trình diễn nghệ thuật mang dấu ấn truyền thống của người Mạ qua bài hát dân ca, điệu múa và tiếng cồng chiêng ngân vang.

Năm 2025 vừa qua, từ nỗ lực của bản thân, Ka Hương được nhận những phần thưởng mà theo cô là dấu ấn, sự khích

lệ lớn để tiếp tục các hoạt động mang lại lợi ích thiết thực cho làng Mạ. Với sự hỗ trợ cho việc sưu tầm và trưng bày về nghề thổ cẩm của phụ nữ Mạ tại Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ, cô và người mẹ Ka Rin được tặng giấy khen của Sở Văn hóa Thể thao TP.HCM. Tại buổi trình diễn, cô chia sẻ niềm đam mê về di sản đến với công chúng, đặc biệt các bạn trẻ từ nhiều trường học tham dự. Tỉnh Đồng Nai tặng bằng khen cho Ka Hương với sự đóng góp tích cực đối với dự án cộng đồng tại Tà Lài, gương mặt điển hình tiêu biểu các dân tộc thiểu số: bảo tồn di sản, giảng dạy tiếng Anh miễn phí, duy trì hiệu quả các đội nhóm hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Đặc biệt, Ka Hương là một trong những đại diện cho cộng đồng dân tộc thiểu số bản địa của Việt Nam tham gia Đại hội Bảo tồn đa dạng sinh học thế giới ở Abu Dhabi (Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất) với sự hỗ trợ của tổ chức WWF- Việt Nam (Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên tại Việt Nam). Tại diễn đàn quốc tế, trong trang phục thổ cẩm Mạ, Ka Hương - đại diện người Mạ ở Tà Lài tự tin, tham gia tích cực vào nhiều phiên thảo luận và mang tiếng nói cộng đồng chia sẻ với bạn bè quốc tế về những câu chuyện bảo tồn di sản gắn văn hoá với sinh kế bền vững. Những giá trị di sản của cộng đồng gắn với môi trường sinh thái từ Tà Lài, Vườn Quốc gia Cát Tiên đem lại góc nhìn sâu sắc và thực tiễn góp phần cho việc nhận thức về sự bảo vệ đa dạng sinh học của Việt Nam.

Tham dự sự kiện này, Ka Hương thổ lộ, rất vinh dự khi có cơ hội giới thiệu di sản văn hóa cộng đồng Mạ đồng thời được bổ sung nhiều kiến thức, bài học bổ ích từ chuyên gia, bạn bè quốc tế chia sẻ kinh nghiệm bảo vệ sự đa dạng sinh học, tài nguyên văn hóa và nâng cao vai trò của cộng đồng. Ở Tà Lài hiện nay, từ chính sách đầu tư của nhà nước, nhà văn hóa các tộc, nhà dệt truyền thống của xã Tà Lài được

xây dựng rất sớm ở làng Mạ, Xiêng... Cơ sở du lịch Ta Lai Longhouse hoạt động với nhiều kinh nghiệm trong khai thác giá trị văn hóa cộng đồng gắn với các hoạt động trải nghiệm sinh thái... Thế nhưng, vẫn còn đó những khó khăn để cộng đồng thực sự hưởng lợi ích mang tính ổn định. Trở về làng Mạ, Ka Hương cũng có nhiều áp ụ cho những dự án để giúp cho cộng đồng trong nhận thức, chung tay bảo vệ môi trường, qua đó khai thác trong du lịch để người Mạ vừa có sinh kế thiết thực, thuận lợi hơn trong bảo tồn di sản.

Làng Mạ ở Tà Lài là một trong những tuyến du lịch trọng điểm của Vườn Quốc gia Cát Tiên và tỉnh Đồng Nai. Với những sắc thái đa dạng và độc đáo của người Mạ: tri thức dân gian về ẩm thực, nghề dệt thổ cẩm được duy trì, lễ hội và những phong tục được phục hồi, duy trì... cùng với hệ sinh thái đặc trưng của rừng núi miệt thượng sông Đồng Nai là nguồn tài nguyên phong phú để phát triển du lịch. Sinh ra và lớn lên từ cộng đồng và làng quê này, Ka Hương với những đam mê và tình yêu của xứ sở tiếp tục truyền thống của gia đình, “giữ lửa” và truyền dạy cho giới trẻ kiến thức, kỹ năng, chung tay trong bảo vệ di sản cộng đồng. Ngày 17 tháng 4 năm 2026, Ka Hương được vinh dự đại diện cho cộng đồng Mạ ở Đồng Nai nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Thủ đô Hà Nội về những thành tích trong hoạt động bảo tồn và phát huy di sản truyền thống.

Từ “cánh én” Ka Hương, hy vọng làng Mạ ở Tà Lài nói riêng, các hạt nhân trong đồng bào dân tộc thiểu số ở Đồng Nai sẽ tiếp tục có nhiều “cánh én” khác được trưởng thành, góp phần đem lại sắc xuân cho cộng đồng, hướng đến sự phát triển mang tính bền vững, đem lại lợi ích cho cộng đồng.

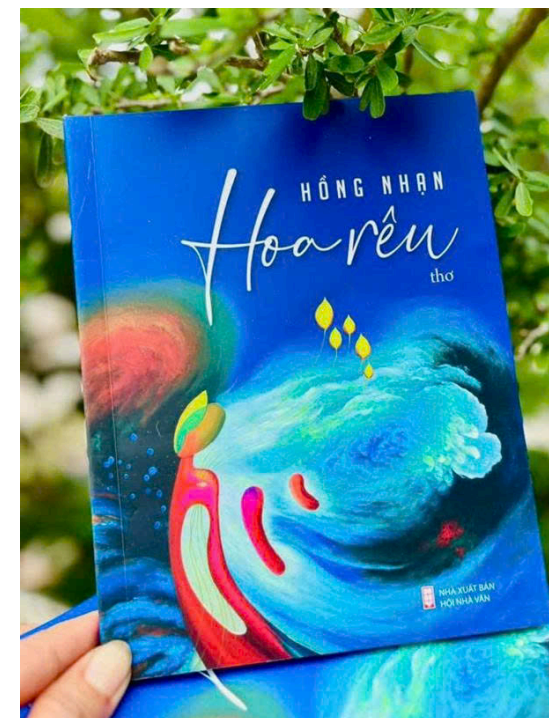
P.Đ.D

Những sắc màu lạ hóa trong "Hoa rêu"

■ PHẠM NGỌC HIỀN đọc tập "Hoa rêu" của Hồng Nhạn

Hồng Nhạn sáng tác đều tay ở cả hai thể loại: thơ và văn. Năm 2024, Hồng Nhạn ra mắt tập truyện ngắn **Đời cỏ lau**. Năm 2025, tác giả tiếp tục cho ra mắt tập thơ **Hoa rêu**, có 66 bài. Về nội dung, ta có thể gặp trong **Hoa rêu** những bài thơ giàu cảm xúc trữ tình về quê hương, gia đình, bạn bè, tình yêu đôi lứa. Tập thơ cũng có nhiều bài tự tình sâu lắng, những giấc mơ nhỏ, những bi kịch cá nhân. Ta cũng thường thấy những nội dung này trong các tập thơ khác. Nhưng nét riêng của **Hoa rêu** nằm ở những sáng tạo nghệ thuật không lặp lại ai. Đó là thủ pháp lạ hóa hình tượng, ngôn từ và thể loại.

Trước hết, ta nói về sự lạ hóa hình tượng thời gian. Các nhà thơ nữ thường bị ám ảnh nhiều về thời gian. Bởi nó có thể bào mòn mọi thứ, nhất là vẻ đẹp ngoại hình. Mỗi khi nhìn thấy **Mùa hoa điều nở**, tác giả cảm nhận thời gian đã làm nứt nẻ dáng hình người mẹ: *"Lom khom dáng mẹ/ Nứt nẻ bóng thời gian"*. Thời gian có khi mang hình bóng của mẹ, có khi mang hình bóng của một ai đó trong dịp tác giả **Về Giồng Sắn**: *"Bến Đình chân bước vỡ oà/ Dừng dằng ánh mắt ướt nhoà thời gian"*. Và cũng có khi, thời gian mang dáng hình thanh nữ thuở còn **Hương mùa cũ**. Ở đây, hình tượng thời gian có màu sắc rực rỡ, có âm thanh ngọt ngào, có hương thơm quyến rũ: *"Vết thời gian mong manh/ Hoa bình yên chưa nở (...)* *Lắng nghe thời gian qua/ Cánh vạc bay biển biệt (...)* *Hương giao mùa vừa đủ/ Lay nổi nhớ hồn nhiên"*. Bóng thời gian chính là hình bóng thiếu nữ, biến dạng theo thời gian và tuổi tác con người.



Trong **Bóng mùa**, ta chứng kiến một *"bức rèm thời gian"* độc đáo. Theo cách diễn đạt của thi pháp học, đó là "không gian hóa thời gian":

*Chưa kịp nhóm nửa câu thơ
Khói lửa tắt nắng mùa sang ngang mùa
Lửng lơ bóng đổ thêm mưa
Chiêm bao quấy mộng mực khua rổi đèn
Hỏi đời còn mấy lăm lem
Em về kê lại bức rèm thời gian.*

Trong **Hoa rêu**, ta gặp nhiều câu thơ hay, có sự tương tác giữa thời gian và không gian nghệ thuật: **Mùa sang trang, Nồng nàn Giồng, Em quên nụ cười...**

Không gian và thời gian tương hỗ, cộng hưởng, biểu hiện các sắc thái khác nhau của tâm trạng con người. Thời gian có bình minh vui, có hoàng hôn buồn. Và không gian cũng ảnh hưởng thời gian mà vui hoặc buồn:

Rượu chưng từ đáy mắt em

Rót bình minh uống cả miền đắm say
(...)

Nửa dòng trong đục vấn vương

Sóng xao vẽ một cung đường. Mắt em...

(Bình minh Sông Phố)

Em trở về

Hoàng hôn lạnh rêu phong

Gió quạt ngả nghiêng quá khứ

(Roi)

Không chỉ lạ hóa về hình tượng con người, không gian, thời gian mà **Hoa rêu** còn lạ hóa về ngôn từ và thể loại. Sự lạ hóa ngôn từ thể hiện ở sự lấp ghép từ ngữ theo kiểu cách lạ thường nhằm tạo ra những hình ảnh mới, mang ý nghĩa mới. Sự lạ hóa thể loại thể hiện ở cách dùng thể thơ tự do. Mỗi bài thơ tự do mang một hình thức riêng. Có thể thấy sự lạ hóa cả ngôn từ và thể loại trong bài **Em quên nụ cười**:

Mùa đến

Nồng lên khoé mắt chân chim

Nhặt nụ cười

thấp lửa hạ

Thu trút sạch lá mùa đơn côi

Xuân về trong mắt

Nụ cười làm quen em.

Đại đa số bài trong **Hoa rêu** được sáng tác theo thể thơ tự do và lục bát. Ngay cả khi sử dụng những thể loại quen thuộc, tác

giả cũng cố ý làm cho biến dạng hình thức câu thơ. Trong bài **Mắt núi**, thể thơ lục bát đã được vắt dòng để tạo nên hình dáng lạ:

Em đi

bóng núi nghiêng theo

Gửi trăm mắt nhớ

trong veo mây chiều

Một thể loại mới xuất hiện gần đây gây sự chú ý của dư luận là “thể thơ 1-2-3”. Cấu trúc thể loại như sau: đoạn đầu chỉ có một câu, cũng đồng thời là nhan đề. Đoạn giữa có hai câu. Đoạn cuối có ba câu. Hồng Nhạn cũng hưởng ứng phong trào sáng tác thể loại này. Trong tập **Hoa rêu**, có chùm bài theo thể thơ 1-2-3: **Mồ hôi rơi, Lưng áo đổi màu, Lắng hạt phù sa cho đất, Thừa thiếu ấm lạnh, Rồi một ngày thạch sùng thôi nỉ non...** Và đây là bài khép lại tập thơ: **Tựa lưng vào đời nghe ngàn tiếng võ**.

Tờ giấy vụn, ly nước đổ

Mảnh nào cũng cào xé tâm can.

Đêm và em

Ngàn mảnh rơi sáng rực lệ Ngân Hà

Em tựa lưng vào đâu, vá mảnh vỡ cuộc đời?

Khi sáng tác những bài trong **Hoa rêu**, Hồng Nhạn đã cố ý thức làm mới thơ mình qua thủ pháp lạ hóa. Tác giả tránh những lối diễn đạt cũ, mặc dù vẫn nói về những nội dung muôn thuở của thơ ca. Có thể nói, **Hoa rêu** được nảy nở trên mảnh đất thân quen nhưng mang những hình dáng lạ. Và chính những sáng tạo mới lạ này đã góp phần làm đa dạng thêm những sắc màu thơ ca xứ Đồng Nai.

P.N.H

HẠ VÈ

■ Tản văn của MAI HOÀNG

Sớm mai thức giấc, tiếng ve ngoài khung cửa gọi lên những rộn ràng đầu tiên của mùa hạ vừa sang. Qua ô cửa, nắng bắt đầu đổ xuống những vệt vàng sáng sủa, dẹt lên vòm xanh một lớp sắc màu óng ả. Phía xa kia, mấy nụ phượng vĩ cũng vừa nhen nhóm, đỏ rực như những đốm lửa nhỏ sưởi ấm cả khoảng trời bao la. Khoảng khắc ấy, tâm hồn tôi như chậm lại một nhịp, để nắng hạ băng khuâng đánh thức những mùa hè nơi làng quê cũ. Gót chân như lại được dẫn lối trở về những nẻo đường xưa, trong cái nồng nàn của một thời đầu yêu, dịu dàng và thăm thẳm.

Hạ về, làng quê tôi vào mùa gặt hái, những cánh đồng như trải ra một màu vàng no ấm dưới nắng gắt đầu mùa. Trong kí ức của tôi, đó là những ngày tắt bật nhưng rộn rã vô cùng. Khi bóng tối còn chưa kịp tan hết trên những mái tranh, mẹ đã thức dậy từ lúc nào, lui cui dưới gian bếp nhỏ nhen lên vạt khói sớm mai. Bữa cơm ấy, gọi là cho thơm tắt nhưng thực ra chỉ là vài củ khoai, khúc sắn ăn vội, hay hôm nào sang hơn thì được bát cơm nguội rang tốp mỡ thơm nức, quện cùng mùi khói củi thân thuộc. Ngoài ngõ, tiếng bà con í ới gọi nhau rộn rã, ai nấy đều hối hả cuộc hành trình chạy đua với nắng, với máy tuốt rộn vang. Những bóng người mãi miết trên đồng thênh thang, chỉ mong sớm được đón những hạt thóc khô khén về đổ đầy bồ, để mùi hương của lúa mới cứ thế xuyên xao, len lỏi vào từng góc sân nhỏ.

Chính mùa hạ rực lửa ấy đã dạy tôi về một định nghĩa tự do đầy phóng khoáng. Đó là những buổi chiều cả đám trẻ con trong xóm í ới gọi nhau, rồi cứ thế tung mình vào lòng sông, mặc cho dòng nước mát lành

ôm ấp lấy những thân hình bé nhỏ. Tiếng cười khanh khách cứ thể tan vào sóng nước, vang vọng rồi tan đi trong không gian thênh thang. Chúng tôi lặn ngụp dưới những gốc tre già đang soi bóng xuống dòng sông xanh thẳm, nơi những vệt nắng cuối ngày còn nán lại trên mặt nước chập chờn. Khi nắng nhạt màu, lũ con trai lại kéo nhau ra đồng, háo hức lùa mình vào những vũng nước sau vụ gặt. Đứa xách giỏ, đứa lăm lem, có đứa ngã nhào giữa bùn đất rồi lại vùng dậy cười ngặt nghẽo. Những buổi chiều vàng ấy cứ thể kéo dài trong tâm trí, tựa như một cuốn phim chậm đang uyển chuyển trôi qua, xuyên xao và chẳng bao giờ muốn khép lại.

Trong ngăn kéo kí ức, tôi vẫn thường nương mình trở về với những đêm hè cúp điện. Khi bóng tối phủ xuống cũng là lúc cả xóm nhỏ kéo ghế ra sân, tay phe phẩy quạt nan, đôi mắt ngước nhìn bầu trời đêm mênh mông chỉ chút những vì tinh tú. Giữa không gian yên ả ấy, giọng bà thủ thi kể chuyện ngày xưa, đám trẻ chúng tôi nằm lăn ra chiếu, nghe mà mí mắt cứ thể nặng dần rồi chìm vào giấc ngủ dịu êm. Tiếng ếch nhái từ ngoài đồng xa vọng về nhịp nhàng, quện trong tiếng hàng tre kéo kẹt mỗi khi có ngọn gió mát rượi đi lạc qua xóm. Thi thoảng, vài chú đom đóm lại lập lòe, chớp chớp trong bụi rậm, trông cứ như những mảnh sao xa xôi chẳng may rơi xuống rồi đậu lại giữa bóng đêm chệnh chao. Có lẽ, chẳng có đêm nào lại cho ta cảm giác gần gũi và ấm áp đến lạ kì như những đêm hè cúp điện thuở ấy, những đêm mà tâm hồn ta được vỗ về bởi thanh âm của đất trời.

Rồi mùa hạ cũng chờ theo cả những cuộc chia tay của năm tháng cuối cấp,

rưng rưng như một nốt trầm giữa bản nhạc tháng Năm. Dưới tán phượng rực đỏ nơi sân trường, những người bạn từng gắn bó suốt ba năm bỗng nhìn nhau bằng ánh mắt chên chao, một cảm giác vợi vợi của kẻ biết mình sắp bước qua một ngưỡng cửa không có đường quay lại. Đó là những trang lưu bút viết vội, những tấm ảnh chụp dưới gốc phượng già, nơi những cánh hoa chấp chới buông xuống vai áo trắng tựa như những lời chưa kịp ngỏ. Hoa phượng rụng, nhuộm thắm sân trường chiều cuối năm, để rồi sắc đỏ ấy cứ lồng vào những giấc mơ về sau mỗi khi ta bất chợt nhớ về nhau. Tuổi học trò tinh khôi đến mức chính ta cũng chẳng thể nhận ra mình đang nắm giữ một điều quý giá nhường nào, mãi cho đến khi thanh xuân đã lùi xa, lòng mới lay động, xuyên xao trước một khoảng trời xưa cũ.

Rồi mùa hạ cũng lặng lẽ nhường chỗ cho những cơn mưa đầu thu mát lành, tựa như một nốt nhạc vừa dứt để lại khoảng không vợi vợi. Nhưng dư âm của hạ thì vẫn nán lại thật lâu, tan trong mùi rơm cháy từ những vụ gặt xa xôi, hay nằm im lìm, chên chao giữa trang lưu bút ó vàng nơi đáy tủ. Sắc đỏ của phượng vẫn đều đặn trở về, để rồi mỗi năm lại khiến lòng người băng khuâng, xuyên xao như thuở ban đầu. Mùa hạ là thế, vừa rực rỡ lại vừa hào phóng, tuy ngắn ngủi mà cứ lay động khôn cùng trong lòng những người đã đi qua năm tháng cũ. Gót chân kí ức như lại vừa chạm vào cái nồng nàn của những mùa xưa, trong một chiều gió vừa chớm, dịu dằm và thăm thẳm.

M.H

Lòng tốt gieo xuống từ một mảnh vườn hoang

■ Tản văn của TỰ CHÍ

Nhà tôi sống ở Xóm Rẫy, một thôn nhỏ nằm gần sát hai ngọn núi của huyện Nghĩa Hành (cũ), tỉnh Quảng Ngãi. Mảnh vườn nhỏ chừng 1500 mét vuông được nhà nước cấp sau khi ba đi bộ đội tình nguyện về. Ngày đó, ông bà ngoại cứ trách ba “sao lại chọn nơi khi ho cò gáy này làm gì, nhà bé tí tẹo mà xung quanh toàn cỏ mà hoang”. Mỗi lần nghe ông bà cảm râm ba chỉ cười trừ... Ba cũng chẳng hiểu lý do sao lại chọn nơi hẻo lánh thế này, trong khi ba có thể chọn mảnh vườn gần ngã ba, ngã tư nơi dân cư đông đúc, gần đường lớn, chợ quán thuận tiện cho việc buôn bán.

Những ngôi mộ trong vườn chỉ là một ụ đất đắp nhô lên cao. Ba kể hồi mới về, ba đi một vòng vườn kiểm tra, có những ụ đất nhỏ xíu, dù không chắc chắn nhưng ba vẫn khoanh vùng lại. Rồi dọn cỏ từng chỗ, khoanh tròn đẽ, thấp một nén nhang. Những ngày nhà có đám giỗ hay những dịp tết, cha con chúng tôi đều đi khắp vườn dẫy cỏ từng ngôi mộ. Ba nhớ vị trí từng ngôi mộ lớn nhỏ, dù chẳng có tấm bia nào được đặt lên, cỏ dại mọc um tùm. Mỗi lần dọn xong, anh em chúng tôi lon ton bẻ từng nhánh cây chụm lại quét dọn sạch sẽ. Rồi chúng tôi nguệch ngoạc vẽ từng nét chữ ngây thơ trên mặt đất, giả vờ ghi tên của người đã khuất.

Ba đặt tên cho từng ngôi mộ dựa trên vị trí. Ngôi mộ lớn ngay gốc ổi sê, dẫy mộ nằm ở trước hàng cây bạch đàn trước nhà, hay ngôi mộ nằm lẻ loi cạnh gốc cây thầu đâu già. Ba nói mấy ngôi mộ phía sau góc vườn cạnh cây xoài thỉnh thoảng cũng có người đến thấp nhang, rồi lại đi đâu biệt tăm, vài năm mới ghé một lần. Ba

cứ thế đặt tên cho từng ngôi mộ theo cách của mình.

Vì hoàn cảnh, ba má bắt buộc dĩ phải vào Nam mưu sinh, nuôi con ăn học, mỗi năm chỉ về quê ba lần vào dịp giỗ nội và tết, cỏ dại mọc cao đến ngang hông. Làn nào cũng vậy, vừa đặt chân vào nhà, ba lại cầm cuốc, đội nón cời treo ở sau bếp, ra vườn dọn cỏ cho từng ngôi mộ. Ba nói mộ cũng như là nhà của những người đã khuất, mình không có điều kiện xây mộ khang trang thì chỉ có thể dọn dẹp sạch nhất có thể. Có lần tôi hỏi ba “mộ này mình đâu biết của ai đâu mà ba chăm hoài thế”. Ba nói “không ai nhận mồ mà ông bà hết chắc ông bà cô đơn lắm, mình cứ xem như người thân của mình mà chăm sóc, chẳng mất gì con ạ”. Cứ vậy, mỗi lần nhà có đám giỗ là ba làm thủ tục cho những ngôi mộ đầu tiên, dọn dẹp, thấp nhang cho từng ngôi mộ. Thỉnh thoảng ba chấp tay khấn nhỏ nhỏ trong miệng. Ba nói, nếu mà có nhiều tiền thì mình nên mua ít trái cây bánh trái cho ông bà, nhưng nhà mình nhiều mộ quá nên ba má cũng không mua xuê, thôi thì thấp cho ông bà nén nhang cho ấm cúng.

Tôi nhớ hoài lúc nhỏ, mỗi chiều về bà ngoại thường cầm các dì tôi bèn mảng lên Xóm Rẫy. Ngoại sợ trên khu nhà tôi mồ mà hoang, nghĩa địa, ma da nhiều. Ấy vậy mà chúng tôi một phần sống đã quen, một phần tôi nghĩ nhờ ba chăm sóc các ngôi mộ không tên tuổi mà nhà chúng tôi luôn được phù hộ. Ba luôn là người đánh bắt cá giỏi nhất xóm, anh em chúng tôi được ăn học đến nơi đến chốn dù cho nhà nghèo đến mức có lúc chẳng còn gì để ăn. Tuổi thơ chúng tôi cứ thế hồn nhiên lớn lên trong khỏe mạnh, bình an.

Ba mồ côi, từ thuở nhỏ sống cùng cậu mợ. Cuộc đời gian truân vất vả đến mức chẳng dám nhớ lại. Biết bao lần ba muốn

buông xuôi tất cả, biết bao lần tưởng chừng ba không còn đủ sức để tiếp tục hiện diện trên cõi đời này. Cứ ngỡ cuộc sống đơn độc ấy sẽ giết chết ba, nhưng từ khi có gia đình, có má và các con, ba như được tái sinh. Ba dành hết tình yêu thương trên cuộc đời này cho gia đình. Ba chẳng còn cô đơn nữa. Cuộc đời nhỏ bé, như chưa từng tồn tại cuối cùng đã có thể tìm bến đỗ cho mình, ba đã có thể tự đặt tên cho chính mình bằng một cuộc đời hạnh phúc trọn vẹn bên con cháu. Tôi nghĩ về cuộc đời của ba, cũng như những ngôi mộ hoang không tên không tuổi trong vườn. Cuộc đời luôn có những phần thưởng xứng đáng cho những người sống tử tế, nhân hậu.

Tôi lại nghĩ về quãng thời gian ba má những ngày đầu lam lũ vào Sài Gòn lập nghiệp. Ba má cũng đơn thân đơn chiếc lẫn lộn giữa dòng đời xô bồ, chẳng ai biết đến tên của mình. Cuộc sống ở thành phố lớn ngột ngạt, đông đúc hơn nhiều so với ở quê, đến nhớ tên đường hay có thể tự băng qua đường cũng cần mất vài tháng mới quen được. Ba má cô đơn, lạc lõng, gặp biết bao khó khăn. Nhưng Sài Gòn dù xa hoa tráng lệ dường nào cũng chất chứa những tấm lòng cao cả, ấm áp tình người. Ba má được nhiều người giúp đỡ, quan tâm, yêu thương. Sài Gòn chở che bao bọc cả nhà chúng tôi – những người con xa xứ như cách mà ba tôi chăm lo cho những ngôi mộ. Rồi ba má cũng được nhớ đến với cái tên rất đỗi bình dị và thân thương “Chị Hai ve chai, chú Hai chạy xe ôm”. Chăm sóc, dọn dẹp nơi yên nghỉ của những người đã khuất một cách thăm lặng như cuộc đời ba nhận được tình yêu thương ở nơi không phải quê nhà, nhưng ấm áp nghĩa tình. Có lẽ khi ta làm điều tử tế, thì đâu đó trong đời, những điều tốt đẹp cũng âm thầm tìm đến, chỉ là đôi khi ta không kịp nhận ra.

T.C

Trang sức truyền thống của người Mạ ở Đồng Nai

■ TRƯƠNG THỊ NGUYỄN HIỀN

Người Mạ thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khme, là cư dân sinh tụ lâu đời ở Đồng Nai. Họ sống tập trung chủ yếu ở các vùng ven rừng, đồi núi thấp như ở các xã Định Quán, xã Tà Lài, xã Tân Phú; một số ít sống ở các xã như Xuân Lộc, Cẩm Mỹ. Kinh tế đặc thù người Mạ là đi rừng, làm nương rẫy, định canh lâu dài, tạo nên tính cố kết cộng đồng cao.

Người Mạ Đồng Nai còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa lâu đời, trong đó có trang sức truyền thống đặc trưng cho cộng đồng khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

Phụ nữ Mạ xưa có tục căng tai, thích đeo nhiều vòng trang sức. Trang sức của người Mạ chủ yếu như: khuyên tai ngà voi, dây đeo cổ bằng hạt cườm nhiều màu sắc, vòng đeo cổ, vòng đeo tay, vòng đeo chân, vòng đeo vào váy... Nam giới cũng đeo đồ trang sức đơn giản hơn nữ giới và thường mang tính chất mạnh mẽ như: vòng đeo cổ, vòng đeo chân bằng kim loại, dây chuyền gắn răng cạp. Nam nữ đều thích mang nhiều vòng tay đồng có những ngón khắc chìm là ký hiệu các lễ hiến sinh cầu may cho bản thân và gia đình.

Các dịp lễ hội, đám cưới là cơ hội để người Mạ “phô diễn” trang sức truyền thống của đồng bào mình. Một số người lớn tuổi hiện nay vẫn còn lỗ tai giãn dài rộng do trước đây họ từng đeo những đôi vòng cỡ lớn bằng đồng hoặc khuyên tai ngà voi hình trụ lớn và nặng (đường kính khoảng 4cm- 5cm, dài 5cm- 6cm). Một số

phụ nữ còn đeo thêm các vòng lục lạc ở cổ tay chân tạo thêm nét đặc trưng khi sinh hoạt trong cộng đồng.

Bông tai ngà voi là đồ trang sức độc đáo và đặc trưng của người Mạ, không chỉ có giá trị kinh tế mà còn có giá trị văn hóa, thẩm mỹ của đồng bào Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Trước đây, một đôi bông tai ngà voi có thể đổi được con trâu có sừng dài hoặc chiếc ché cổ. Trẻ em gái Mạ được xỏ lỗ tai ngay từ khi còn nhỏ, được đeo những loại bông tai có kích thước từ nhỏ nhẹ đến lớn nặng dần. Khi trưởng thành, lỗ tai đủ dài rộng thì có thể đeo được bông tai bằng ngà voi vừa to, dày và nặng. Tục “cà răng, căng tai” của người Mạ xưa kia để đeo được nhiều loại bông tai cỡ lớn, nặng bằng đồng, hoặc ngà voi, gỗ hay những khoanh rứa (kar) vàng. Một thời cộng đồng rất ngưỡng mộ những người có lỗ tai dài, chảy xệ xuống gần tới vai. Hiện nay tục lệ căng tai không còn phổ biến, song trong cộng đồng người Mạ vẫn còn một số người lớn tuổi có những lỗ tai rất rộng và chảy xệ khá đặc biệt.

Chuỗi hạt cườm là trang sức phổ biến nhất, hầu hết người phụ nữ Mạ nào cũng có, khi kết hợp với trang phục và các đồ trang sức khác nó giúp họ trở nên xinh đẹp và lộng lẫy hơn. Trước đây vòng được làm bằng cách xâu chuỗi từ những hạt cườm bằng đá hay các hạt cây rừng. Màu sắc chuỗi hạt phổ biến với các màu trắng, đen, đỏ, vàng, xanh tượng trưng cho trời, đất,

con người. Những chuỗi có hình dáng, kích thước lớn nhỏ khác nhau như hạt lớn hình bầu dục, các hạt nhỏ hình tròn tiết diện dẹt và xâu chuỗi theo một mô-típ (motif) màu xen kẽ nhất định, tạo sự hài hòa, đẹp mắt cho vòng.

Xưa kia hầu hết đàn ông Mạ thường đeo vòng tay đồng, bạc kết hợp với trang phục và các đồ trang sức khác giúp họ trở nên mạnh mẽ hơn. Vòng tay hình tròn kín hoặc khuyết một đầu để thuận lợi xỏ vào hoặc tháo ra. Vòng đeo tay còn thể hiện sự giàu có, có thể là bùa hộ mệnh, trừ tà, gìn giữ sức khỏe; hoặc vòng đồng là vật thiêng liêng tượng trưng cho tình yêu, sự thủy chung...

Phụ nữ Mạ còn đeo vòng chân khi kết hợp với trang phục họ trở nên duyên dáng hơn. Vòng đeo chân bằng đồng gồm nhiều vòng xoắn liên tục như chiếc lò xo lớn phần bấp chân và nhỏ dần xuống cổ chân. Đây cũng là trang sức khá độc đáo và đặc trưng của phụ nữ Mạ. Bà Ka Đái (con gái già làng K’De ở ấp Hiệp Nghĩa, xã Định Quán, cho biết: “*Chiếc vòng đeo chân của người Mạ là sợi dây đồng dài, khi đeo được người khéo tay quấn thành vòng tròn theo ống chân từ mắt cá lên đến tận đầu gối. Phía trên đầu gối còn đeo thêm hai bên hai chiếc vòng lẻ, khi đi lại, chiếc vòng này sẽ chạm vào chiếc vòng dài tạo nên một tiếng nhạc leng keng nhẹ nhàng rất vui tai*”.

Trang sức có vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của người Mạ, nó làm tôn lên vẻ đẹp của con người, nhất là phụ nữ. Theo quan niệm của người Mạ, vẻ đẹp đó phải vừa đảm bảo được yếu tố tạo dáng, vừa phải có nét thẩm mỹ bằng những họa tiết hoa văn không quá sặc sỡ, nhiều màu mà hài hòa, độc đáo phù hợp với môi trường và điều kiện sống. Quan trọng hơn, những trang phục, trang sức đó phải do chính bàn tay khéo léo của người phụ nữ dân tộc Mạ làm nên.



Khuyên tai ngà voi - Trang sức độc đáo, quý giá của phụ nữ Mạ, S’Tiêng ở Đồng Nai - Ảnh: Nguyễn Hiền

Trang sức Mạ, ngoài chức năng thẩm mỹ, còn liên quan đến các giá trị văn hóa truyền thống của tộc người. Theo luật tục, sinh lễ trong đám cưới hỏi đồng bào Mạ luôn có các lễ vật thách cưới như: khuyên tai ngà voi, chuỗi hạt cườm, vòng tay, vòng chân... vừa là sinh lễ vừa là biểu tượng cho lòng tin, sự thủy chung, gắn kết hai họ.

Trang sức cùng trang phục truyền thống đã tạo nên những giá trị di sản văn hóa vật thể độc đáo mang đặc trưng của tộc người Mạ ở Đồng Nai. Vào những dịp lễ tết, cưới hỏi hay lễ hội truyền thống, đồng bào Mạ với những bộ trang phục thổ cẩm sặc sỡ hoa văn, bên cạnh những chuỗi hạt cườm nhiều màu sắc, vòng đồng, khuyên tai ngà voi (hoặc bằng gỗ), vòng tay, vòng chân, lục lạc... tạo nên những dấu ấn đặc biệt, biểu trưng cho những giá trị của văn hóa truyền thống người Mạ ở Đồng Nai từ xưa đến nay.

T. T. N. H.

(Tài liệu tham khảo: Huỳnh Văn Tới, Lâm Nhân, Phan Đình Dũng (2007), Văn hóa người Mạ ở Đồng Nai, Nxb. Văn hóa Thông tin; Viện Văn hóa - Bộ Văn hóa Thông tin - Bùi Thiết, 54 dân tộc Việt Nam và các tên gọi khác, Nxb. Thanh niên; Trương Thị Nguyễn Hiền, “Tài liệu điền dã dân tộc Mạ ở Đồng Nai”).

CỎ VẪN XANH RỒN

■ HOÀNG HẠNH

Hồi bé, tôi thích ngắm màu xanh của cỏ. Lúc nhỏ, trong một bộ phim mà tôi từng xem, tôi ấn tượng mãi với câu nói của một nhân vật nữ lúc bấy giờ khi giới thiệu: “Tôi là Sam Thái. Sam Thái là một loài cỏ dại. Cỏ luôn tiến về phía trước.”

Cho đến mãi tận sau này, mỗi lần về quê, tôi vẫn thích ngắm cỏ.

Lúc tôi quen chị, tôi chợt nhận ra, tôi và chị có hoàn cảnh khá giống nhau. Chúng tôi đều sống và tồn tại như cỏ. Tự nhiên. Hoang dại. Ngạo nghễ. Dù cuộc sống có bao nhiêu thăng trầm, sóng gió thì chúng tôi vẫn cứ y như loài cỏ dại, len lỏi mọi góc ngách để vươn mình mọc lên.

Cỏ chẳng cần ai trồng cấy, cứ tự nhiên mà sinh sôi phát triển. Người ta trồng hoa trong chậu, chăm sóc, uốn tĩa kĩ càng, nhưng với cỏ thì chẳng ai quan tâm như thế. Cỏ tự mọc, tự phát triển, đôi khi dăm bảy lần bị giẫm đạp, đôi khi bị cắt xén, hun đốt. Rồi chúng cứ ngoan cường mà lại kiêu hãnh sinh sôi.

Cỏ dễ sống nhưng tính tình ương ngạnh. Người ta cần hương, cần hoa, cần một vài nét lạnh lùng, duyên dáng, còn cỏ thì cứ mãi trung thành với một màu xanh tẻ nhạt. Người ta ngắt cỏ, cỏ lại mọc lên. Người ta giẫm đạp, cỏ càng vươn tới. Cái thứ cây ấy chẳng ai muốn trồng mà lại cứ đua nhau vươn lên không ngừng nghỉ. Có lẽ chỉ đến khi người ta cần đến một nơi để nằm xuống thư giãn sau những tháng ngày mệt mỏi, gối đầu lên cỏ và ngắm nhìn bầu trời,

khi ấy người ta mới nhận ra: hóa ra cũng có lúc cỏ đáng yêu đến vậy. Con người thờ ơ với cỏ bởi vì cỏ chẳng cần chăm sóc mà vẫn cứ xanh um. Phàm những thứ dễ dàng có được, đâu có ai cảm thấy cần nâng niu trân quý!?

Có lẽ cuộc đời hun đúc cho cỏ một ý chí vươn lên mạnh mẽ và một khao khát tự do rạo rực. Chỗ nào thích thì cỏ mọc. Không câu nệ. Không cầu kì. Và càng kiên quyết không dựa dẫm. Cỏ ngây ngô, hoang dại nhưng lại phóng khoáng và kiêu ngạo đến ngỡ ngàng. Chẳng ai kiểm soát được sự phát triển của cỏ. Cũng chẳng ai vùi dập được cỏ mãi. Cỏ cứ vậy mà xanh. Cứ mãi mà xanh như trong câu thơ đẹp ngây ngất trong truyện Kiều: “Cỏ non xanh tận chân trời.”

Có những người phụ nữ sống tự do và hiên lành như cỏ. Họ thản nhiên trước bão tố, cam chịu và chấp nhận thử thách nhưng chưa bao giờ từ bỏ chính mình. Cỏ điềm nhiên nằm dưới gót chân người khác mà vẫn xanh, vẫn tràn trề sức sống và hi vọng. Tôi chợt muốn hỏi người bạn của mình: “Không biết có ai búng cỏ về nhà để trồng vào chậu không chị nhỉ?” rồi chợt thấy câu hỏi của mình sao mà lạ lùng quá. Liệu cỏ có vui không khi được đem về chăm sóc như một loài cây cảnh? Tôi thì cho rằng, cỏ sinh sôi và phát triển tốt bởi vì chúng được sống tự do như bản năng vốn có. Chúng cứ tự mọc lên, tự phát triển không ngừng, tự vượt qua mọi bão giông và tự mình kiêu hãnh xanh tươi. Sức sống của cỏ mới là

thứ làm cho người ta khó để quên lãng chứ không phải kiểu uốn nắn, sắp đặt như cây hoa được trồng trong chậu. Nhìn cỏ, người ta có thể không tấm tắc tán tụng để khen ngợi vẻ đẹp rực rỡ kiêu kì như đứng trước một bông hoa nhiều màu sắc, nhưng trong lòng lại cảm thấy bình yên trước sự đơn thuần và dung dị. Cỏ không mong manh để cần được chở che trước giông tố, và khi đứng trước màu xanh ngắt của cỏ, người ta sẽ thấy gợn lên một vẻ sâu sắc lẫn thâm trầm. Trên đời có vẻ đẹp rực rỡ và quyến rũ như hoa thì cũng có vẻ đẹp của sâu lắng và bình yên như cỏ. Đứng trước cỏ, chẳng ai khao khát được sở hữu nó nhưng lại bình tâm để nở một nụ cười nhẹ nhàng, quên đi những muộn phiền và ám ức âu lo.

Về quê, tôi vẫn hay ngồi thật lâu ngắm cỏ. Sáng nay nói chuyện với chị, tôi lại càng thêm khao khát được sẻ chia với chị những nỗi niềm về cỏ. Chúng tôi đã từng sống như cỏ và có lẽ sau này vẫn hiên ngang như cỏ. Cỏ chẳng thuộc về ai mà cũng thuộc về tất cả mọi người. Chúng tôi lựa chọn một cuộc sống giản dị, bình yên, trao đi sự tử tế và giữ lại cho mình những nguyên tắc sống không gì thay đổi. Cỏ chẳng rực rỡ như hoa nhưng cứ mênh mang xanh rờn, ngẩng cao đầu, vươn mình lên đón nắng.

Ngày mai, ngày kia và có lẽ cả vài chục năm sau này, sẽ chẳng có ai ngăn được màu xanh của cỏ.

H.H



Minh họa: Kim Duẩn

MỘC NHIÊN

Em viết tên anh lên gió

*Em viết tên anh lên gió
gửi vào đêm trăng
chạm hôn sao
sóng sánh.
Anh nghe tiếng gọi
giữa trùng khơi vì vút
quay lại tìm em
trong kí ức nhuộm màu.
Thời gian là phương thuốc
uống cho tình say.
Đêm nay gió gọi
anh lội về trong sương
em nhòe môi cười
môi trắng ngọt hiền như môi em thời thiếu nữ,
chạm đáy hồ thu
run rẩy cả cung đàn.
Tình tang
nhạc lòng trăng gió
mênh mang
Em lại viết tên anh lên gió!*

LỄ HỘI "Quả Điều Vàng"

■ HOÀNG LONG

Chúng tôi hẹn nhau cả tháng nay, chờ đến mùa lễ hội "Quả Điều Vàng" là có dịp hội ngộ, vậy mà đến ngày rồi vẫn chưa thấy anh em sắp xếp được lịch. Người bận công việc cơ quan, người vướng chuyến đi xa. Đợi mãi rồi cũng sốt ruột, tôi quyết định "bứt phá" một chuyến, đón xe lên xã Đồng Tâm để kịp dự ngày hội của miền đất được thiên nhiên ưu đãi, nơi những mảng xanh cây trái nối dài hai bên đường như dang tay đón khách.

Từ Long Khánh, xe lăn bánh lúc mờ sáng. Đoạn đường hơn trăm cây số đủ để lòng người háo hức. Qua mỗi cung đường mới, những vườn điều đang vào mùa trái chín thấp thoáng sau hàng cây. Có lẽ với nhiều người, trái điều chỉ là nông sản, nhưng với người từng lớn lên ở vùng đất đỏ miền Đông, đó còn là một phần ký ức của những ngày rong ruổi dưới tán điều, nhặt từng trái chín vàng rơi đầy gốc.

Từ trung tâm phường Đồng Xoài rẽ theo con đường láng nhựa quanh co khoảng 15 km, khu du lịch "Quả Điều Vàng" hiện ra như một miền xanh cổ tích, không ồn ào như các khu nghỉ dưỡng hiện đại, "Quả Điều Vàng" chọn cho mình một hướng đi riêng: giữ hồn quê, lấy sự tĩnh lặng làm nét hấp dẫn. Đến nơi, cũng vừa lúc chương trình khai mạc bắt đầu. Không khí lễ hội thật rộn ràng. Sân khấu được trang trí nổi bật giữa không gian rộng lớn, cờ hoa rực rỡ. Đông đảo người dân, du khách, doanh nghiệp và các đơn vị sản xuất điều cùng tề tựu về đây làm cho vùng quê vốn yên bình bỗng trở nên náo nhiệt hơn thường ngày.

Buổi lễ khai mạc diễn ra trang trọng nhưng vẫn gần gũi, đậm chất miền quê

Nam Bộ. Lãnh đạo Thành ủy có Phó Bí thư Thành ủy - Chủ tịch HĐND Tôn Ngọc Hạnh, cùng các đồng chí trong Ban Thường vụ Thành ủy, lãnh đạo các sở, ban ngành và đông đảo du khách gần xa đến tham dự. Tiếng nhạc khai hội vang lên, xen lẫn tiếng vỗ tay, tiếng cười nói khiến không khí lễ hội càng thêm rộn ràng và hấp dẫn.

Lễ hội "Quả Điều Vàng" thành phố Đồng Nai 2026 mang chủ đề: Khởi nguồn giá trị - Nâng tầm hạt điều Việt. Không chỉ là dịp quảng bá thương hiệu điều Đồng Nai, lễ hội còn mở ra cơ hội kết nối sản xuất, tiêu thụ, thúc đẩy du lịch nông nghiệp và giới thiệu những giá trị đặc trưng của vùng đất này đến du khách gần xa. Qua đó, khẳng định thêm vai trò của cây điều trong đời sống kinh tế của người dân địa phương.

Ngoài phần lễ, chuỗi hoạt động bên lề cũng rất sôi nổi. Du khách được tham quan các mô hình sản xuất, chế biến điều; trải nghiệm hội thi gian hàng đẹp, hội thi ẩm thực chế biến từ điều và nhiều hoạt động văn hóa dân gian hấp dẫn khác. Những gian hàng bày biện bắt mắt với đủ loại sản phẩm từ hạt điều: điều rang muối, điều mật ong, sữa điều, bánh kẹo từ điều... cho thấy sự sáng tạo và tâm huyết của người làm nghề.

Trong bài phát biểu khai mạc, ông Nguyễn Tuấn Anh - Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND thành phố, Trưởng Ban Tổ chức lễ hội nhấn mạnh rằng lễ hội không chỉ nhằm tôn vinh giá trị của cây điều mà còn là dịp để kết nối doanh nghiệp, nhà vườn và du khách, từng bước xây dựng thương hiệu hạt điều Đồng Nai vươn xa hơn trên thị trường.

Ông Trần Tấn, cựu Đại tá Công an, chủ trang trại "Quả điều vàng", vừa dẫn khách tham quan vừa chia sẻ bằng giọng chân tình rằng ông luôn mong muốn tạo nên một không gian để người dân và du khách hiểu hơn về giá trị của cây điều, từ quá trình trồng trọt đến chế biến, tiêu thụ. Theo ông, cây điều từng gắn bó với đời sống của nhiều gia đình miền Đông Nam Bộ, nên việc tổ chức lễ hội cũng là cách giữ gìn một phần ký ức văn hóa của vùng đất này.

Lướt qua các gian hàng, trái cây đủ loại bày biện phong phú, nhưng nổi bật hơn cả vẫn là các sản phẩm chế biến từ điều. Tôi đi một vòng quanh khu ẩm thực mà vẫn chưa thấy món gỏi (nộm) điều, món ăn dân dã từng là khoái khẩu của tuổi thơ chúng tôi. Cái vị chua chua của trái điều non trộn với rau thơm, đậu phộng, chút cá khô... giờ nghĩ lại vẫn thấy nao lòng.

Giữa không khí đông vui ấy, tôi miên man suy nghĩ. Nếu lễ hội này được duy trì thường niên, chắc chắn sẽ tạo thêm cơ hội để người trồng điều quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường và nâng cao giá trị cho cây điều quê nhà. Không chỉ dừng lại ở một ngày hội, đây còn có thể trở thành điểm hẹn văn hóa du lịch của vùng đất miền Đông giàu nghĩa tình.

Nhiều doanh nghiệp đồng hành cũng góp phần làm nên thành công cho lễ hội. Anh Trần Sơn, người bạn đi cùng tôi từ Long Khánh lên, hồ hởi nói rằng anh bất ngờ trước quy mô và sự đầu tư bài bản của lễ hội năm nay. Điều làm anh thích thú nhất chính là cảm giác gần gũi, chân chất của người dân địa phương khi giới thiệu sản phẩm quê hương mình cho du khách.

Đêm về, không gian lễ hội như hòa chung sắc vàng của những chùm trái chín. Dòng người vẫn còn lưu luyến chưa muốn rời chân. Riêng tôi mang theo chút dư vị ngọt bùi của hạt điều rang, chút băng khuâng của ký ức tuổi thơ và cả niềm vui khi thấy một loại cây từng gắn bó với đời

sống người dân quê nay đang được trân trọng, nâng niu bằng chính một lễ hội đầy sắc màu và nghĩa tình.

Hẹn mùa lễ hội "Quả Điều Vàng" những năm sau sẽ còn phong phú, hấp dẫn hơn nữa, để mỗi mùa điều chín lại trở thành mùa hội ngộ của những người yêu mến vùng đất miền Đông chân tình, mộc mạc.

H.L

CHÙM ẢNH TẠI LỄ HỘI



Lãnh đạo thành phố Đồng Nai tôn vinh các doanh nghiệp sản xuất, chế biến hạt điều



Du khách tham quan Lễ hội "Quả điều vàng"



Một gian hàng tại Lễ hội

NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN

■ LINH TÂM

Bảy tuổi, nhưng tôi còm nhom như đứa trẻ lên năm. Mẹ dắt tôi lội qua một rãnh nước lớn để bước vào lớp học của ông giáo làng. Nhìn những đứa trẻ cao lớn hơn mình hẳn cái đầu, tay chân, mặt mũi dính đầy mực nằm phủ phục tập viết dưới nền nhà, tự nhiên tôi thấy sợ, cứ bám chặt lấy đầu gối mẹ. Ông giáo ân cần nói chuyện với tôi, bảo đứa trẻ bên cạnh cho tôi mượn bảng và viên phấn để viết thử. Nhìn mấy chữ cái có nét vẩy lên thanh, nét sổ xuống đậm, ông khen tôi có khiếu!

Ông giáo là người rất nghiêm khắc. Trò nào nghỉ học không có lý do, hôm sau phải ở lại chép hết bài của hôm trước. Trò nào chưa làm xong toán, phải ở lại làm xong mới được về. Trò nào phạm nhiều lỗi thì bị khe thước vào bàn tay. Vốn là đứa trẻ nhút nhát, tôi rất sợ bị phạt nên học rất chăm. Dù có vài lần bị thầy dùng thước khe hai bàn tay vì làm giấy mực ra vở, nhưng chẳng bao lâu, tôi trở thành trò giỏi trong lớp. Từ làm tính đến tập viết, bao giờ tôi cũng đạt điểm cao. Và không biết tự bao giờ, mỗi khi có trò phạm lỗi, ông giáo lại bắt tôi dùng thước khe vào bàn tay chúng. Sợ bạn đau, tôi đánh khẽ, ông bắt đánh lại. Cứ thế, tôi trở thành kẻ thù của đám trẻ lười học. Cũng từ đó, quyển vở của tôi thi thoảng bị xé vài trang vào giờ ra chơi, còn lưng áo thì loang lổ vì mấy đứa ngồi sau thường lén vẩy mực vào. Không dám mách thầy, cũng không dám khóc tại lớp, nhưng về đến nhà thì tôi khóc ròng và một mực đòi mẹ cho nghỉ học.

Một buổi tối, mẹ bưng rổ khoai với mớ trầu vườn nhà đến nhà ông giáo. Tôi lẽo đẽo đi theo nhưng không dám vào nhà mà đứng chờ dưới gốc bưởi. Mẹ nhai giập miếng trầu rồi mới thưa chuyện với ông giáo. Mẹ xin ông đừng bắt tôi khe thước vào tay mấy trò lười học, vì như thế chẳng khác nào là hình phạt đối với tôi. Một thoáng im lặng rồi ông giáo nói:

- Nó nhỏ nhất lớp, lại yếu ớt nhưng rất chăm học và học giỏi nên tôi muốn nó thay thầy phạt, để những đứa khác thấy tự ái mà vươn lên, không ngờ làm khổ nó.

Ngưng một lát rồi ông giáo nói:

- Ngày mai thím bảo nó ở nhà, đừng đến lớp nhé!

Nghe mẹ kể lại, tôi mừng rơn và tin chắc từ nay hình phạt ấy được xóa bỏ. Và chẳng biết ông giáo nói những gì với lũ học trò vào cái ngày tôi vắng mặt mà hôm sau đến lớp, chúng nhìn tôi một cách dè dặt và tôi ngạc nhiên thấy mình không bị giạt tóc, áo không bị vẩy mực và không bị xé vở nữa. Hình phạt vĩnh viễn được xóa bỏ. Điều đáng ngạc nhiên nhất là đám con trai bỗng bớt nghịch và chăm học hơn. Tháng Chín năm ấy, tôi cùng lũ trò nhỏ làng Đoài thung thăng vào lớp Một.

Năm tháng qua đi, tôi học ở trường xã, rồi lên trường huyện, trường tỉnh. Mỗi khi thấy tôi qua ngõ, ông giáo vẫy tôi lại để xem vở. Mắt ông rạng ngời khi thấy những điểm Chín, điểm Mười và ông xoa đầu tôi với vẻ hài lòng. Tôi sung sướng mỗi khi được bàn tay chai sạn ấy xoa lên mái tóc.



Minh họa: Kim Duân

Rồi ông giáo vĩnh viễn ra đi bởi một căn bệnh lạ khi tôi đang kỳ nghỉ hè của bậc Trung học Phổ thông. Mẹ tôi lễ thầy bằng buồng cau và mớ trầu vườn nhà. Đám tang ông giáo thật đông người đưa tiễn. Và dù ông bà chẳng có con nhưng thật nhiều người khóc. Tôi còn thấy mấy ông sang trọng đi xe con về làng dự tang lễ. Từ hôm ấy tôi mới biết rằng những lớp học trước tôi và cả những lớp học sau tôi, ông giáo đều dạy miễn phí. Những gia đình có con gửi học thường chỉ biếu ông lúc thì rổ khoai, lúc trái dưa, khi quả bí vườn nhà hay vài con cá vào dịp tết ao ăn Tết. Cũng từ hôm ấy tôi mới biết khát vọng đỗ đạt một thời không thành, ông dồn mơ ước của mình vào những đứa trẻ làng Đoài hết thế hệ này đến thế hệ khác. Rồi cứ như một lẽ tự nhiên, những đứa trẻ làng Đoài cứ đến 5, 6 tuổi là được dẫn đến lớp học của ông. Có thời gian học trò đến đông quá, nhà chật không đủ chỗ ngồi, ông phải dỡ chái bếp, chặt mấy cây xoan nới rộng gian bếp làm nơi dạy học. Cũng từ hôm ấy, “bà giáo” phải bắc ba ông đầu rau nấu cơm ngoài vườn. Có hôm gió to, tro bếp bay tứ tung, bà phải lấy nia chắn gió mà nồi cơm vẫn đen ngòm tro bếp.

Có lần chúng tôi vừa vào lớp thì tiếng máy bay đã gầm rú rạch xé bầu trời. Cùng lúc, trận địa pháo cao xạ mé cánh đồng

vang lên những tràng pháo đánh thép, không gian đặc nghẹt mùi thuốc súng. Chúng tôi sợ quá khóc ré lên. Ông giáo bình tĩnh lôi từng đứa xuống giao thông hào ngay sau chái bếp và luôn miệng nói “có thầy đây, các con đừng sợ”. Chỉ khi tất cả đã run rẩy ngồi im dưới hào mới thấy ông giáo xuống. Sau một vài lần tránh máy bay như thế, không hiểu sao chúng tôi đều tin rằng, sẽ không có bom đạn nào chạm được vào chúng tôi, vì đã có ông giáo luôn bên cạnh.

Tôi ghen lòng nhớ lại những lúc theo mẹ mang biếu ông giáo lúc mớ rau, khi vài trái chuối. Nhớ bàn tay sần sùi thô ráp của ông giáo xoa lên mái tóc và ánh mắt rạng ngời của ông mỗi khi lần giờ từng trang vở và thấy những điểm Mười đỏ thắm. Tôi xòe hai bàn tay nhớ lại những lần bị phạt. Cây thước của ông giáo làng đã rèn cho bao thế hệ làng Đoài, trong đó có tôi cả nét chữ, nét người. Ông đã dạy chúng tôi bằng cả tấm lòng và gửi gắm vào từng học trò khát vọng của chính mình.

Nhìn đứa cháu gái lớp Ba xằng xái chuẩn bị quà mừng cô nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam, tôi lại nhớ tới ông giáo làng, nhớ người thầy đầu tiên của tôi trên con đường học vấn.

L.T

Thông báo nhận tác phẩm tham dự "Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Đồng Nai năm 2026"

Ngày 16/4/2026, Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai đã ban hành Thông báo số 08/TB-HVHNT về việc tiếp nhận tác phẩm tham dự Giải thưởng Văn học Nghệ thuật hàng năm tỉnh Đồng Nai năm 2026. Theo đó, Giải thưởng dành cho hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai thuộc các chuyên ngành: Văn học, Nhiếp ảnh, Âm nhạc, Mỹ thuật, Sân khấu - điện ảnh, Văn nghệ dân gian, Múa, Lý luận phê bình; đồng thời khuyến khích các tác giả chuyên và không chuyên trong và ngoài tỉnh có tác phẩm xuất sắc về nội dung tư tưởng và giá trị nghệ thuật tham gia dự giải

Tác phẩm tham gia xét giải phải đảm bảo các tiêu chí về nội dung, chất lượng nghệ thuật, tính sáng tạo, phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng phát triển văn hóa nghệ thuật. Tác phẩm được xét giải phải được sáng tác hoặc công bố trong thời gian từ 30/10/2025 đến 30/10/2026, đồng thời đáp ứng các điều kiện theo Quy chế số 49/2022/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xét tặng Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Đồng Nai.

Cơ cấu giải thưởng ở mỗi loại hình gồm: 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba và 03 giải Khuyến khích.

Địa chỉ liên hệ: Bà Nguyễn Cẩm - Chuyên viên Văn phòng Hội. Số điện thoại: 0869.202.406 - Email: nguyencam764@gmail.com

Cẩm Tú



HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Tạp chí VNDN số 99 nhận được tin, bài cộng tác của các tác giả sau:

Trong tỉnh:

Nguyễn Nguyên Phương, Phan Đình Dũng, Trương Thị Nguyên Hiền, Linh Tâm, Ngọc Dung, Ngô Thị Ngọc Diệp, Trần Thị Bảo Thư, Nguyễn Thị Phấn, Mai Hân Hạnh, Hoàng Văn Thống, Lê Cẩm Lynh, Hoàng Long, Nguyễn Duy Hiến, Nguyệt Minh, Bùi Xuân Hùng, Tống Duy Hòa, Đức Hòa, Nguyễn An, Hạ Nguyên, Cẩm Tú, Dương Đức Khánh, Hồng Nhạn, Cao Hồng Sơn, Thanh Hải, Nguyễn Văn Thanh, Đinh Thị Hoàng Loan, Lê Thanh Xuân...

Ngoài tỉnh:

Cao Xuân Sơn, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Lê Thị Ngọc Nữ, Thanh Bình, Đặng Trung Thành, Bích Ngọc, Nguyễn Thanh Bình, Tư Chí, Kim Loan, Phạm Ngọc Hiền (TP. Hồ Chí Minh); Hoàng Hạnh, Cao Văn Quyền, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Lê Thị Hiệp, Lê Thanh Kỳ, Mai Hoàng (Hà Nội); Hương Cỏ (Lâm Đồng); Lê Ngọc Sơn (Thanh Hoá); Nguyễn Hồng Quang (Tuyên Quang); Tịnh Bình (Tây Ninh); Nguyễn Chí Ngoan, Huỳnh Thị Kim Cương (An Giang); Trần Thái Học (Vĩnh Long); Phan Linh Châu, Nguyễn Ngọc Phú (Hà Tĩnh); Đoàn Trung Phong, Đường Xuân Hùng (Nghệ An); Nguyễn Đại Duẩn (Quảng Trị); Nguyễn Ngọc Hưng (Quảng Ngãi); Lê Hứa Huyền Trân (Gia Lai);...

Trân trọng cảm ơn!

Hội thảo

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG ÂM NHẠC



Đoàn Chủ tọa điều hành Hội thảo



TS - Nhạc sĩ Võ Văn Lý phát biểu khai mạc Hội thảo



NS Trần Cao Văn trình bày chuyên đề tại Hội thảo



Nhạc sĩ Khánh Hòa - Nguyên Chủ tịch Hội VHNT Đồng Nai trình bày chuyên đề



Quang cảnh Hội thảo

Chùm ảnh: Hoàng Vũ

HỘI NGHỊ BAN VĂN HỌC



Nhà văn Hoàng Ngọc Điệp - Trưởng ban Văn học phát biểu tại Hội nghị - *Ảnh Hạ Nguyễn*



Nhà thơ Lê Thanh Xuân đóng góp ý kiến tại Hội nghị - *Ảnh Nguyệt Minh*



Toàn cảnh Hội nghị - *Ảnh Hạ Nguyễn*



Ban lãnh đạo mới tặng hoa Ban lãnh đạo cũ *Ảnh Hạ Nguyễn*



Nhà văn Nguyễn Một và tác giả trẻ Trần Huỳnh Quỳnh bên lề Hội nghị *Ảnh Nguyệt Minh*



Hội viên ban Văn học chụp hình lưu niệm *Ảnh Hạ Nguyễn*